

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CÔ TÔ**

*Căn cứ Luật giáo dục số 43/2029/QH 14 ngày 14/6/2019 và Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Điều lệ trường Mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 218/2015/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc Hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;*

*Căn cứ Nghị định số 277/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ ngày 20/10/2025 Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;*

*Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc phê duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh;*

*Xét đề nghị bộ phận bộ phận kế toán nhà trường.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học

2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh; (Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc phê duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trường Mầm non Cô Tô, bộ phận hành chính - kế toán và các ông (bà) liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Trang Website.
- Lưu VT, KT;

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hương**

Cô Tô, ngày 26 tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO

**Về việc công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh**

*Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH 14 ngày 14/6/2019 và Luật số 123/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Điều lệ trường Mầm non;*

*Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 218/2015/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc Hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;*

*Căn cứ Nghị định số 277/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ ngày 20/10/2025 Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;*

*Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 464/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc phê duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh;*

*Xét đề nghị bộ phận bộ phận kế toán nhà trường.*

Trường Mầm non Cô Tô thông báo công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh; (Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc phê duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh).

Hình thức công khai: Bảng tin thông báo nhà trường, công thông tin điện tử của nhà trường.

Trường Mầm non Cô Tô thông báo đề tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết./.

**Nơi nhận:**

- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hương**

**BIÊN BẢN**

**Về việc công khai công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh**

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2026 tại Trường Mầm non Cô Tô.

**I. Thành phần lập biên bản gồm:**

- Bà Nguyễn Thị Hương - Bí thư đảng bộ - Hiệu trưởng nhà trường - Chủ trì;
- Bà Đinh Thị Hạnh - Phó hiệu trưởng;
- Bà Nguyễn Thị Mai - Phó hiệu trưởng
- Bà Lê Thị Bích Ngọc - Phó hiệu trưởng
- Bà Hoàng Thị Thảo - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thủy - TTCM khu 3
- Bà Nguyễn Văn Phương - Nhân viên kế toán trường;
- Bà Lương Thị Trang - Bí thư đoàn thanh niên
- Bà Vũ Văn Lợi - Y tế
- Bà Trần Thị Hằng - Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh
- Thư ký: Bà Đỗ Thị Hà – Nhân viên văn thư

**II. Nội dung**

**1. Thông báo nội dung công khai.**

Thông báo công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh (*Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc phê duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh*)

Tổng số đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026: 41 người

## 2. Hình thức và thời điểm công khai.

- Thời gian: Từ ngày 26/6/2026 đến hết ngày 30/6/2026. (03 ngày làm việc)

-Hình thức: Công bố công khai trên trang Website ([mamnoncoto@coto.edu.vn](mailto:mamnoncoto@coto.edu.vn)) và niêm yết tại bảng tin của nhà trường trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày niêm yết.

Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Cô Tô, đề nghị gửi kiến nghị về trường (qua đ/c Nguyễn Thị Hà - Chức vụ: Thư ký) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn thực hiện công khai nội dung công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Cô Tô từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 16h00 cùng ngày.

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký nhận.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và công khai.

**THƯ KÝ**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Hà**

**Nguyễn Thị Hương**

**BIÊN BẢN**

**Về việc kết thúc công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh**

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại Trường Mầm non Cô Tô.

**I. Thành phần lập biên bản gồm:**

- Bà Nguyễn Thị Hương - Bí thư đảng bộ - Hiệu trưởng nhà trường - Chủ trì
- Bà Đinh Thị Hạnh - Phó hiệu trưởng;
- Bà Nguyễn Thị Mai - Phó hiệu trưởng
- Bà Lê Thị Bích Ngọc - Phó hiệu trưởng
- Bà Hoàng Thị Thảo - Phó hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thủy - TTCM khu 3
- Bà Nguyễn Văn Phương - Nhân viên kế toán trường;
- Bà Lương Thị Trang - Bí thư đoàn thanh niên
- Bà Vũ Văn Lợi - Y tế
- Bà Trần Thị Hằng - Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh
- Thư ký: Bà Đỗ Thị Hà – Nhân viên văn thư

**II. Nội dung công khai đã thực hiện**

1. Công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh (*Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc phê duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh*).

Tổng số đối tượng thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026: 29 người

**2. Hình thức và thời điểm công khai.**

- Thời gian: Từ ngày 26/6/2026 đến hết ngày 30/6/2026. (03 ngày làm việc)

- Hình thức: Công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ trang Website ([mamnoncoto@coto.edu.vn](mailto:mamnoncoto@coto.edu.vn)) và niêm yết tại bảng tin của nhà trường trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày niêm yết.

Sau 03 ngày, kể từ ngày công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh (Kèm theo Quyết định số 464/QĐ-SGDĐT ngày 24/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc phê duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh) của Trường Mầm non Cô Tô tại cơ quan bằng hình thức niêm yết ở tại trụ sở cơ quan đơn vị, đăng tải trên trang Website nhà trường trong thời gian niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và đăng tải trên trang Website, nhà trường không nhận được ý kiến phản hồi, thắc mắc của cá nhân hay tổ chức nào.

Đơn vị trường Mầm non Cô Tô tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn Tỉnh Quảng Ninh của trường mầm non Cô Tô.

Sau khi kết thúc công khai, các văn bản được lưu tại hồ sơ của cơ quan, đơn vị.

Biên bản lập xong vào hồi 16h20 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

**THƯ KÝ**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Hà**

**Nguyễn Thị Hương**



Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách học sinh bán trú, học viên bán trú theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP, danh sách đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em, chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP;

Căn cứ hồ sơ, tờ trình đề nghị phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em, chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP năm học 2025-2026 của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em và chính sách phát triển đội ngũ theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, gồm:

1. Danh sách đối tượng được hưởng chính sách phát triển đội ngũ theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

2. Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ, danh sách, đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn; việc xác định thời gian hưởng, mức hưởng và kinh phí được hưởng của từng đối tượng.

Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm bố trí, quản lý, sử dụng, chi trả, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non công khai kết quả phê duyệt, thực hiện chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ, đúng thời gian. Rà soát, đối chiếu, bảo đảm không trùng lặp về đối tượng, thời gian, nội dung chi trả; không trùng chính sách quy định tại Nghị định số 277/2025/NĐ-CP với chính sách cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các phòng thuộc Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, thủ trưởng các cơ sở giáo dục mầm non và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, các PGD Sở;
- Sở Tài chính;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Các cơ sở giáo dục mầm non;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thúy**

**PHỤ LỤC CHI TIẾT:**  
**ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRẺ EM VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ THEO**  
**NGHỊ ĐỊNH SỐ 277/2025/NĐ-CP NĂM HỌC 2025-2026**

(Kèm theo Quyết định số                      /QĐ-SGDĐT ngày      tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh)

**1. Xã Quảng La**

**Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em**

| TT | Họ và tên trẻ em | Ngày sinh  | Lớp               | Cơ sở giáo dục/địa chỉ  | Đối tượng theo hồ sơ | Ghi chú         |
|----|------------------|------------|-------------------|-------------------------|----------------------|-----------------|
| 1  | Đào Thị Thảo Vân | 15/11/2021 | MG 4 tuổi Khe Cát | Trường Mầm non Quảng La | Hộ cận nghèo         | Chi phí học tập |

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ           | Nhiệm vụ        |
|----|----------------------|-------------------------|-------------------|-----------------|
| 1  | Hoàng Thị Thanh Nga  | Trường Mầm non Quảng La | Hiệu trưởng       | Trưởng ban PCGD |
| 2  | Điệp Thị Tạy         | Trường Mầm non Quảng La | Phó Hiệu trưởng   | Phó ban PCGD    |
| 3  | Linh Thị Mận         | Trường Mầm non Quảng La | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 4  | Chu Thị Thuý Hằng    | Trường Mầm non Quảng La | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 5  | Nguyễn Thị Vân       | Trường Mầm non Quảng La | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 6  | Vũ Lan Phương        | Trường Mầm non Quảng La | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 7  | Đào Thị Huyền Phương | Trường Mầm non Quảng La | Nhân viên Kế Toán | Thành viên      |
| 8  | Nông Thị Xuân        | Trường Mầm non Quảng La | Nhân viên Y tế    | Thành viên      |
| 9  | Trương Thị Trang     | Trường Mầm non Quảng La | Nhân viên Y tế    | Thành viên      |
| 10 | Lý Thị Huyền         | Trường Mầm non Quảng La | Nhân viên Y tế    | Thành viên      |
| 11 | Lý Thị Hiền          | Trường Mầm non Quảng La | Nhân viên Văn thư | Thành viên      |
| 12 | Khúc Thị Hảo         | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên         | Thành viên      |
| 13 | Lý Thị Ngoan         | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên         | Thành viên      |
| 14 | Hoàng Thị Thời       | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên         | Thành viên      |
| 15 | Nguyễn Thị Huyền     | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên         | Thành viên      |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ   |
|----|----------------------|-------------------------|-----------|------------|
| 16 | Chu Thanh Trà        | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 17 | Linh Thị Chung       | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 18 | Bàn Thị Hoa          | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 19 | Vì Thị Mơ            | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 20 | Hoàng Thị Hồng       | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 21 | Đới Thị Hương        | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 22 | Nguyễn Thị Thơm      | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 23 | Ngô Thùy Linh        | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 24 | Hoàng Thị Lý         | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 25 | Trương Thị Hoài      | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 26 | Lý Thị Uyên          | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 27 | Ngọc Thị Hiền        | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 28 | Loan Thị Đoàn        | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 29 | Lý Thị Thùy          | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 30 | Hà Thị Mến           | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 31 | Trương Thị Ngọc Thảo | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 32 | Lý Thị Nguyên        | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 33 | Bàn Thị Vân          | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 34 | Nguyễn Thị Trang     | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 35 | Bùi Thị Hương        | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |
| 36 | Giáp Thị Luyện       | Trường Mầm non Quảng La | Giáo viên | Thành viên |

## 2. Xã Đông Ngũ

Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em

| TT | Họ và tên trẻ em | Cơ sở giáo dục | Lớp | Ngày sinh | Địa chỉ thường trú | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách | Ghi chú |
|----|------------------|----------------|-----|-----------|--------------------|------------------------------------------------|------------|---------|
|----|------------------|----------------|-----|-----------|--------------------|------------------------------------------------|------------|---------|

| TT | Họ và tên trẻ em | Cơ sở giáo dục          | Lớp                      | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú                           | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP                                                                        | Chính sách     | Ghi chú                                                                                                            |
|----|------------------|-------------------------|--------------------------|------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Lương Quỳnh Nga  | Trường Mầm non Đông Ngũ | 4-5 tuổi A2 Đông Ngũ Hoa | 08/07/2021 | Thôn Đông Ngũ - Đông Ngũ                     | Khuyết tật học hòa nhập                                                                                               | Hỗ trợ ăn trưa | Có giấy xác nhận khuyết tật trong hồ sơ. Không đưa thời gian hưởng và kinh phí vào quyết định chung.               |
| 2  | Lương Thanh Trúc | Trường Mầm non Đông Ngũ | 4-5 tuổi A1 Khu chính    | 02/11/2021 | Thôn Hợp Tiến - xã Thanh Kỳ - tỉnh Thanh Hóa | Thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc địa bàn đặc biệt khó khăn theo hồ sơ | Hỗ trợ ăn trưa | Cần địa phương đối chiếu danh mục địa bàn đặc biệt khó khăn còn hiệu lực tại thời điểm chi trả.                    |
| 3  | Nay Lê Minh Châu | Trường Mầm non Đông Ngũ | 4-5 tuổi Hà Tràng Đông   | 28/04/2021 | Bôn Ia Rniu - xã Ia Tul, Ia Pa, tỉnh Gia Lai | Thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc địa bàn đặc biệt khó khăn theo hồ sơ | Hỗ trợ ăn trưa | Cần địa phương đối chiếu danh mục địa bàn đặc biệt khó khăn còn hiệu lực tại thời điểm chi trả.                    |
| 4  | Vàng Thảo My     | Trường Mầm non Đông Ngũ | 3-4 tuổi B Hội phố       | 28/10/2022 | Bản Sa Lai - xã Chiềng Sơn - tỉnh Sơn La     | Thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc địa bàn đặc biệt khó khăn theo hồ sơ | Hỗ trợ ăn trưa | Xuất hiện ở cả hồ sơ lần 1 và hồ sơ bổ sung; chỉ tính 01 đối tượng trong quyết định chung để tránh trùng.          |
| 5  | Chu Anh Tuấn     | Trường Mầm non Đông Ngũ | Lớp 3-4 tuổi Khe Lục     | 14/12/2022 | Thôn Hợp Thành - xã Khuất Xá - tỉnh Lạng Sơn | Thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc địa bàn đặc biệt khó khăn theo hồ sơ | Hỗ trợ ăn trưa | Hồ sơ ghi chi phí học tập hưởng theo Nghị định 238; không ghi trùng chính sách chi phí học tập theo Nghị định 277. |

| TT | Họ và tên trẻ em   | Cơ sở giáo dục          | Lớp                      | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú                                | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP                                                                        | Chính sách                    | Ghi chú                                                                                                            |
|----|--------------------|-------------------------|--------------------------|------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Nhữ Hoàng Khánh An | Trường Mầm non Đông Ngũ | 4-5 tuổi A1 Đông Ngũ Hoa | 27/5/2021  | Thôn Nam Từ 2 - xã Tân Minh - Thành phố Hải Phòng | Hộ cận nghèo theo hồ sơ                                                                                               | Hỗ trợ ăn trưa và hỗ trợ CPHT | Cần lưu chứng từ xác nhận hộ cận nghèo trong hồ sơ địa phương.                                                     |
| 7  | Bàn Thị Ngọc Ánh   | Trường Mầm non Đông Ngũ | 4-5 tuổi Đông Nam        | 10/12/2021 | Thôn Trục Trong - xã Lâm Giang - tỉnh Lào Cai     | Thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc địa bàn đặc biệt khó khăn theo hồ sơ | Hỗ trợ ăn trưa                | Hồ sơ ghi chi phí học tập hưởng theo Nghị định 238; không ghi trùng chính sách chi phí học tập theo Nghị định 277. |

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác         | Chức vụ           | Nhiệm vụ        |
|----|--------------------|-------------------------|-------------------|-----------------|
| 1  | Đào Thị Viên       | Trường Mầm non Đông Ngũ | Hiệu trưởng       | Trưởng ban PCGD |
| 2  | Lê Hồng Thu        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Phó Hiệu trưởng   | Phó ban PCGD    |
| 3  | Tô Thị Thân        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 4  | Lê Thị Dung        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 5  | Lương Thị Bích Hảo | Trường Mầm non Đông Ngũ | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 6  | Lưu Thị Tiến       | Trường Mầm non Đông Ngũ | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 7  | Ninh Thị Lý        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 8  | Lê Ngọc Hòa        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 9  | Vì Thị Lợi         | Trường Mầm non Đông Ngũ | Phó Hiệu trưởng   | Thành viên      |
| 10 | Mai Tuyết Hồng     | Trường Mầm non Đông Ngũ | Nhân viên kế toán | Thành viên      |
| 11 | Ninh Thị Thủy      | Trường Mầm non Đông Ngũ | Nhân viên kế toán | Thành viên      |
| 12 | Lục Xuân Hoàng     | Trường Mầm non Đông Ngũ | Y tế              | Thành viên      |
| 13 | Trần Thị Nông      | Trường Mầm non Đông Ngũ | Y tế              | Thành viên      |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị công tác</b>  | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|-----------------------|-------------------------|----------------|-----------------|
| 14        | Nguyễn Thị Thúy Hương | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 15        | Lương Thị Huyền       | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 16        | Lê Thị Thơm           | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 17        | Đào Thị Thủy          | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 18        | Hà Thị Hoàng          | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 19        | Hoàng Thị Nghi        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 20        | Hà Thị Hải            | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 21        | Nguyễn Thị Kiều Nga   | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 22        | Lê Thị Trang          | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 23        | Hà Thị Hồng           | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 24        | Phạm Thị Cúc          | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 25        | Hà Thị Hạnh           | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 26        | Lê Thị Ngát           | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 27        | Hoàng Thị Thúy        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 28        | Lê Thị Chiên          | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 29        | Chu Thị Kim Dung      | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 30        | Lê Thị Lệ             | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 31        | Vì Thị Hoàng          | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 32        | Hà Thu Hoài           | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 33        | Tô Thị Hậu            | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 34        | Lương Thị Thu         | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 35        | Lê Thị Viên           | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 36        | Ninh Thị Ngọc         | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 37        | Nguyễn Thị Lan        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 38        | Ngô Thị Nga           | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 39        | Bùi Thị Huyền         | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 40        | Loan Thị Thảo         | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>    | <b>Đơn vị công tác</b>  | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|---------------------|-------------------------|----------------|-----------------|
| 41        | Hoàng Thế Hậu       | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 42        | Lê Thị Ty           | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 43        | Nguyễn Thị Thủy     | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 44        | Hà Thị Quyên        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 45        | Hà Thị Chung        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 46        | Cháu Si Múi         | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 47        | Hà Thị Nga          | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 48        | Nguyễn Thị Mai      | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 49        | Nguyễn Thị Oanh     | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 50        | Cháu Nảy Tý         | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 51        | Lý Thị Phương       | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 52        | Nông Thị Trang      | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 53        | Vũ Thị Tuyên        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 54        | Nông Thị Hương      | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 55        | Lương Thị Thanh Ái  | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 56        | Hoàng Thị Thủy      | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 57        | Trần Thị Sinh       | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 58        | Trần Thị Hây Phương | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |
| 59        | Hoàng Thị Hà        | Trường Mầm non Đông Ngũ | Giáo viên      | Thành viên      |



### 3. Xã Hải Lăng

#### Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em

| TT | Họ và tên trẻ em | Cơ sở giáo dục          | Lớp                | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú     | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách     | Ghi chú          |
|----|------------------|-------------------------|--------------------|------------|------------------------|------------------------------------------------|----------------|------------------|
| 1  | Vị Quảng Nam Huy | Trường Mầm non Hải Lăng | 4 tuổi A Khu chính | 29/11/2021 | Hà Dong Bắc - Hải Lăng | Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khuyết tật học hòa nhập | Hỗ trợ ăn trưa | Tháng 11-12/2025 |

#### Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác         | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                  |
|----|------------------|-------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Sầm Thị Xuân     | Trường Mầm non Hải Lăng | Hiệu trưởng     | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập                               |
| 2  | Dương Kim Huệ    | Trường Mầm non Hải Lăng | Phó Hiệu trưởng | Quản lý bán trú; trực tiếp GD 4h/tuần; bồi dưỡng chuyên môn               |
| 3  | Nguyễn Thị Hà    | Trường Mầm non Hải Lăng | Phó Hiệu trưởng | Quản lý tổ CM 01; hướng dẫn GV; tham mưu chế độ; trực tiếp GD 4h/tuần     |
| 4  | Đinh Thị Ngát    | Trường Mầm non Hải Lăng | Phó Hiệu trưởng | Quản lý tổ CM 02 tại điểm trường Tiến; vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần |
| 5  | Vũ Thị Ngoãn     | Trường Mầm non Hải Lăng | Phó Hiệu trưởng | Tham mưu phổ cập; vận động trẻ; hướng dẫn GV; trực tiếp GD 4h/tuần        |
| 6  | Hà Thị Thắm      | Trường Mầm non Hải Lăng | NV Kế toán      | Tham mưu chế độ chính sách; phối hợp thực hiện ăn bán trú                 |
| 7  | Vi Văn Thương    | Trường Mầm non Hải Lăng | NV Y Tế         | Chăm sóc sức khỏe; giám sát bán trú tại điểm chính và Trường Tiến         |
| 8  | Nguyễn Thị Quyên | Trường Mầm non Hải Lăng | NV Y tế         | Chăm sóc sức khỏe; giám sát bán trú tại điểm Đồng Rui                     |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                   |
|----|----------------------|-------------------------|-----------|------------------------------------------------------------|
| 9  | Mạc Thị Duyên        | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi C1 Đồng Rui |
| 10 | Ngô Hồng Hạnh        | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi C1 Đồng Rui |
| 11 | Lục Thị Thu          | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi C2 Đồng Rui |
| 12 | Đào Thị Thủy         | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi C2 Đồng Rui |
| 13 | Hà Thị Linh          | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi B1 Đồng Rui |
| 14 | Vương Thị Hoài       | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi B1 Đồng Rui |
| 15 | Nguyễn Thị Hà        | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi B2 Đồng Rui |
| 16 | Sầm Thị Hiền         | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi B2 Đồng Rui |
| 17 | Hoàng Thị Hương Thảo | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi A khu chính |
| 18 | Mạc Thị Dinh         | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi A khu chính |
| 19 | Nông Hải Yến         | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi B khu chính |
| 20 | Nguyễn Thị Hường     | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi B khu chính |
| 21 | Nguyễn Thị Tuyền     | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi C khu chính |
| 22 | Bùi Thu Hiền         | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp                         |

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                     |
|----|-----------------|-------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------|
|    |                 |                         |           | MG 3-4 tuổi C khu chính                                      |
| 23 | Lê Hồng Phượng  | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi B khu chính   |
| 24 | Lục Kim Thủy    | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi B khu chính   |
| 25 | Lưu Thị Minh    | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi A khu chính   |
| 26 | Hà Quỳnh Trang  | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi A khu chính   |
| 27 | Đặng Thị Hoa    | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi A Trường Tiến |
| 28 | Hoàng Thị Tư    | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi A Trường Tiến |
| 29 | Trần Thị Tàn    | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi B Trường Tiến |
| 30 | Kiều Thị Thuận  | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi B Trường Tiến |
| 31 | Đặng Thị Giang  | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi A Trường Tiến |
| 32 | Hoàng Thị Liên  | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi A Trường Tiến |
| 33 | Trần Thị Phương | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi B Trường Tiến |
| 34 | Trần Thị Thương | Trường Mầm non Hải Lạng | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi B Trường Tiến |

#### 4. Xã Kỳ Thượng

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác          | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                             |
|----|----------------------|--------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Hoàn      | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Hiệu trưởng     | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập GDMN cho trẻ MG 3 đến 5 tuổi. Cập nhật số liệu lên phần mềm phổ cập Thôn Đồng Khoang, Hồng Tiến, Bắc Tập |
| 2  | Nông Thuý Hà         | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại phân hiệu 2; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                    |
| 3  | Nguyễn Thị Huệ       | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại phân hiệu 3; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                    |
| 4  | Lục Mai Phương       | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại phân hiệu 1; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                    |
| 5  | Nguyễn Thị Đông      | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại phân hiệu 1; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                    |
| 6  | Đường Hải Giang      | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại phân hiệu 2; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                    |
| 7  | Nguyễn Thị Thắm      | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường Tiến; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                               |
| 8  | Chu Thị Niên         | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                    |
| 9  | Nguyễn Thị Hồng Lĩnh | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại phân hiệu 3; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                    |
| 10 | Đoàn Thị Dinh        | Trường Mầm non Kỳ Thượng | NV Kế toán      | Tham mưu chế độ, lập dự toán; tổng hợp chứng từ, thanh quyết toán kinh phí PCGDMN theo quy định.                                                     |
| 11 | Lê Minh Hào          | Trường Mầm non Kỳ Thượng | NV Văn thư- TQ  | Tổng hợp chứng từ thanh quyết toán chế độ cho học sinh; tham gia trực tiếp nhập, xuất, cấp phát thực phẩm cho các bếp ăn....                         |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác          | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                                                                                       |
|----|---------------------|--------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | Chu Văn Thi         | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Nhân viên y tế | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                    |
| 13 | Tấn Văn Báo         | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Nhân viên y tế | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                    |
| 14 | Niệm Thị Phương     | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3-4 tuổi Bắc Xa. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Bắc Xa                   |
| 15 | Triệu Thị Mai       | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3-4 tuổi Bắc Xa. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Bắc Xa                   |
| 16 | Vì Thị Thoan        | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4-5 tuổi Bắc Xa. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Khe Xa                   |
| 17 | Vũ Thị Liên         | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4-5 tuổi Bắc Xa Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Khe Mầu                   |
| 18 | Đặng Thị Vân        | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Bắc Cáp. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Bắc Cáp              |
| 19 | Trần Thị Thu        | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Bắc Cáp. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Bắc Cáp              |
| 20 | Hoàng Thị Chinh     | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 3,4 tuổi Bắc Tập. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Bắc Tập                |
| 21 | Hoàng Thị Yến       | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 3,4 tuổi Bắc Tập. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Hồng Tiến              |
| 22 | Liu Thị Nga         | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 4,5 tuổi Bắc Tập. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Xóm Đình               |
| 23 | Hoàng Thị Trung The | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 4,5 tuổi Bắc Tập. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Đồng Khoang, Hồng Tiến |
| 24 | Mễ Thị Năm          | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Đồng Dầm. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Đồng Dầm            |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                             |
|-----------|-----------------------|--------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 25        | Nguyễn Thị Hằng       | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Ổn. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Khe Ổn             |
| 26        | Trần Thị Yên          | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Ổn. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Khe Ổn             |
| 27        | Ninh Thị Ngân         | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Làng Dạ. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Làng Dạ           |
| 28        | Chu Thị Trang         | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Làng Dạ. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Làng Dạ           |
| 29        | Lý Thị Hà             | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MG 4-5 tuổi Khe Nháng. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Đồng Thầm      |
| 30        | Bàn Thị Tâm           | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MG 3-4 tuổi Khe Nháng. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Khe Nháng      |
| 31        | Hoàng Thị Thu Hằng    | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MG 3-4 tuổi Khe Nháng. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Pha Lán        |
| 32        | Trần Thị Thuý         | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MGG 3,4,5 tuổi Đồng Loóng. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Đồng Loóng |
| 33        | Vì Thị Anh            | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MGG 3,4,5 tuổi Đồng Loóng. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Đồng Loóng |
| 34        | Hoàng Thị Ngân        | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MGG 3,4,5 tuổi Đồng Tiến. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Đồng Tiến   |
| 35        | Nguyễn Thị Hồng Thanh | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MGG 4,5 tuổi Khe Tre. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Khe Tre         |
| 36        | Đặng Thị Hương Sen    | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MG 3-4 tuổi Khe Tre. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Khe Tre          |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác          | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                    |
|----|------------------|--------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 37 | Vì Thị Lê        | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Lương. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Khe Lương   |
| 38 | Nguyễn Thị Luyến | Trường Mầm non Kỳ Thượng | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy tại lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Phương. Điều tra và tổng hợp số liệu phổ cập thôn Khe Phương |

### 5. Xã Quảng Tân

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác        | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                  |
|----|--------------------|------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hà Thị Chuyên      | Trường Mầm non Dục Yên | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                                                                                                              |
| 2  | Nguyễn Thu Hương   | Trường Mầm non Dục Yên | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                                                                                         |
| 3  | Lương Thị Thu Hằng | Trường Mầm non Dục Yên | Phó Hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo theo từng độ tuổi tại các lớp có trẻ 4- 5 tuổi thuộc tổ chuyên môn. |
| 4  | Nguyễn Thị Liêm    | Trường Mầm non Dục Yên | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách hồ sơ PCGD toàn trường. Chịu trách nhiệm phân công điều tra phổ cập, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu phần mềm phổ cập, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra phổ cập                                               |
| 5  | Hoàng Thị Tý       | Trường Mầm non Dục Yên | Phó Hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo theo từng độ tuổi tại các lớp có trẻ 4- 5 tuổi thuộc tổ chuyên môn. |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác        | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                       |
|----|----------------------|------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Lương Thị Hồng Lợi   | Trường Mầm non Dục Yên | Phó Hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo theo khối lớp MG 3T thuộc tổ chuyên môn. |
| 7  | Ngô Thị Thu Hà       | Trường Mầm non Dục Yên | Kế toán         | Tổng hợp chế độ. Thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra Phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ trẻ em                                                                    |
| 8  | Nguyễn Thu Thủy      | Trường Mầm non Dục Yên | Văn thư         | Phụ trách hồ sơ cho trẻ                                                                                                                                                                        |
| 9  | Phan Hồng Cẩm        | Trường Mầm non Dục Yên | Y tế            | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                                                                                                    |
| 10 | Đinh Xuân Quyền      | Trường Mầm non Dục Yên | Y tế            | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                                                                                                    |
| 11 | Hoàng Thị Thảo       | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 5 tuổi Thôn Đông                                                                                                                                                                    |
| 12 | Đinh Thị Ngọc Doan   | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 5 tuổi Thôn Đông                                                                                                                                                                    |
| 13 | Hoàng Thị Cường      | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4 tuổi Thôn Đông                                                                                                                                                                  |
| 14 | Hoàng Thị Thu        | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4 tuổi Thôn Đông                                                                                                                                                                  |
| 15 | Hoàng Thị Hồng Phúc  | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4 tuổi Thôn Đồng Tâm                                                                                                                                                              |
| 16 | Đặng Thị Thủy        | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4 tuổi Thôn Đồng Tâm                                                                                                                                                              |
| 17 | Hoàng Thị Thu Thủy   | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Thôn Tây                                                                                                                                                                 |
| 18 | Đỗ Thị Thủy          | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Thôn Tây                                                                                                                                                                 |
| 19 | Dương Thị Thủy Chang | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Thôn Yên Sơn 1                                                                                                                                                           |
| 20 | Bé Thị Nguyệt Ánh    | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Thôn Yên Sơn 1                                                                                                                                                           |
| 21 | Phạm Thị Bình        | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Thôn Yên Sơn 2                                                                                                                                                           |
| 22 | Bùi Thị Ngọc Minh    | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Thôn Yên Sơn 2                                                                                                                                                           |
| 23 | Nguyễn Thị Nhài      | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 4+5 tuổi Đông Thành                                                                                                                                                                 |
| 24 | Phạm Thị Thủy        | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 4+5 tuổi Đông Thành                                                                                                                                                                 |
| 25 | Vũ Thị Mai           | Trường Mầm non Dục Yên | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4 tuổi Đông Thành                                                                                                                                                                 |



| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác          | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                       |
|----|------------------|--------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26 | Lý Sủi Cú        | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4 tuổi Đông Thành                                                                                                                                                                 |
| 27 | Lương Thu Hà     | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp MG 4+5 tuổi Trung Tâm                                                                                                                                                                  |
| 28 | Chu Thị Hạnh     | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4 tuổi Trung Tâm                                                                                                                                                                  |
| 29 | Phạm Thuỳ Trang  | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4 tuổi Trung Tâm                                                                                                                                                                  |
| 30 | Đinh Thị Tần     | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Nà Thông                                                                                                                                                                 |
| 31 | Đinh Thị Tinh    | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Nà Thông                                                                                                                                                                 |
| 32 | Nguyễn Thị Thu   | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Nà Cánh                                                                                                                                                                  |
| 33 | Lý A Phộc        | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3+4+5 tuổi Nà Cánh                                                                                                                                                                  |
| 34 | Dương Thị Huế    | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp Mg 3+4 tuổi Làng Ngang                                                                                                                                                                 |
| 35 | Đinh Thuý Nga    | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp Mg 3+4 tuổi Làng Ngang                                                                                                                                                                 |
| 36 | Lồ Thủ Kíu       | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp Mg 4+5 tuổi Làng Ngang                                                                                                                                                                 |
| 37 | Nguyễn Thị Thảo  | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp Mg 4+5 tuổi Làng Ngang                                                                                                                                                                 |
| 38 | Lý Thị Lan       | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp Mg 3+4+5 tuổi Nà Pá                                                                                                                                                                    |
| 39 | Ty Thị Bích Ngọc | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp Mg 3+4+5 tuổi Nà Pá                                                                                                                                                                    |
| 40 | Lý Thị Hồng      | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp Mg 3+4+5 tuổi Tán Trúc Tùng                                                                                                                                                            |
| 41 | Vũ Thị YẾN       | Trường Mầm non Dục Yên   | Giáo viên       | Dạy lớp Mg 3+4+5 tuổi Tán Trúc Tùng                                                                                                                                                            |
| 42 | Nguyễn Thị Hà    | Trường Mầm non Quảng Tân | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                                                                                   |
| 43 | Phan Thị Hà      | Trường Mầm non Quảng Tân | Phó hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như tham mưu về cơ sở vật chất, huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp.                                                            |
| 44 | Đặng Thị Hải     | Trường Mầm non Quảng Tân | Phó hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo theo khối lớp MG 3T thuộc tổ chuyên môn. |

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác          | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                  |
|----|-----------------|--------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 45 | Nguyễn Thị Lan  | Trường Mầm non Quảng Tân | Phó hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo theo từng độ tuổi tại các lớp có trẻ 4- 5 tuổi thuộc tổ chuyên môn  |
| 46 | Đinh Việt Hưng  | Trường Mầm non Quảng Tân | Phó hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo theo từng độ tuổi tại các lớp có trẻ 4- 5 tuổi thuộc tổ chuyên môn. |
| 47 | Hoàng Thị Yến   | Trường Mầm non Quảng Tân | Phó hiệu trưởng | Phụ trách hồ sơ PCGD toàn trường. Chịu trách nhiệm phân công điều tra phổ cập, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu phần mềm phổ cập, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra phổ cập                                               |
| 48 | Phạm Thị Phượng | Trường Mầm non Quảng Tân | Kế toán         | Tổng hợp chế độ. Thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra Phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ trẻ em                                                                                               |
| 49 | Lương Quang Tú  | Trường Mầm non Quảng Tân | Nhân viên y tế  | Thực hiện hồ sơ phối hợp với TTYT địa phương để lập sổ sức khỏe, vào biểu đồ sức khỏe định kỳ (cân, đo, thị lực), quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh và phòng chống bệnh học đường                                           |
| 50 | Chiu Nhì Múi    | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên       | MG ghép Bình Hồ                                                                                                                                                                                                           |
| 51 | Dịp Thị Phượng  | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên       | MG ghép Tài Siệc                                                                                                                                                                                                          |
| 52 | Đặng Ngọc Lan   | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên       | MG ghép Lý Khoái                                                                                                                                                                                                          |
| 53 | Hoàng Thị Hạnh  | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên       | MG ghép Mào Liêng                                                                                                                                                                                                         |
| 54 | Lưu Thị Nữ      | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên       | 4 tuổi Trung Tâm                                                                                                                                                                                                          |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>       |
|-----------|----------------------|--------------------------|----------------|-----------------------|
| 55        | Nguyễn Việt Hà       | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | MG Mào Liểng          |
| 56        | Phạm Minh Huệ        | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | MG ghép Lý Khoái      |
| 57        | Đinh Thị Thoa        | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | MG ghép Tài Siệc      |
| 58        | Phạm Thị Lương       | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 3 tuổi Trung Tâm      |
| 59        | Lương Thu Thảo       | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 4 tuổi Trung Tâm      |
| 60        | Đỗ Thị Thanh Thảo    | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 3 tuổi Trung Tâm      |
| 61        | Hoàng Thị Thương     | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | MG ghép Bình Hồ       |
| 62        | Ngự Thị Kim Loan     | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | MG ghép Siệc Lồng Mìn |
| 63        | Nguyễn Thị Thu Xuân  | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 3 tuổi Tân Sơn        |
| 64        | Ngô Thị Thom         | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | Mg ghép An Lợi        |
| 65        | Hoàng Thị Thu Hiền   | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | Mg ghép Châu Hà       |
| 66        | Đinh Thị Lan         | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | MG ghép Tân Thanh     |
| 67        | Đỗ Thị Phương        | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | Mg ghép Châu Hà       |
| 68        | Bùi Thị Huệ          | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | Mg ghép An Bình       |
| 69        | Lý A Ngẩn            | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 4 tuổi Tân Sơn        |
| 70        | Đặng Thị Thanh Huyền | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 3+ 4 tuổi Tân Liên    |
| 71        | Lưu Thị Thương       | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 4 tuổi Tân Sơn        |
| 72        | Trần Thị Thanh Tâm   | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 3 tuổi Tân Liên       |
| 73        | Nguyễn Thị Thu Nga   | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 4 tuổi Tân Liên       |
| 74        | Đinh Thị Thương      | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 3+ 4 tuổi Tân Liên    |
| 75        | Nguyễn Thùy Nhan     | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 3 tuổi Tân Liên       |
| 76        | Phan Thị Thanh Tuyền | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | Mg ghép An Bình       |
| 77        | Đỗ Thị Thúy          | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | MG ghép Tân Thanh     |
| 78        | Phạm Thị Mến         | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên      | 3 tuổi Tân Sơn        |

| TT | Họ và tên      | Đơn vị công tác          | Chức vụ   | Nhiệm vụ        |
|----|----------------|--------------------------|-----------|-----------------|
| 79 | Đặng Thị Nghĩa | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên | Mg ghép An Lợi  |
| 80 | Phan Hồng Thẩm | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên | Mg ghép An Lợi  |
| 81 | Phạm Thị Nhân  | Trường Mầm non Quảng Tân | Giáo viên | 4 tuổi Tân Liên |

### 6. Xã Đầm Hà

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| T<br>T | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ         | Nhiệm vụ                      |
|--------|----------------------|-------------------------|-----------------|-------------------------------|
| 1      | Hoàng Thị Tâm        | Trường Mầm non Đại Bình | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung                 |
| 2      | Đặng Thị Thom        | Trường Mầm non Đại Bình | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách phổ cập             |
| 3      | Phan Thị Dung        | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4 tuổi Trung Tâm    |
| 4      | Tô Thị Thuở          | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4 tuổi Trung Tâm    |
| 5      | Trần Thị Trà         | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | 3 tuổi Nhâm Cao               |
| 6      | Đỗ Thị Hoan          | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | 3 tuổi Nhâm Cao               |
| 7      | Nguyễn Như Quỳnh     | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | 4 tuổi Nhâm Cao               |
| 8      | Đào Thị Bắc          | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | 4 tuổi Nhâm Cao               |
| 9      | Hoàng Thị Quyên      | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4 tuổi Xóm Khe      |
| 10     | Hoàng Thị Ngà        | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4 tuổi Xóm Khe      |
| 11     | Vũ Thị Hường         | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi Làng Ruộng |
| 12     | Tăng Nhì Múi         | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi            |
| 13     | Đinh Hải Yên         | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi            |
| 14     | Sén Thị Luyến        | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi            |
| 15     | Hoàng Thị Thu Thủy   | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi Tân Mai    |
| 16     | Hà Thị Ánh Nguyệt    | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi Tân Mai    |
| 17     | Hoàng Thị Mai Thương | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi Hà Lai     |
| 18     | Đặng Đài Loan        | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi Hà Lai     |
| 19     | Lê Thị Ánh Nguyệt    | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi Phúc Tiến  |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Đơn vị công tác</b>  | <b>Chức vụ</b>  | <b>Nhiệm vụ</b>              |
|----------------|----------------------|-------------------------|-----------------|------------------------------|
| 20             | Liêu Thị Hạnh        | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi Phúc Tiến |
| 21             | Hoàng Thị Hà Trang   | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi Đông Hà   |
| 22             | Phạm Thị Thắm        | Trường Mầm non Đại Bình | Giáo viên       | MG ghép 3+4+5 tuổi Đông Hà   |
| 23             | Hoàng Thục Đức       | Trường Mầm non Đại Bình | Kế toán         | Tổng hợp                     |
| 24             | Đinh Thị Nhân        | Trường Mầm non Đầm Hà I | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung                |
| 25             | Đinh Thị Hạnh        | Trường Mầm non Đầm Hà I | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách phổ cập            |
| 26             | Đặng Thuý Ngân       | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5TA Trung Tâm           |
| 27             | Vũ Thị Bình          | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5TA Trung Tâm           |
| 28             | Lê Thị Tâm           | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5TB Trung Tâm           |
| 29             | Vũ Thị Hà            | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5TB Trung Tâm           |
| 30             | Vương Thị Thanh Nga  | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5TC Trung Tâm           |
| 31             | Phạm Thị Bình        | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5TC Trung Tâm           |
| 32             | Vũ Thị Huyền         | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5T Tân Trung            |
| 33             | Lê Thị Hồng Nhan     | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5T Tân Trung            |
| 34             | Phùng Thị Phượng     | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG ghép 3-5T Tân Hà          |
| 35             | Lạc Hồng Vân         | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG ghép 3-5T Tân Hà          |
| 36             | Đinh Thị Kim Thuý    | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 3-4T Bình Hải             |
| 37             | Đặng Thị Phương      | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 3-4T Bình Hải             |
| 38             | Đào Thị Phượng       | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5T Bình Hải             |
| 39             | Nguyễn Thị Nhung     | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 4-5T Bình Hải             |
| 40             | Nguyễn Lan Hương     | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 3-4T Tân Trung            |
| 41             | Tô Thị Lan           | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 3-4T Tân Trung            |
| 42             | Nguyễn Thị Thu Huyền | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG ghép 3-4T Tân Trung       |
| 43             | Đinh Thị Huyền Trang | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG ghép 3-4T Tân Trung       |
| 44             | Lương Thị Xuyên      | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 3-4TA Trung tâm           |
| 45             | Hà Thị Trang         | Trường Mầm non Đầm Hà I | Giáo viên       | MG 3-4TA Trung tâm           |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b>  | <b>Nhiệm vụ</b>                     |
|----------------|-----------------------|--------------------------|-----------------|-------------------------------------|
| 46             | Hoàng Thị Tâm         | Trường Mầm non Đàm Hà I  | Giáo viên       | MG 3-4TA Trung tâm                  |
| 47             | Đinh Thị Thuý         | Trường Mầm non Đàm Hà I  | Giáo viên       | MG 3-4TB Trung tâm                  |
| 48             | Chu Thị Thanh Thuý    | Trường Mầm non Đàm Hà I  | Giáo viên       | MG 3-4TB Trung tâm                  |
| 49             | Ngô Mai Hiên          | Trường Mầm non Đàm Hà I  | Giáo viên       | MG 3-4TC Trung tâm                  |
| 50             | Dương Thuý Mơ         | Trường Mầm non Đàm Hà I  | Giáo viên       | MG 3-4TC Trung tâm                  |
| 51             | Lê Thị Như Quỳnh      | Trường Mầm non Đàm Hà I  | Thư ký          | Tổng hợp                            |
| 52             | Ty Thị Vân Khánh      | Trường Mầm non Đàm Hà II | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo                             |
| 53             | Trương Thị Linh       | Trường Mầm non Đàm Hà II | Phó Hiệu trưởng | Chỉ đạo, tổng hợp số liệu, báo cáo  |
| 54             | Đàm Thị Anh Chung     | Trường Mầm non Đàm Hà II | Kế toán         | Tổng hợp số liệu, chế độ chính sách |
| 55             | Phan Thị Bình         | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp 4-5 tuổi                    |
| 56             | Đinh Thúy Quyên       | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp 4-5 tuổi                    |
| 57             | Ngô Thị Thu           | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp 3-4 tuổi                    |
| 58             | Hoàng Thị Nguyệt      | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp 3-4 tuổi                    |
| 59             | Lý A Ngọc             | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 3-5 tuổi               |
| 60             | Nguyễn Thị Tuyết Minh | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 3-5 tuổi               |
| 61             | Dương Thị Nhung       | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 3+4 tuổi               |
| 62             | Hà Thị Kim Liên       | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 3+4 tuổi               |
| 63             | Triệu Thị An          | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 4+5 tuổi               |
| 64             | Đinh Thị Nhiên        | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 4+5 tuổi               |
| 65             | Lương Thị Tình        | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 3-5 tuổi               |
| 66             | Lê Thị Hoàn           | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 3-5 tuổi               |
| 67             | Đặng Thị Múi          | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 4+5 tuổi               |
| 68             | Hoàng Thị Hòa         | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 4+5 tuổi               |
| 69             | Ngô Thị Thúy          | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 3+4 tuổi               |
| 70             | Chu Thị Thanh Huyền   | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 3+4 tuổi               |
| 71             | Tô Thị Kim Vân        | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên       | Dạy lớp ghép 3-5 tuổi               |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>       |
|----------------|------------------|--------------------------|----------------|-----------------------|
| 72             | Đinh Thị Kiệm    | Trường Mầm non Đàm Hà II | Giáo viên      | Dạy lớp ghép 3-5 tuổi |

### **7. Xã Đường Hoa**

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>   | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b>  | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                               |
|-----------|--------------------|--------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Nguyễn Thị Vân Anh | Trường Mầm non Đường Hoa | Hiệu trưởng     | Phụ trách chỉ đạo chung công tác PCGDMN cho trẻ em 3-5 tuổi.                                                  |
| 2         | Phạm Thanh Thùy    | Trường Mầm non Đường Hoa | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập trẻ 3-5 tuổi tại các điểm trường, tổng hợp số liệu công tác phổ cập. |
| 3         | Vũ Thị Mai         | Trường Mầm non Đường Hoa | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A1, phụ trách phổ cập thôn 1.                                                         |
| 4         | Phạm Thị Hương     | Trường Mầm non Đường Hoa | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi A1, phụ trách phổ cập thôn 2.                                                         |
| 5         | Bùi Thị Phương     | Trường Mầm non Đường Hoa | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A2, phụ trách phổ cập thôn 3.                                                         |
| 6         | Đinh Thị Lan       | Trường Mầm non Đường Hoa | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi A3, phụ trách phổ cập thôn 4.                                                         |
| 7         | Hoàng Thị Nga      | Trường Mầm non Đường Hoa | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi A2, phụ trách phổ cập thôn 5.                                                         |
| 8         | Phạm Thị Thúy Vân  | Trường Mầm non Đường Hoa | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi B1, phụ trách phổ cập thôn 6.                                                         |
| 9         | Nguyễn Thị Tâm     | Trường Mầm non Đường Hoa | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi B3, phụ trách phổ cập thôn 7.                                                         |
| 10        | Đặng Thị Kha       | Trường Mầm non Đường Hoa | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi A2, phụ trách phổ cập thôn 8.                                                         |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                   |
|----|---------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11 | Phạm Thanh Thảo     | Trường Mầm non Đường Hoa  | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi A1, phụ trách phổ cập thôn 9.                                                                      |
| 12 | Lương Thị Thái Hồng | Trường Mầm non Đường Hoa  | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi B2, phụ trách phổ cập thôn Tiến Tới.                                                               |
| 13 | Nguyễn Thị Huệ      | Trường Mầm non Đường Hoa  | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi A2, phụ trách phổ cập thôn Đại Quang.                                                              |
| 14 | Đinh Thị Ngân       | Trường Mầm non Đường Hoa  | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A1, phụ trách phổ cập thôn Cái Tó.                                                                 |
| 15 | Nguyễn Thị Lợi      | Trường Mầm non Đường Hoa  | Nhân viên kế toán | Phụ trách tổng hợp cơ sở vật chất, kinh phí về chế độ chính sách.                                                          |
| 16 | Đặng Thùy Liên      | Trường Mầm non Quảng Long | Hiệu trưởng       | Phụ trách chỉ đạo chung công tác PCGDMN cho trẻ em 3-5 tuổi.                                                               |
| 17 | Ngô Thị Thom        | Trường Mầm non Quảng Long | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường trung tâm.                                                        |
| 18 | Trần Thị Nhớ        | Trường Mầm non Quảng Long | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại các điểm trường Mây Nháu, Pạc Sủi, Lý Quảng, Quảng Sơn, Quảng Mới.            |
| 19 | Nguyễn Thị Niên     | Trường Mầm non Quảng Long | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại các điểm trường Thôn 4, Xiềng Thâm, Lý Van, Cầu Phụng, Tài Chi, Sán Cáy Coọc. |
| 20 | Lê Thị Huệ          | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A2 trung tâm, phụ trách phổ cập thôn Quảng Long 3.                                                 |
| 21 | Cháu Nhì Múi        | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A2 trung tâm, phụ trách phổ cập thôn Quảng Long 4.                                                 |



| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>   | <b>Đơn vị công tác</b>    | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                               |
|-----------|--------------------|---------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22        | Đỗ Thùy Trang      | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A1 trung tâm, phụ trách phổ cập thôn Quảng Long 5.                    |
| 23        | Nguyễn Thị Thìn    | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi trung tâm, phụ trách phổ cập thôn Quảng Long 6.                       |
| 24        | Nguyễn Thị Thủy    | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A1 trung tâm, phụ trách phổ cập thôn Quảng Long 7.                    |
| 25        | Lương Thị Thúy     | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi trung tâm, phụ trách phổ cập thôn Quảng Long 8.                       |
| 26        | Nguyễn Thị Hải Yến | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi A2, lớp ghép 4,5 tuổi trung tâm, phụ trách phổ cập thôn Quảng Long 9. |
| 27        | Trần Thị Sinh      | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi Quảng Sơn, phụ trách phổ cập thôn Quảng Sơn 3.                        |
| 28        | Lê Thị Sóng        | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi Quảng Mới, phụ trách phổ cập thôn Quảng Mới.                        |
| 29        | Sần Sắp Múi        | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi Lý Quáng, phụ trách phổ cập thôn Pạc Sủi.                           |
| 30        | Phạm Thị Huệ       | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy 3-5 tuổi Cầu Phùng, phụ trách phổ cập thôn Mố Kiệc.                                       |
| 31        | Trưởng Xám Múi     | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi Lý Quáng, phụ trách phổ cập thôn Lý Quáng.                          |
| 32        | Nguyễn Thị Mai     | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi Xiềng Thầm, phụ trách phổ cập thôn Xiềng Thầm.                      |
| 33        | Đinh Thị Vân       | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên      | Dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi Cầu Phùng, phụ trách phổ cập thôn Cầu Phùng.                        |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                             |
|----|----------------------|---------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34 | Nguyễn Hồng Sơn      | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên | Dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi Lý Van, phụ trách phổ cập thôn Lý Van.                                                     |
| 35 | Bùi Thị Thủy Mai     | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi Quảng Sơn, phụ trách phổ cập thôn Mây Nháu.                                                  |
| 36 | Nguyễn Thị Lan Anh   | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi Quảng Sơn, phụ trách phổ cập thôn Sán Cáy Coọc.                                              |
| 37 | Lý Nhì Múi           | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên | Dạy lớp mẫu giáo 3-5 tuổi Tài Chi, phụ trách phổ cập thôn Tài Chi.                                                   |
| 38 | Phạm Thị Thùy Linh   | Trường Mầm non Quảng Long | Giáo viên | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi Quảng Sơn, phụ trách phổ cập thôn Lò Mả Coọc.                                                |
| 39 | Đoàn Thị Thu         | Trường Mầm non Quảng Long | Kế toán   | Phụ trách tổng hợp kết quả phổ cập tại điểm trường trung tâm.                                                        |
| 40 | Phạm Thị Tuyết Nhung | Trường Mầm non Quảng Long | Văn thư   | Phụ trách tổng hợp kết quả phổ cập tại các điểm trường Mây Nháu, Pạc Sủi, Lý Quáng, Quảng Sơn, Quảng Mới.            |
| 41 | Nguyễn Thị Kim Ly    | Trường Mầm non Quảng Long | Y tế      | Phụ trách tổng hợp kết quả phổ cập tại các điểm trường Thôn 4, Xiềng Thầm, Lý Van, Cầu Phùng, Tài Chi, Sán Cáy Coọc. |

### 8. Xã Quảng Đức

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác            | Chức vụ     | Nhiệm vụ                                                           |
|----|-------------------|----------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Nguyệt | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chung công tác PCGDMầm non cho trẻ em 3 - 5 tuổi |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác               | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                |
|----|---------------------|-------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|
| 2  | Nguyễn Thị Minh     | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường trung tâm và điểm trường Khu B |
| 3  | Trần Thị Thu Hà     | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường Quảng Thành và điểm Quảng Hợp  |
| 4  | Chu Kim Chi         | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 3, 4 tuổi C, phụ trách phổ cập thôn 1                                  |
| 5  | Lê Thị Thanh Kiều   | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 3, 4 tuổi C, phụ trách phổ cập thôn 1                                  |
| 6  | Bùi Thị Huyền Trang | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A, phụ trách phổ cập thôn 2                                     |
| 7  | Nguyễn Thị Tuyền    | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A, phụ trách phổ cập thôn 2                                     |
| 8  | Phạm Thị Quế        | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi A, phụ trách phổ cập thôn 3                                     |
| 9  | Nguyễn Thị Hồng     | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi A, phụ trách phổ cập thôn 3                                     |
| 10 | Trần Thị Thuỷ       | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 3, 4 tuổi B, phụ trách phổ cập thôn 4, 5, 6                            |
| 11 | Hoàng Thị Bảo Yến   | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 3, 4 tuổi B, phụ trách phổ cập thôn 4, 5, 6                            |
| 12 | Lê Thị Nga          | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi A2, phụ trách phổ cập thôn Hải Đông                             |
| 13 | Ngô Tú Trang        | Trường Mầm non<br>Quảng Thịnh | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A2, phụ trách phổ cập thôn Hải Sơn                              |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác            | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                   |
|----|----------------------|----------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 14 | Nguyễn Thị Hồng      | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A2, phụ trách phổ cập thôn Hải Sơn                 |
| 15 | Nguyễn Thị Hằng Nga  | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi A1, phụ trách phổ cập thôn Hải Tiến                |
| 16 | Bùi Thị Mai          | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi A1, phụ trách phổ cập thôn Hải Tiến                |
| 17 | Nguyễn Phạm Thu Linh | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A1, phụ trách phổ cập thôn Hải An                  |
| 18 | Phạm Thị Mai         | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi A1, phụ trách phổ cập thôn Hải An                  |
| 19 | Bùi Thị Trang        | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 3, 4 tuổi A3, phụ trách phổ cập thôn Hải Thành, Quảng Hợp |
| 20 | Nguyễn Thị Hiền      | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 3, 4 tuổi A3, phụ trách phổ cập thôn Hải Thành, Quảng Hợp |
| 21 | Ngô Kim Cúc          | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Nhân viên văn thư | Tổng hợp theo dõi phổ cập thôn 1, 2, 3                                     |
| 22 | Nguyễn Thị Hoàn      | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Nhân viên y tế    | Tổng hợp theo dõi phổ cập thôn 4, 5, 6                                     |
| 23 | Đinh Thị Nhung       | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Nhân viên y tế    | Tổng hợp theo dõi phổ cập thôn Hải Thành, Quảng Hợp, Hải An                |
| 24 | Lê Thị Kim Yến       | Trường Mầm non Quảng Thịnh | Nhân viên kế toán | Tổng hợp theo dõi phổ cập thôn Hải Tiến, Hải Sơn, Hải Đông                 |
| 25 | Lương Tố Trinh       | Trường Mầm non Quảng Đức   | Hiệu trưởng       | Phụ trách chỉ đạo chung công tác PCGDMầm non cho trẻ em 3 - 5 tuổi         |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác          | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                      |
|----|-------------------|--------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26 | Vũ Thị Thu Dung   | Trường Mầm non Quảng Đức | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo công tác phổ cập tại Mốc 13, Văn Tộc, Pò Hèn                                |
| 27 | Bùi Hoàng Yến     | Trường Mầm non Quảng Đức | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo công tác phổ cập tại bản Cầu Lìm, Pạc Này, Nà Lý, Tỉnh Á                    |
| 28 | Nguyễn Thị Thu Hà | Trường Mầm non Quảng Đức | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo công tác phổ cập tại bản Chăn Mùi, Lý Nà, Kháy Phầu, Mã Thầu Phở và Tài Phở |
| 29 | Triệu Thị Hoa     | Trường Mầm non Quảng Đức | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép Mốc 13, phụ trách công tác phổ cập bản Mốc 13 và Văn Tộc         |
| 30 | Phòong Thị Thu    | Trường Mầm non Quảng Đức | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép Mốc 13, phụ trách công tác phổ cập bản Mốc 13 và Văn Tộc         |
| 31 | Phạm Thu Thảo     | Trường Mầm non Quảng Đức | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép Chăn Mùi, phụ trách công tác phổ cập bản Chăn Mùi                |
| 32 | Vi Thị Nương      | Trường Mầm non Quảng Đức | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép Chăn Mùi, phụ trách công tác phổ cập bản Chăn Mùi                |
| 33 | Phạm Thị Nguyên   | Trường Mầm non Quảng Đức | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép Lý Nà, phụ trách công tác phổ cập bản Lý Nà                      |
| 34 | Tô Thị Kim Xuyên  | Trường Mầm non Quảng Đức | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép Lý Nà, phụ trách công tác phổ cập bản Lý Nà                      |
| 35 | Mã Thị Nghi       | Trường Mầm non Quảng Đức | Giáo viên       | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi ghép trung tâm, phụ trách công tác phổ cập bản Pò Hèn và Nà Lý        |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác             | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                  |
|----|--------------------|-----------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 36 | Hoàng Thị Thúy     | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 4 tuổi ghép trung tâm, phụ trách công tác phổ cập bản Pò Hèn và Nà Lý                    |
| 37 | Nguyễn Hạnh Uyên   | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép A2, phụ trách công tác phổ cập bản Kháy Phầu                                 |
| 38 | Mạc Thị Lan Anh    | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép A2, phụ trách công tác phổ cập bản Kháy Phầu                                 |
| 39 | Vũ Thị Huệ         | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép Mả Thầu Phố, phụ trách công tác phổ cập bản Mả Thầu Phố và Tình Á            |
| 40 | Lý Thị Dung        | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép Mả Thầu Phố, phụ trách công tác phổ cập bản Mả Thầu Phố và Tình Á            |
| 41 | Chu Minh Hằng      | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi trung tâm, phụ trách công tác phổ cập bản Tài Phố                                 |
| 42 | Đào Thị Bích Quyên | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 3 tuổi trung tâm, phụ trách công tác phổ cập bản Tài Phố                                 |
| 43 | Trịnh Thị Nụ       | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Giáo viên         | Dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi ghép Cầu Lìm, phụ trách công tác phổ cập bản Cầu Lìm và Pạc Này                   |
| 44 | Đặng Quay Quý      | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Nhân viên y tế    | Tổng hợp, theo dõi, nhập liệu phổ cập bản Móc 13, Vắn Tóc, Pò Hèn, Cầu Lìm, Pạc Này, Mả Thầu Phố và Nà Lý |
| 45 | Nguyễn Thị Phương  | Trường Mầm non<br>Quảng Đức | Nhân viên kế toán | Tổng hợp, theo dõi, nhập liệu phổ cập bản Chăn Mùi, Lý Nà, Kháy Phầu, Tình Á, Tài Phố,                    |

## 9. Xã Hải Ninh

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị công tác</b>  | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                      |
|-----------|-----------------------|-------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|
| 1         | Hoàng Thị Phương Thùy | Trường Mầm non Hải Ninh | Hiệu trưởng    | Phụ trách chỉ đạo chung công tác PCGD Mầm non cho trẻ em 3 - 5 tuổi  |
| 2         | Phạm Thị Quyên        | Trường Mầm non Hải Ninh | P. Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường trung tâm   |
| 3         | Nguyễn Thị Xiêm       | Trường Mầm non Hải Ninh | P. Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường Quảng Nghĩa |
| 4         | Nguyễn Thị Kim Oanh   | Trường Mầm non Hải Ninh | Kế toán        | Tổng hợp theo dõi phổ cập thôn Hải Tiến 1, 2, 3A, 3B, 4              |
| 5         | Vi Thị Liêng          | Trường Mầm non Hải Ninh | NV Y tế        | Tổng hợp theo dõi phổ cập thôn Hải Tiến 5, 6, 7, 7                   |
| 6         | Vi Thị Hồi            | Trường Mầm non Hải Ninh | NV Y tế        | Tổng hợp theo dõi phổ cập thôn Quảng Nghĩa 1, 2, 3, 4, 5             |
| 7         | Phạm Thị Hồng Ánh     | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi A                                                    |
| 8         | Đặng Thị Nguyệt       | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi A                                                    |
| 9         | Nguyễn Thị Cúc        | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi A                                                    |
| 10        | Nguyễn Thị Bé         | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi B                                                    |
| 11        | Nguyễn Thị Hà Thu     | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi B                                                    |
| 12        | Nguyễn Thị Hà Trang   | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi C                                                    |
| 13        | Nguyễn Thị Liên       | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi C                                                    |
| 14        | Đỗ Thị Duyên          | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi D                                                    |
| 15        | Nguyễn Thị Thủy       | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi D                                                    |
| 16        | Vi Thị Hà             | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 3-4 tuổi A                                                    |
| 17        | Đặng Thị Huyền        | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 3-4 tuổi A                                                    |
| 18        | Đỗ Thị Hà             | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 3-4 tuổi A                                                    |
| 19        | Nguyễn Thị Nguyệt     | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên      | Lớp MG 3-4 tuổi B                                                    |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ            |
|----|-------------------|-------------------------|-----------|---------------------|
| 20 | Phạm Thị Châu     | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi B   |
| 21 | Nguyễn Thị Át Mão | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi C   |
| 22 | Lê Tuyết Trinh    | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi C   |
| 23 | Phạm Thị Luận     | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi A1  |
| 24 | Trương Thị Hôn    | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi A1  |
| 25 | Vì Thị Hiền       | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi C 1 |
| 26 | Nguyễn Thu Hà     | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi B1  |
| 27 | Nguyễn Thị Điệp   | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi B1  |
| 28 | Vì Thị Hằng       | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi A1  |
| 29 | Vì Thùy Thanh     | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi A1  |
| 30 | Lý Thị Diễm       | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi A1  |
| 31 | Trần Thị Huệ      | Trường Mầm non Hải Ninh | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi B1  |

#### 10. Phường Đông Triều

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                       |
|----|----------------------|-------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Thu Trang | Trường Mầm non Hưng Đạo | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo điều hành chung công tác phổ cập tại nhà trường, phê duyệt số liệu, chịu trách nhiệm về công tác PCGD mầm non cho trẻ 3-5 tuổi.        |
| 2  | Vũ Thị Hiền          | Trường Mầm non Hưng Đạo | Phó Hiệu trưởng | Thành viên; chỉ đạo bảo đảm tiêu chí huy động, chuyên cần, sức khỏe, hoàn thành chương trình mẫu giáo, bồi dưỡng đội ngũ trong thực hiện PCGD. |
| 3  | Nguyễn Thị Hương     | Trường Mầm non Hưng Đạo | Phó Hiệu trưởng | Chỉ đạo, rà soát, tham mưu cơ sở vật chất toàn trường, bao gồm các điểm trường lẻ, phục vụ huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp.                       |
| 4  | Hoàng Thị Thanh Hoa  | Trường Mầm non Hưng Đạo | Phó Hiệu trưởng | Thành viên; chỉ đạo bảo đảm tiêu chí huy động, chuyên cần, sức khỏe, hoàn thành chương trình mẫu giáo, bồi dưỡng đội ngũ trong thực hiện PCGD. |



| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                           |
|----|----------------------|-------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Nguyễn Thị Huyền     | Trường Mầm non Hưng Đạo | Phó Hiệu trưởng | Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3-5 tuổi                                                          |
| 6  | Trần Thị Thanh Thùy  | Trường Mầm non Hưng Đạo | Kế toán         | Tổng hợp chế độ, thanh toán khoản phục vụ điều tra phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ trẻ em.                    |
| 7  | Đào Thị Hương Thảo   | Trường Mầm non Hưng Đạo | Y tế            | Phối hợp y tế địa phương lập sổ sức khỏe, theo dõi biểu đồ sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe và phòng chống bệnh học đường. |
| 8  | Nguyễn Thị Tuyết     | Trường Mầm non Hưng Đạo | Y tế            | Phối hợp y tế địa phương lập sổ sức khỏe, theo dõi biểu đồ sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe và phòng chống bệnh học đường. |
| 9  | Phạm Thị Nhài        | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên       | Dạy lớp 4TA điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Đoàn Xá 1, vận động trẻ em ra lớp.                                                |
| 10 | Hoàng Thị Nhàn       | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên       | Dạy lớp 4TA điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Đoàn Xá 1, vận động trẻ em ra lớp.                                                |
| 11 | Phạm Thị Thuyên      | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên       | Dạy lớp 4TB điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Bình Lục Thượng, vận động trẻ em ra lớp.                                          |
| 12 | Nguyễn Thị Thủy      | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên       | Dạy lớp 4TB điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Bình Lục Thượng, vận động trẻ em ra lớp.                                          |
| 13 | Nguyễn Thị Châm      | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên       | Dạy lớp 4TC điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Triều Khê, vận động trẻ em ra lớp.                                                |
| 14 | Nguyễn Thị Quỳnh Thơ | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên       | Dạy lớp 4TC điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Triều Khê, vận động trẻ em ra lớp.                                                |
| 15 | Vương Thị Thuận      | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên       | Dạy lớp 4TC1 điểm trung tâm Hưng Đạo, điều tra trẻ khu Vân Quế, vận động trẻ em ra lớp.                                            |
| 16 | Vũ Thị Kim Quyến     | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên       | Dạy lớp 4TC2 điểm trung tâm Hưng Đạo, điều tra trẻ khu Mễ Xá 3, vận động trẻ em ra lớp.                                            |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                  |
|----|----------------------|-------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | Phạm Thị Hòa         | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 4TC2 điểm trung tâm Hưng Đạo, điều tra trẻ khu Mỹ Cù 1, vận động trẻ em ra lớp.   |
| 18 | Phạm Thị Hoàn        | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 4TC3 điểm trung tâm Hưng Đạo, điều tra trẻ khu Mỹ Cù 2, vận động trẻ em ra lớp.   |
| 19 | Đỗ Hoài Liên         | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 4TC3 điểm trung tâm Hưng Đạo, điều tra trẻ khu Thủ Dương, vận động trẻ em ra lớp. |
| 20 | Nguyễn Thị Ly        | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TA điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Bình Lục Thượng, vận động trẻ em ra lớp. |
| 21 | Nguyễn Thị Lan Hương | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TA điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Đông Tân, vận động trẻ em ra lớp.        |
| 22 | Đỗ Thị Giang         | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TB điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Triều Khê, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 23 | Trần Thu Hằng        | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TB điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Triều Khê, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 24 | Nguyễn Thị Yên       | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TC điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Bến Triều, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 25 | Phạm Thị Hồng Anh    | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TC điểm lẻ Hưng Đạo 1, điều tra trẻ khu Bình Lục Hạ, vận động trẻ em ra lớp.     |
| 26 | Đỗ Thị Viên          | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TB1 điểm trung tâm Hưng Đạo, điều tra trẻ khu La Dương, vận động trẻ em ra lớp.  |
| 27 | Nguyễn Thị Thương    | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TB1 điểm trung tâm Hưng Đạo, điều tra trẻ khu Mễ Xá 1, vận động trẻ em ra lớp.   |
| 28 | Nguyễn Thị Quỳnh     | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TB2 điểm trung tâm Hưng Đạo, điều tra trẻ khu Mỹ Cù 1, vận động trẻ em ra lớp.   |
| 29 | Hoàng Thị Nhung      | Trường Mầm non Hưng Đạo | Giáo viên | Dạy lớp 3TB3 điểm trung tâm Hưng Đạo, điều tra trẻ khu Mễ Xá 2, vận động trẻ em ra lớp.   |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                    |
|----|----------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30 | Dương Thị Bích Nhân  | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Hiệu trưởng       | Chỉ đạo điều hành chung công tác phổ cập tại nhà trường, phê duyệt số liệu, chịu trách nhiệm về công tác PCGD mầm non cho trẻ 3-5 tuổi.     |
| 31 | Nguyễn Thị Sáu       | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Phó Hiệu trưởng   | Chỉ đạo bảo đảm tiêu chí về cơ sở vật chất, huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp.                                                                   |
| 32 | Hoàng Thị Bích Thược | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách hồ sơ PCGD toàn trường, phân công điều tra, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu phần mềm, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra phổ cập. |
| 33 | Nguyễn Quỳnh Thư     | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Phó Hiệu trưởng   | Chỉ đạo bảo đảm tiêu chí huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo đối với khối lớp mẫu giáo 3 tuổi.                 |
| 34 | Nguyễn Thị Út Thêm   | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Phó Hiệu trưởng   | Chỉ đạo bảo đảm tiêu chí huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo tại các lớp có trẻ 4-5 tuổi.                      |
| 35 | Nguyễn Thị Nhân      | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Nhân viên y tế    | Phối hợp y tế địa phương lập sổ sức khỏe, theo dõi biểu đồ sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe và phòng chống bệnh học đường.          |
| 36 | Phạm Thị Lê Dung     | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Nhân viên kế toán | Tổng hợp chế độ, thanh toán khoản phục vụ điều tra phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ trẻ em.                             |
| 37 | Ngô Thị Thoa         | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên         | Dạy lớp 4TA1 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu 1, 2, 3, vận động trẻ em ra lớp.                                                              |
| 38 | Nguyễn Thị Huyền     | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên         | Dạy lớp 4TA1 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu 4, 5, 6, vận động trẻ em ra lớp.                                                              |
| 39 | Trần Thị Hoan        | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên         | Dạy lớp 4TA2 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu 7, 9, vận động trẻ em ra lớp.                                                                 |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                             |
|----|-----------------------|---------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 40 | Đào Thị Nguyên        | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 4TA2 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu 7, 9, vận động trẻ em ra lớp.          |
| 41 | Phạm Thị Phương Nhung | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 4TA1 điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Đạm Thủy, vận động trẻ em ra lớp.        |
| 42 | Nguyễn Thị Vân Anh    | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 4TA1 điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Đạm Thủy, vận động trẻ em ra lớp.        |
| 43 | Chu Thị Hoài Giang    | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 4TA2 điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Đạm Thủy, vận động trẻ em ra lớp.        |
| 44 | Nguyễn Thị Kim Oanh   | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 4TA2 điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Đạm Thủy, vận động trẻ em ra lớp.        |
| 45 | Nguyễn Thị Thu Huyền  | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 4TA3 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu An Biên, vận động trẻ em ra lớp.         |
| 46 | Võ Thị Cải            | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 4TA3 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu An Biên, vận động trẻ em ra lớp.         |
| 47 | Nguyễn Thị Hồng       | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 3TA1 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu 1, 2, 3, 4, 5, vận động trẻ em ra lớp. |
| 48 | Phạm Thị Yêu          | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 3TA1 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu 1, 2, 3, 4, 5, vận động trẻ em ra lớp. |
| 49 | Nguyễn Thị Thảo       | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 3TA2 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu 6, 7, 8, 9, vận động trẻ em ra lớp.    |
| 50 | Lưu Thị Linh          | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 3TA2 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu 6, 7, 8, 9, vận động trẻ em ra lớp.    |
| 51 | Bùi Thị Minh Thủy     | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 3TA1 điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Đạm Thủy, vận động trẻ em ra lớp.        |
| 52 | Nguyễn Thị Lùng       | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên | Dạy lớp 3TA1 điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Đạm Thủy, vận động trẻ em ra lớp.        |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác           | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                       |
|----|---------------------|---------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 53 | Bùi Thị Phương      | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên       | Dạy lớp 3TA2 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu An Biên, vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                 |
| 54 | Nguyễn Thị Hải      | Trường Mầm non Nguyễn Huệ | Giáo viên       | Dạy lớp 3TA2 điểm trung tâm, điều tra trẻ khu An Biên, vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                 |
| 55 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Trường Mầm non Đức Chính  | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo điều hành chung công tác phổ cập tại nhà trường, phê duyệt số liệu, chịu trách nhiệm về công tác PCGD mầm non cho trẻ 3-5 tuổi.                                        |
| 56 | Lê Thị Hà           | Trường Mầm non Đức Chính  | Phó Hiệu trưởng | Chỉ đạo bảo đảm tiêu chí cơ sở vật chất, huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp.                                                                                                         |
| 57 | Nguyễn Thị Hồi      | Trường Mầm non Đức Chính  | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách hồ sơ PCGD toàn trường, phân công điều tra, tổng hợp, nhập dữ liệu, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra các khu Yên Lâm 1, Yên Lâm 2, Yên Lâm 3, Yên Lâm 4 và Trạo Hà. |
| 58 | Nguyễn Thị Ly       | Trường Mầm non Đức Chính  | Phó Hiệu trưởng | Phân công điều tra, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra các khu phố 1, 2, 3, 4.                                                                |
| 59 | Trần Thị Hiến       | Trường Mầm non Đức Chính  | Phó Hiệu trưởng | Chỉ đạo bảo đảm tiêu chí huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo khối MG 3-4 tuổi, MG 4-5 tuổi điểm trường trung tâm, cơ sở 1.                        |
| 60 | Lưu Ngọc Nhung      | Trường Mầm non Đức Chính  | Phó Hiệu trưởng | Chỉ đạo bảo đảm tiêu chí huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo tại điểm trường cơ sở 2.                                                             |
| 61 | Bùi Thị Minh Uyên   | Trường Mầm non Đức Chính  | Nhân viên y tế  | Phối hợp y tế địa phương lập sổ sức khỏe, theo dõi sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe và phòng chống bệnh học đường tại điểm trường trung tâm, cơ sở 1.                  |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác          | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                           |
|----|------------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 62 | Nguyễn Thị Huế         | Trường Mầm non Đức Chính | Nhân viên y tế    | Phối hợp y tế địa phương lập sổ sức khỏe, theo dõi sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe và phòng chống bệnh học đường tại điểm trường cơ sở 2. |
| 63 | Trịnh Thúy Hương       | Trường Mầm non Đức Chính | Nhân viên kế toán | Tổng hợp chế độ, thanh toán khoản phục vụ điều tra phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ trẻ em.                                    |
| 64 | Nguyễn Phương Hiền     | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4TA điểm trung tâm, điều tra trẻ khu Yên Lâm 2, vận động trẻ em ra lớp.                                                                    |
| 65 | Nguyễn Thị Hợp         | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4TA điểm trung tâm, điều tra trẻ khu Yên Lâm 2, vận động trẻ em ra lớp.                                                                    |
| 66 | Bùi Thị Hằng           | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4TA điểm trung tâm, điều tra trẻ khu Yên Lâm 2, vận động trẻ em ra lớp.                                                                    |
| 67 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4TB điểm trung tâm, điều tra trẻ khu Yên Lâm 1, vận động trẻ em ra lớp.                                                                    |
| 68 | Dương Thị Kim Huệ      | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4TB điểm trung tâm, điều tra trẻ khu Yên Lâm 4, vận động trẻ em ra lớp.                                                                    |
| 69 | Hoàng Thị Lan          | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4TC điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Trạo Hà, vận động trẻ em ra lớp.                                                                        |
| 70 | Nguyễn Thị Hương       | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4TC điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Trạo Hà, vận động trẻ em ra lớp.                                                                        |
| 71 | Ngô Thị Thanh Huyền    | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4C1 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 2, vận động trẻ em ra lớp.                                                                          |
| 72 | Ngô Thị Lý             | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4C1 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 2, vận động trẻ em ra lớp.                                                                          |
| 73 | Nguyễn Thị Vân Ngọc    | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên         | Dạy lớp 4C2 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 1, vận động trẻ em ra lớp.                                                                          |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác          | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|------------------------|--------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 74 | Bùi Thị Hằng           | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 4C2 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 1, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 75 | Nguyễn Thị Linh        | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 4C3 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 3, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 76 | Nguyễn Thị Hằng        | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 4C3 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 3, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 77 | Nguyễn Thị Liên        | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 3B1 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 4, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 78 | Nguyễn Kim Quế         | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 3B1 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 4, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 79 | Vũ Thị Hoàng Chung     | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 3B2 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 2, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 80 | Bùi Thị Vân            | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 3B2 điểm cơ sở 2, điều tra trẻ khu phố 2, vận động trẻ em ra lớp.       |
| 81 | Nguyễn Thị Vang        | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 3TA điểm trung tâm, điều tra trẻ khu Yên Lâm 1, vận động trẻ em ra lớp. |
| 82 | Hoàng Thị Chính        | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 3TA điểm trung tâm, điều tra trẻ khu Yên Lâm 2, vận động trẻ em ra lớp. |
| 83 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 3TB điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Trạo Hà, vận động trẻ em ra lớp.     |
| 84 | Ngô Thị Oanh           | Trường Mầm non Đức Chính | Giáo viên | Dạy lớp 3TB điểm cơ sở 1, điều tra trẻ khu Yên Lâm 4, vận động trẻ em ra lớp.   |

### 11. Phường Ưông Bí

#### Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập

| TT | Họ và tên trẻ em | Tên cơ sở giáo dục | Ngày tháng năm sinh | Lớp | Nơi thường trú | Nhóm đối tượng | Ghi chú |
|----|------------------|--------------------|---------------------|-----|----------------|----------------|---------|
|----|------------------|--------------------|---------------------|-----|----------------|----------------|---------|

| TT | Họ và tên trẻ em | Tên cơ sở giáo dục                    | Ngày tháng năm sinh | Lớp         | Nơi thường trú                  | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|----|------------------|---------------------------------------|---------------------|-------------|---------------------------------|----------------|------------------|
| 1  | Nguyễn Minh Long | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 27/11/2022          | MG 3-4T A1  | Khu Chạp Khê, P. Vàng Danh      | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 2  | Phạm Thanh Tùng  | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 09/12/2022          | MG 3-4T A2  | Tổ 27, Phú Thanh Tây, P.Ưông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 3  | Đinh Tú Linh     | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 10/03/2022          | MG 3-4T A2  | Tổ 1, An Hải, Phường Yên Tử     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 4  | Hoàng Khánh Ngân | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 25/11/2021          | MG 4-5T A2  | Khu Phú Thanh Tây, P.Ưông Bí    | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 5  | Phạm Anh Tú      | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 16/05/2021          | MG 4-5T A2  | Khu Phú Thanh Đông, P. Ưông Bí  | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 6  | Zhuo Ziyang      | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 04/06/2021          | MG 4-5T A1  | Tổ 2, Khu Phương An, P.Yên Tử   | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 7  | Wang Hong Yun    | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 08/06/2021          | MG 4-5T A1  | Tổ 1, Tân Lập 1, P.Yên Tử       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 8  | Đoàn Hải Đăng    | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 11/01/2022          | MG 4-5T A1  | Khu Phú Thanh Tây, P.Ưông Bí    | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 9  | Nguyễn Đăng Khoa | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 10/12/2020          | MG 5-6T A2  | Tổ 2, Tân Lập, P.Yên Tử         | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 10 | Nguyễn Minh Ngọc | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 23/12/2020          | MG 5-6T A2  | Tổ 40B, Khu 11, P. Ưông Bí      | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 11 | Bùi Hoàng Yên    | Trường MN Song Ngữ Montessori Vân Anh | 23/11/2020          | MG 5-6T A2  | Tổ 17, Khu Bí Giàng, P. Ưông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 12 | Nguyễn Đức Bảo   | Trường Mầm non Edukids UB             | 15/12/2021          | 4-5 tuổi A1 | Quang Trung 5A - P. Ưông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |



| TT | Họ và tên trẻ em | Tên cơ sở giáo dục        | Ngày tháng năm sinh | Lớp         | Nơi thường trú                    | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|----|------------------|---------------------------|---------------------|-------------|-----------------------------------|----------------|------------------|
| 13 | Nguyễn Tuấn Vũ   | Trường Mầm non Edukids UB | 09/05/2022          | 3-4 tuổi A1 | Quang Trung 5A - P. Uông Bí       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 14 | Chu Quang Khải   | Trường Mầm non Edukids UB | 28/06/2022          | 3-4 tuổi A1 | Khu Thanh Sơn 9 - P. Uông Bí      | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 15 | Đỗ Minh Châu     | Trường Mầm non Edukids UB | 02/08/2021          | 4-5 tuổi A2 | Khu Thanh Sơn 10 - P. Uông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Khuyết tật       |
| 16 | Phạm Quang Minh  | Trường Mầm non Edukids UB | 05/01/2023          | 3-4 tuổi A1 | Tổ 16 Khu Quang Trung 5A- UB      | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 17 | Đỗ Minh Anh      | Trường Mầm non Edukids UB | 12/01/2023          | 3-4 tuổi A2 | Trung Vương 5- P. Vàng Danh       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 18 | Trịnh Ngọc Anh   | Trường MN Hoa Lan         | 07/04/2022          | 3-4 tuổi A1 | Thanh Sơn 8, Phường Uông Bí       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 19 | Trần Huyền Anh   | Trường MN Hoa Lan         | 28/09/2022          | 3-4 tuổi A1 | Thanh Sơn 11, Phường Uông Bí      | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 20 | Vũ Khánh Hoàng   | Trường MN Hoa Lan         | 27/07/2022          | 3-4 tuổi A1 | Tổ 6, Thanh Sơn 6, P. Uông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 21 | Mai Bùi Tuệ An   | Trường MN Hoa Lan         | 26/10/2022          | 3-4 tuổi A1 | Tổ 2, Khu Tân Lập 1, P. Yên Tử    | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 22 | Phạm Quang Đức   | Trường MN Hoa Lan         | 01/10/2021          | 4-5 tuổi A2 | Tổ 3, Khu Thanh Sơn 9, P. Uông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 23 | Đặng Hà My       | Lớp MNĐLTT BiBi           | 15/01/2021          | MG ghép     | Quang Trung 4, Phường Uông Bí,    | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 24 | Phạm Bảo Trâm    | Lớp MNĐLTT BiBi           | 28/04/2021          | MG ghép     | Quang Trung 4, Phường Uông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |

| TT | Họ và tên trẻ em   | Tên cơ sở giáo dục               | Ngày tháng năm sinh | Lớp          | Nơi thường trú                       | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|----|--------------------|----------------------------------|---------------------|--------------|--------------------------------------|----------------|------------------|
| 25 | Lê Minh Khôi       | Lớp MNĐLTT BiBi                  | 30/03/2023          | MG ghép      | Quang Trung 4, Phường Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 26 | Lương Thảo Nhi     | Lớp mẫu giáo ĐLTT Hải Hoàn       | 04/08/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Tổ 1B-Khu 1 Quang Trung- P.UB        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 27 | Phạm Gia Hân       | Lớp mẫu giáo ĐLTT Hoa Ngọc Lan 2 | 23/03/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Khu Quang Trung 5A, P. Uông Bí       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 28 | Bùi Đức Dũng       | Lớp mẫu giáo ĐLTT Hoa Ngọc Lan 2 | 01/09/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Tổ 19B, Khu Quang Trung 6, P.Uông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 29 | Vũ Thanh Tùng      | Lớp mẫu giáo ĐLTT Hoa Ngọc Lan 2 | 21/01/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Khu Quang Trung 1, P. Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 30 | Hoàng Gia Bảo      | Lớp mẫu giáo ĐLTT Hoa Ngọc Lan 2 | 12/01/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Tổ 15B, Lạc Thanh, P. Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 31 | Bùi Quỳnh Anh      | Lớp mẫu giáo ĐLTT Hoa Ngọc Lan 2 | 02/01/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Khu Thanh Sơn 8, P. Uông Bí          | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 32 | Phạm Minh Thành    | Lớp Mầm non ĐLTT Hoa Ngọc Lan 1  | 21/09/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Quang Trung 5A, P.Uông Bí            | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 33 | Hoàng Minh Nhật    | Lớp Mầm non ĐLTT Hoa Ngọc Lan 1  | 20/03/2023          | Lớp 3-4 tuổi | Tổ 15B, Lạc Thanh, P. Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 34 | Trần Khánh Nam     | Lớp Mầm non ĐLTT Hoa Ngọc Lan 1  | 23/01/2023          | Lớp 3-4 tuổi | Quang Trung 12, P. Uông Bí           | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 35 | Nguyễn Duy Anh     | Lớp Mầm non ĐLTT Hoa Ngọc Lan 1  | 08/10/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Quang Trung 9, P. Uông Bí            | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 36 | Lương Ngọc Bảo Anh | Lớp Mầm non ĐLTT Hoa Ngọc Lan 1  | 10/09/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Quang Trung 12- P. Uông Bí           | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |

| TT | Họ và tên trẻ em    | Tên cơ sở giáo dục              | Ngày tháng năm sinh | Lớp          | Nơi thường trú                 | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|----|---------------------|---------------------------------|---------------------|--------------|--------------------------------|----------------|------------------|
| 37 | Nguyễn Khánh My     | Lớp Mầm non ĐLTT Hoa Ngọc Lan 1 | 22/02/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Quang Trung 11- P. Uông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 38 | Vũ Hải Đăng         | Lớp Mầm non ĐLTT Hoa Ngọc Lan 1 | 22/08/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Khu Quang Trung 1, P.Uông Bí   | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 39 | Vũ Đào Khánh An     | Lớp MGĐL TT Little Kids         | 14/12/2021          | MG ghép      | Yên Thanh - Uông Bí            | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 40 | Nguyễn Tuấn Hưng    | Lớp MG ĐLTT Hoa Bé ngoan        | 07/12/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Tổ 5A- Khu 1 Quang Trung- P.UB | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 41 | Hồ Gia Hân          | Lớp MG ĐLTT Hoa Bé ngoan        | 26/08/2022          | Lớp 4-5 tuổi | Tổ 6- khu 2 Quang Trung-P.UB   | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 42 | Nguyễn Phương Linh  | Lớp MG ĐLTT Hoa Bé ngoan        | 15/11/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Tổ 12B-Khu 4 Quang Trung-P.UB  | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 43 | Đặng Ngọc Khánh Duy | Lớp MG ĐLTT Hoa Bé ngoan        | 01/06/2021          | Lớp 3-4 tuổi | Tổ 29A-Khu 8 Quang Trung-P.UB  | Khoản 2 Điều 6 | Trẻ khuyết tật   |
| 44 | Đỗ Minh Khang       | Lớp MG ĐLTT Hoa Bé ngoan        | 21/07/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Khu 8 Quang Trung- P.UB        | Khoản 2 Điều 6 | Con Bệnh binh    |
| 45 | Nguyễn Minh Quân    | Lớp MG ĐLTT Hoa Bé ngoan        | 12/11/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Tổ 25- Bắc Sơn- Vàng Danh      | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 46 | Nguyễn Mai An Nhiên | MNĐLTT Thế Hệ Mới               | 03/12/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Tổ 4, Khu Thanh Sơn 10, UB     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 47 | Đồng Khánh Vy       | MNĐLTT Thế Hệ Mới               | 02/04/2023          | Lớp 3-4 tuổi | Tổ 44, Khu Quang Trung 12 , UB | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 48 | Vũ Xuân Phúc        | MNĐLTT Thế Hệ Mới               | 02/03/2021          | Lớp 3-4 tuổi | Tổ 4, Khu thanh Sơn 9, UB      | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |

| TT | Họ và tên trẻ em   | Tên cơ sở giáo dục                  | Ngày tháng năm sinh | Lớp          | Nơi thường trú                   | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|----|--------------------|-------------------------------------|---------------------|--------------|----------------------------------|----------------|------------------|
| 49 | Đỗ Phương Anh      | MNĐLTT Thế Hệ Mới                   | 07/02/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Tổ 2, Khu thanh Sơn 8, UB        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 50 | Trần Bảo An        | Lớp MGĐLTT Mặt Trời Nhỏ (Thanh Sơn) | 28/07/2022          | MG Ghép      | Khu Thanh Sơn 4 P. Uông Bí       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 51 | Nguyễn Gia Minh    | Lớp MGĐLTT Mặt Trời Nhỏ (Thanh Sơn) | 22/09/2021          | MG Ghép      | Khu Thanh Sơn 5 , Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 52 | Nguyễn Đức Khang   | Lớp MGĐLTT Mặt Trời Nhỏ (Thanh Sơn) | 08/09/2021          | MG Ghép      | Thanh Sơn 10 P. Uông Bí          | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 53 | Trần Quang Bảo Anh | Lớp MGĐLTT Mặt Trời Nhỏ (Thanh Sơn) | 06/02/2021          | MG Ghép      | Khu Thanh Sơn 4 P. Uông Bí       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 54 | Trần Bích Ngọc     | Lớp MGĐLTT Mặt Trời Nhỏ (Thanh Sơn) | 29/07/2022          | MG Ghép      | Khu Quang Trung 12 P. Uông Bí    | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 55 | Phạm Linh Đan      | Lớp MGĐLTT Tuổi Thần Tiên           | 04/02/2022          | 3-4 tuổi     | Tổ 14 khu lạc thanh - P. Uông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 56 | Hoàng Duy Anh      | Lớp MGĐLTT Tuổi Thần Tiên           | 20/01/2022          | 3-4 tuổi     | Tổ 5 khu thanh sơn 8 P. Uông Bí  | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 57 | Lý Huyền Thương    | Lớp MGĐLTT Tuổi Thần Tiên           | 29/03/2022          | 3-4 tuổi     | Tổ 20-quang trung 4 P. Uông Bí   | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 58 | Ngô Kim Ngân       | Lớp MGĐLTT Tuổi Thần Tiên           | 10/02/2021          | 4-5 tuổi     | Tổ 4 khu thang sơn 8 P. Uông Bí  | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 59 | Nguyễn Minh Khôi   | Lớp MGĐLTT Tuổi Thần Tiên           | 10/01/2023          | 3-4 tuổi     | Uông Bí - Quảng Ninh             | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 60 | Trần Minh Hằng     | Lớp MGĐLTT Tuổi Thần Tiên           | 26/03/2022          | 3-4 tuổi     | Tổ 4 khu thang sơn 8 P. Uông Bí  | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |

| TT | Họ và tên trẻ em      | Tên cơ sở giáo dục        | Ngày tháng năm sinh | Lớp          | Nơi thường trú                   | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|----|-----------------------|---------------------------|---------------------|--------------|----------------------------------|----------------|------------------|
| 61 | Đinh Minh Quân        | Lớp MGĐLTT Thiên Thần Nhỏ | 08/12/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Tổ 39B-Khu 4 Quang Trung-P.UB    | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 62 | Lê Bảo Lộc            | Lớp MGĐLTT Thiên Thần Nhỏ | 11/07/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Khu điền công 1- P.UB            | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 63 | Vũ Ngọc Quỳnh Châu    | Lớp MGĐLTT Thiên Thần Nhỏ | 21/11/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Khu điền công 1 -P.UB            | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 64 | Nguyễn Nhật Tú Linh   | Lớp MGĐLTT Thiên Thần Nhỏ | 28/06/2022          | Lớp 3-4 tuổi | Khu 11 Quang Trung - P.UB        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 65 | Lê Tuấn Kiệt          | Lớp MGĐLTT Thiên Thần Nhỏ | 25/04/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Khu 11 Quang Trung - P.UB        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 66 | Bùi Phương Anh        | Lớp MGĐLTT Thiên Thần Nhỏ | 06/08/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Khu 11 Quang Trung - P.UB        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 67 | Nguyễn Yến Nhi        | Lớp MGĐLTT Thiên Thần Nhỏ | 07/01/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Khu 11 Quang Trung - P.UB        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 68 | Nguyễn Nhật Minh Khôi | Lớp MGĐLTT Thiên Thần Nhỏ | 22/12/2021          | Lớp 4-5 tuổi | Khu 11 Quang Trung - P.UB        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 69 | Trần Ngọc Bảo Anh     | Lớp MNĐLTT Cô và Bé       | 18/09/2021          | MG ghép      | Tổ 6,Khu Thanh Sơn 7,Uông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 70 | Đỗ Ngọc Diệp          | Lớp MNĐLTT Cô và Bé       | 22/07/2022          | MG ghép      | Tổ 7,Khu Thanh Sơn 7,Uông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 71 | Lê Vũ An Chi          | Lớp MNĐLTT Thủy Dương     | 30/12/2021          | MG ghép      | Tổ 3, khu Thanh Sơn 8,P. Uông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 72 | Phạm Anh Khoa         | Lớp MGĐLTT An An          | 23/10/2021          | MG ghép      | Uông Bí - Quảng Ninh             | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |

| TT | Họ và tên trẻ em     | Tên cơ sở giáo dục   | Ngày tháng năm sinh | Lớp            | Nơi thường trú                       | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|----|----------------------|----------------------|---------------------|----------------|--------------------------------------|----------------|------------------|
| 73 | Đinh Gia Huy         | Lớp MGĐLTT An An     | 09/11/2021          | MG ghép        | Uông Bí - Quảng Ninh                 | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 74 | Đỗ Diệp Chi          | Lớp MGĐLTT An An     | 24/06/2021          | MG ghép        | Uông Bí - Quảng Ninh                 | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 75 | Đinh Anh Tuấn        | Lớp MGĐLTT An An     | 28/06/2022          | MG ghép        | Uông Bí - Quảng Ninh                 | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 76 | Đỗ Hà My             | Lớp MN TT Bé Yêu     | 16/05/2021          | Lớp 4 - 5 tuổi | Tổ 22 Núi Gạc Phường Uông Bí         | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 77 | Bùi Minh Trí         | Lớp MN TT Bé Yêu     | 11/11/2021          | lớp 4 - 5 tuổi | Tổ 1 khu 7 phường uông bí            | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 78 | Bùi Duy Long         | Lớp MN TT Bé Yêu     | 11/11/2021          | lớp 4 - 5 tuổi | Tổ 1 khu 7 phường uông bí            | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 79 | Tường Minh Thư       | Lớp MGĐLTT Doremon   | 02/12/2022          | MG ghép        | khu 11, Thanh Sơn, P. Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 80 | Vũ Tuấn Nhật Nam     | Lớp MGĐLTT Doremon   | 26/12/2020          | MG ghép        | KHu 11 Thanh Sơn Uông Bí             | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 81 | Nguyễn Đức Bình      | Lớp MGĐLTT Doremon   | 30/01/2021          | MG ghép        | KHu 9, Thanh Sơn, Uông Bí            | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 82 | Nguyễn Đức Bảo       | Lớp MGĐLTT Doremon   | 11/09/2022          | MG ghép        | KHu 9, Thanh Sơn, Uông Bí            | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 83 | Nguyễn Ngọc Thiên Hà | Lớp MGĐLTT Siêu Chíp | 10/02/2021          | MG ghép        | Tổ 15B, khu Lạc Thanh, P.Uông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 84 | Vũ Khả Hân           | Lớp MGĐLTT Siêu Chíp | 27/11/2022          | MG ghép        | Tổ 14a, khu Quang Trung 4, P.Uông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |

| TT | Họ và tên trẻ em    | Tên cơ sở giáo dục            | Ngày tháng năm sinh | Lớp         | Nơi thường trú                    | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|----|---------------------|-------------------------------|---------------------|-------------|-----------------------------------|----------------|------------------|
| 85 | Nông Thị Kim Ngân   | Lớp MGĐLTT Siêu Chíp          | 19/12/2022          | MG ghép     | Tổ 4, khu Yên Thanh 1, P. Uông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 86 | Nguyễn Trà My       | Lớp MGĐLTT Siêu Chíp          | 06/03/2023          | MG ghép     | Tổ 12, khu Lạc Thanh, P. Uông Bí  | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 87 | Bùi Đắc Bảo Khang   | Lớp MGĐLTT Hoa Mai            | 01/11/2022          | Lớp MG ghép | khu Thanh Sơn 8, P. Uông Bí       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 88 | Phạm Minh Đức       | Lớp MGĐLTT Hoa Mai            | 14/09/2021          | Lớp MG ghép | khu Thanh Sơn 9, P. Uông Bí       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 89 | Đinh Trường Lâm     | Lớp MGĐLTT Hoa Mai            | 07/04/2022          | Lớp MG ghép | Hoàng Quốc Việt, P. Uông Bí       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 90 | Hoàng Văn Hiếu      | Lớp MGĐLTT Hoa Mi (Thanh Sơn) | 18/01/2023          | MG ghép     | Khu 5A Quang Trung P. Uông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 91 | Trịnh Phương Thảo   | Lớp MGĐLTT Hoa Mi (Thanh Sơn) | 07/12/2021          | MG ghép     | Khu 5A Quang Trung P. Uông Bí     | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 92 | Lê Minh Khôi        | Lớp MGĐLTT Hoa Mi (Thanh Sơn) | 19/06/2021          | MG ghép     | Tổ 7 Khu Thanh Sơn 9 P. Uông Bí   | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 93 | Lê Hải Hưng         | Lớp MGĐLTT Hoa Mi (Thanh Sơn) | 25/11/2022          | MG ghép     | Tổ 14D Khu 4 Quang Trung          | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 94 | Nguyễn Trung Nguyên | Lớp MGĐLTT Hoa Mi (Thanh Sơn) | 12/07/2021          | MG ghép     | Tổ 44 - Khu 12 Quang Trung        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 95 | Phạm Ngọc Minh Châu | Lớp MNĐLTT Hải Nam            | 07/11/2022          | MG ghép     | Thanh Sơn, Uông Bí                | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 96 | Nguyễn Minh Đức     | Lớp MNĐLTT Hải Nam            | 26/06/2021          | MG ghép     | Phương Đông, Uông Bí              | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |

| TT  | Họ và tên trẻ em      | Tên cơ sở giáo dục      | Ngày tháng năm sinh | Lớp            | Nơi thường trú                    | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|-----|-----------------------|-------------------------|---------------------|----------------|-----------------------------------|----------------|------------------|
| 97  | Trần Hải Đăng         | Mầm Non ĐLTT An Bình    | 03/03/2021          | Lớp MG ghép    | tổ 2, khu Thanh Sơn 5, P. Ưông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 98  | Nguyễn An Nhiên       | Mầm Non ĐLTT An Bình    | 27/11/2021          | Lớp MG ghép    | tổ 3, khu Thanh Sơn 2, P. Ưông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 99  | Đỗ Thành Long Giang   | Nhóm trẻ ĐLTT Ngân Hà   | 01/03/2022          | lớp 3 - 4 tuổi | Tổ 21 A- Núi Gạc-UB               | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 100 | Lại Nguyễn Hải Linh   | Nhóm trẻ ĐLTT Ngân Hà   | 13/02/2022          | lớp 3 - 4 tuổi | Tổ 12, Lạc Thanh- UB              | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 101 | Phạm Nguyễn Tuấn Kiệt | Nhóm trẻ ĐLTT Ngân Hà   | 01/05/2022          | lớp 3 - 4 tuổi | Tổ 21A- Núi Gạc- UB               | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 102 | Đỗ Hoa Tường Vy       | Nhóm trẻ ĐLTT Ngân Hà   | 27/05/2023          | lớp 3 - 4 tuổi | Tổ 10, Lạc Thanh- UB              | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 103 | Đỗ Nguyễn Minh Khôi   | Nhóm trẻ ĐLTT Ngân Hà   | 02/10/2021          | lớp 4 - 5 tuổi | Tổ 22 A- Núi Gạc- UB              | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 104 | Nguyễn Phú Minh Khang | Nhóm trẻ ĐLTT Ngân Hà   | 17/06/2022          | lớp 3 - 4 tuổi | Tổ 1, Khu Bí Thượng, Yên Tử       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 105 | Lê Vũ Bảo Anh         | Nhóm trẻ ĐLTT Ngân Hà   | 05/12/2020          | lớp 5 - 6 tuổi | Tổ 21A- Núi Gạc- UB               | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 106 | Lê Hoàng Khánh Huyền  | Nhóm trẻ ĐLTT Ngân Hà   | 05/10/2022          | lớp 3 - 4 tuổi | Tổ 21- Núi Gạc-UB                 | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 107 | Nguyễn Lê Tuệ Lâm     | Lớp MGĐLTT Hoa Mặt Trời | 06/12/2021          | lớp 4-5 tuổi   | Khu Phú Thanh Đông- Ưông Bí       | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 108 | Nguyễn Minh Kiên      | Lớp MGĐLTT Hoa Mặt Trời | 02/12/2020          | Lớp 5-6 tuổi   | Tổ 17 - Khu Bí Giàng - Ưông Bí    | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |



| TT  | Họ và tên trẻ em   | Tên cơ sở giáo dục        | Ngày tháng năm sinh | Lớp          | Nơi thường trú                      | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|-----|--------------------|---------------------------|---------------------|--------------|-------------------------------------|----------------|------------------|
| 109 | Vương Trường Giang | Lớp MGĐLTTH Hoa Mặt Trời  | 25/01/2021          | lớp 4-5 tuổi | Tổ 1 - Khu 1 - Uông Bí              | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 110 | Đặng Kim Ngân      | Lớp MGĐLTTH Hoa Mặt Trời  | 22/11/2021          | lớp 4-5 tuổi | Tổ 30 -Phú Thanh Tây - Uông Bí      | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 111 | Vũ Minh Quang      | Lớp MGĐLTTH Hoa Mi (Hoài) | 08/09/2021          | lớp 4-5 tuổi | Phú Thanh Đông- P.Uông Bí           | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 112 | Phạm Minh Khang    | Lớp MGĐLTTH Hoa Mi (Hoài) | 21/11/2021          | lớp 4-5 tuổi | Yên Thanh - Uông Bí - Quảng Ninh    | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 113 | Lưu Bảo An         | Lớp MGĐLTTH Hoa Mi (Hoài) | 21/08/2022          | lớp 3-4 tuổi | Tổ 17 Khu Bí Giang - Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 114 | Hoàng Minh Tú      | Lớp MGĐLTTH Hoa Mi (Hoài) | 15/01/2022          | lớp 3-4 tuổi | Tổ 24- Khu Phú Thanh Đông - Uông Bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 115 | Đỗ Nhật Phương Anh | Lớp MGĐLTTH Hoa Mi (Hoài) | 06/09/2022          | lớp 3-4 tuổi | Khu Phú Thanh Tây - Uông Bí         | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 116 | Trần Thanh Tình    | Lớp MGĐLTTH Hương Liên    | 17/05/2021          | 3-4 tuổi     | Khu điện công phườn Uông Bí         | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 117 | Nguyễn Quốc Hiếu   | Lớp MGĐLTTH Hương Liên    | 22/04/2021          | 3-4 tuổi     | Khu điện công phườn Uông Bí         | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 118 | Đoàn Hoài An       | Lớp MGĐLTTH Hương Liên    | 02/09/2022          | 3-4 tuổi     | khu Quang Trung 11P. Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 119 | Đinh Đức Duy       | Lớp MGĐLTTH Hương Liên    | 30/01/2023          | 3-4 tuổi     | Khu Quang Trung 7 P. Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |
| 120 | Ngô Tuệ Anh        | Lớp MGĐLTTH Hương Liên    | 18/09/2022          | 3-4 tuổi     | Khu Quang Trung 6 P. Uông Bí        | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |

| TT  | Họ và tên trẻ em     | Tên cơ sở giáo dục   | Ngày tháng năm sinh | Lớp     | Nơi thường trú                 | Nhóm đối tượng | Ghi chú          |
|-----|----------------------|----------------------|---------------------|---------|--------------------------------|----------------|------------------|
| 121 | Nguyễn Hoàng Nam Sơn | Lớp MGĐLTT Tuổi Hồng | 16/11/2022          | MG ghép | khu phố Thanh Sơn 5, P.Ưông bí | Khoản 2 Điều 6 | Cha (mẹ) làm KCN |

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên               | Đơn vị công tác   | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                   |
|----|-------------------------|-------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Thanh Huyền  | Trường MN Ưông Bí | Hiệu trưởng     | Phụ trách chung công tác phổ cập 3- 5 tuổi trường Mầm non Ưông Bí. Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.                                                          |
| 2  | Nguyễn Thị Tuyền        | Trường MN Ưông Bí | Phó hiệu trưởng | Quản lý chỉ đạo chung toàn phường độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi, tổng hợp chung, báo cáo, phân tích số liệu toàn phường Ưông Bí.. Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định. |
| 3  | Đỗ Thị Minh Thùy        | Trường MN Ưông Bí | Phó hiệu trưởng | Quản lý chỉ đạo hồ sơ tổng hợp chung, báo cáo, phân tích số liệu điểm Thanh Sơn. Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.                                            |
| 4  | Nguyễn Thị Phương Huyền | Trường MN Ưông Bí | Phó hiệu trưởng | Quản lý chỉ đạo hồ sơ tổng hợp chung, báo cáo, phân tích số liệu điểm Quang Trung. Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.                                          |
| 5  | Hà Thị Diên             | Trường MN Ưông Bí | Phó hiệu trưởng | Quản lý chỉ đạo hồ sơ tổng hợp chung, báo cáo, phân tích số liệu điểm trường Yên Thanh. Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.                                     |
| 6  | Đinh Thị Huyền          | Trường MN Ưông Bí | Phó hiệu trưởng | Quản lý chỉ đạo hồ sơ tổng hợp chung, báo cáo, phân tích số liệu điểm Diên Công. Tham gia các hoạt động giáo dục theo quy định.                                            |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác      | Chức vụ                           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                           |
|----|----------------------|----------------------|-----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Trịnh Thị Phương Hoa | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên<br>– Bí thư<br>chi đoàn | Phụ trách công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên tham gia hỗ trợ điều tra phổ cập độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi, huy động trẻ ra lớp và phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông tại nhà trường và cộng đồng                             |
| 8  | Hoàng Thị Tuyết      | Trường MN<br>Uông Bí | Tổ trưởng<br>CM                   | Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch phổ cập độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                                                                                                    |
| 9  | Vũ Thị Thu Hằng      | Trường MN<br>Uông Bí | Tổ phó<br>CM                      | Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch phổ cập độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                                                                                                    |
| 10 | Lục Thị Thắm         | Trường MN<br>Uông Bí | Tổ trưởng<br>CM                   | Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch phổ cập độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                                                                                                    |
| 11 | Phạm Thị Thêm        | Trường MN<br>Uông Bí | Tổ phó<br>CM                      | Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch phổ cập độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi; chỉ đạo giáo viên điều tra, cập nhật số liệu trẻ; đôn đốc huy động, duy trì sĩ số; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện tại các lớp; tổng hợp báo cáo và đề xuất giải pháp. |
| 12 | Đỗ Thị Nhũn          | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên                         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 1 – Khu Thanh Sơn 11; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A1 (TS).                                                                                                                    |
| 13 | Hồ Ngọc Quyên        | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên                         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 3 – Khu Thanh Sơn 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 A1 (TS).                                                                                                                          |
| 14 | Nguyễn Thị Ngân      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên                         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 7 – Khu Thanh Sơn 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A2 (TS).                                                                                                                     |
| 15 | Nguyễn Thu Hà        | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên                         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 5 – Khu Thanh Sơn 10; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A2 (TS).                                                                                                                    |
| 16 | Nguyễn Thị Phụng     | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên                         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 1 – Khu Thanh Sơn 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 A3 (TS).                                                                                                                          |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác      | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                        |
|----|--------------------|----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | Phạm Thị Dung      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 2 – Khu Thanh Sơn 10; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 18 | Nguyễn Thị Hường   | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 3 – Khu Thanh Sơn 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A4 (TS).  |
| 19 | Nguyễn Thị Hường   | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 5 – Khu Thanh Sơn 11; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A4 (TS). |
| 20 | Lê Thị Hoa         | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 3 – Khu Thanh Sơn 10; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A1 (TS). |
| 21 | Đàm Thị Tuyết      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 2 – Khu Thanh Sơn 10; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A2 (TS). |
| 22 | Nguyễn Thị Lệ      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 2 – Khu Thanh Sơn 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A2 (TS).  |
| 23 | Bùi Thị Lụa        | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 6 – Khu Thanh Sơn 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A2 (TS).  |
| 24 | Lưu Thị Thu Phương | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 4 – Khu Thanh Sơn 10; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A3 (TS). |
| 25 | Trần Thị Duyên     | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 4 – Khu Thanh Sơn 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A3 (TS).  |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác      | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                       |
|----|----------------------|----------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26 | Nguyễn Thị Phong     | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 5 – Khu Thanh Sơn 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A4 (TS).                                                                                 |
| 27 | Phùng Thị Hòa        | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Phối hợp nhập liệu dữ liệu chung điểm Thanh sơn; Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 8 – Khu Thanh Sơn 9; hoàn thành nhiệm vụ điều tra,; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A4 (TS). |
| 28 | Phạm Thu Hà          | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 3 – Khu Thanh Sơn 10; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A5 (TS).                                                                                |
| 29 | Nguyễn Thị Thu Hương | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 4 – Khu Thanh Sơn 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A5 (TS).                                                                                 |
| 30 | Đặng Thị Phượng      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 30 – Khu Phú Thanh Tây; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A1 (YT).                                                                              |
| 31 | Bùi Thị Miện         | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 31 – Khu Phú Thanh Tây; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A1 (YT).                                                                              |
| 32 | Phạm Thị My          | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 27a, 27b – Khu Phú Thanh Tây; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A2 (YT).                                                                        |
| 33 | Nguyễn Thị Định      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 27a, 27b – Khu Phú Thanh Tây; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A2 (YT).                                                                        |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác      | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                |
|----|------------------------|----------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34 | Đặng Thanh Nga         | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 32 – Khu Phú Thanh Tây; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi A2 (YT).       |
| 35 | Phạm Thị Thu Hằng      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 30 – Khu Phú Thanh Tây; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A1 (YT).       |
| 36 | Nguyễn Thị Duyên       | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 31 – Khu Phú Thanh Tây; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A1 (YT).       |
| 37 | Nguyễn Thị Hoa         | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 25 – Khu Phú Thanh Đông; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A2 (YT).      |
| 38 | Ngô Thị Kim Luy        | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 25 – Khu Phú Thanh Đông; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A2 (YT).      |
| 39 | Nguyễn Thị Thúy        | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 33a, 33b – Khu Phú Thanh Tây; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A3 (YT). |
| 40 | Nguyễn Thị Hương Giang | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 33a, 33b – Khu Phú Thanh Tây; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi A3 (YT). |
| 41 | Nguyễn Thị Huệ         | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 8 – Khu Quang Trung 2; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG3A1 QT.             |
| 42 | Phạm Thị Huyền         | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 7 -Khu Quang Trung 2; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG3A1 QT.              |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác      | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                        |
|----|----------------------|----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 43 | Nguyễn Thị Thúy An   | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 29D - Khu Quang Trung 8; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG3A2 QT.   |
| 44 | Trần Thị Nụ          | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 29C - Khu Quang Trung 8; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG3A2 QT.   |
| 45 | Nguyễn Thị Thu Huyền | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 27 – Khu Quang Trung 8; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG3A3 QT.    |
| 46 | Dương Thị Kim Cúc    | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 27A – Khu Quang Trung 8; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG3A3 QT.   |
| 47 | Trần Thị Kim Cúc     | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 8 – Khu Quang Trung 2; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG4A1 QT.     |
| 48 | Hà Hải Ninh          | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 40A – Khu Quang Trung 11; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG4A1 QT.  |
| 49 | Ngô Thị Thanh Thủy   | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 6 – Khu Quang Trung 2; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG4A2 QT.     |
| 50 | Hoàng Thị Hương      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Tổ 4A,4B – Khu Quang Trung 2; đồng thời chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhóm MG4A2 QT. |
| 51 | Vũ Thị Thuý Nga      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập xóm 2, khu Đèn Công 1; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi ĐC.            |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác      | Chức vụ                         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|--------------------|----------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 52 | Đoàn Thị Hường     | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên                       | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập xóm 1, khu Đền Công 1; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 3-4 tuổi ĐC.                                                                                                                                                           |
| 53 | Nguyễn Thị Chi     | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên                       | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập xóm 1, khu Đền Công 1; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi ĐC.                                                                                                                                                           |
| 54 | Bùi Thị Duyên      | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên                       | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập xóm 3, khu Đền Công 1; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi ĐC.                                                                                                                                                           |
| 55 | Phạm Thị Hảo       | Trường MN<br>Uông Bí | Giáo viên                       | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập xóm 2, khu Đền Công 1; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp 4-5 tuổi ĐC.                                                                                                                                                           |
| 56 | Đỗ Thị Thu Lương   | Trường MN<br>Uông Bí | Kế toán                         | Phụ trách tổng hợp kinh phí, thực hiện các chế độ, chính sách liên quan phổ cập độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi                                                                                                                                                                        |
| 57 | Vũ Thị Ngọc        | Trường MN<br>Uông Bí | Văn thư                         | Phụ trách công tác hồ sơ, lưu trữ và tổng hợp báo cáo phổ cập độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi                                                                                                                                                                                          |
| 58 | Nguyễn Thị Như Hoa | Trường MN<br>Uông Bí | Y tế điểm trường<br>Quang Trung | Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 3–5 tuổi; theo dõi biểu đồ tăng trưởng, tình trạng dinh dưỡng; quản lý hồ sơ sức khỏe; phối hợp phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm; tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe; cung cấp số liệu phục vụ công tác phổ cập. |
| 59 | Nguyễn Thị Lan Anh | Trường MN<br>Uông Bí | Y tế điểm trường<br>Yên Thanh   | Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 3–5 tuổi; theo dõi biểu đồ tăng trưởng, tình trạng dinh dưỡng; quản lý hồ sơ sức khỏe; phối hợp phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm; tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe; cung cấp số liệu phục vụ công tác phổ cập. |



| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác      | Chức vụ                       | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|----|---------------------|----------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 60 | Trương Thị Nguyệt   | Trường MN<br>Uông Bí | Y tế điểm trường<br>Trung tâm | Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 3–5 tuổi; theo dõi biểu đồ tăng trưởng, tình trạng dinh dưỡng; quản lý hồ sơ sức khỏe; phối hợp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm; tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe; cung cấp số liệu phục vụ công tác phổ cập. |
| 61 | Phùng Thị Thanh Nga | Trường MN<br>Uông Bí | Y tế điểm trường<br>Điền công | Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 3–5 tuổi; theo dõi biểu đồ tăng trưởng, tình trạng dinh dưỡng; quản lý hồ sơ sức khỏe; phối hợp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm; tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe; cung cấp số liệu phục vụ công tác phổ cập. |

## 12. Phường Phong Cốc

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác     | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                            |
|----|-----------------|---------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Tươi | Mầm Non Phong Cốc 1 | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác phổ cập GDMN                                 |
| 2  | Hoàng Thị Sen   | Mầm Non Phong Cốc 1 | Phó hiệu trưởng | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                   |
| 3  | Phạm Thị Huệ    | Mầm Non Phong Cốc 1 | Phó hiệu trưởng | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                   |
| 4  | Vũ Thị Ngọc Hoa | Mầm Non Phong Cốc 1 | Phó hiệu trưởng | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                   |
| 5  | Trần Thị Hải    | Mầm Non Phong Cốc 1 | NV-Kế toán      | Tổng hợp báo cáo số liệu PCGD, tham mưu lập báo cáo                 |
| 6  | Lê Thị Thuý     | Mầm Non Phong Cốc 1 | NV y tế         | Theo dõi chăm sóc sức khỏe trẻ, phối hợp thực hiện công tác phổ cập |
| 7  | Vũ Thị Tuyền    | Mầm Non Phong Cốc 1 | NV y tế         | Theo dõi chăm sóc sức khỏe trẻ, phối hợp thực hiện công tác phổ cập |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác     | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|--------------------|---------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 8  | Nguyễn Thị Thoả    | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 9  | Đặng Thị Thuỳ Dung | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 10 | La Thị Đường       | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 11 | Bùi Thị Phương     | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 12 | Bùi Thị Huệ        | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 13 | Phạm Thị Thuỷ      | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 14 | Phùng Thị Hoài     | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 15 | Nguyễn Hà Phương   | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 16 | Vũ Thị Hoà         | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 17 | Phạm Thị Thuy Thuỷ | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 18 | Vũ Thị Châm        | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 19 | Nguyễn Thu Hương   | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 20 | Nguyễn Thị Thảo    | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác     | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                               |
|----|----------------------|---------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 21 | Nguyễn Thị Thảo      | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 22 | Dương Thị Hoa        | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 23 | Nguyễn Thị Thương    | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 24 | Bùi Thị Phúc         | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 25 | Ngô Thị Ngo          | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 26 | Trần Thị Hoa         | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 27 | Vũ Thị Thảo          | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác <b>phổ cập tại nhóm lớp</b> |
| 28 | Nguyễn Thị Liêm      | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 29 | Nguyễn Thị Yến       | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 30 | Vũ Thị Ngân          | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 31 | Dương Thị Huệ        | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 32 | Dương Thị Tuyến      | Mầm Non Phong Cốc 1 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 33 | Lê Thị Bích          | Mầm Non Phong Cốc 2 | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác phổ cập GDMN                                                    |
| 34 | Nguyễn Thị Kim Tuyến | Mầm Non Phong Cốc 2 | Phó hiệu trưởng | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                                      |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác     | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|--------------------|---------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 35 | Nguyễn Thị Nhung   | Mầm Non Phong Cốc 2 | Phó hiệu trưởng | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                               |
| 36 | Lê Thanh Hà        | Mầm Non Phong Cốc 2 | Phó hiệu trưởng | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                               |
| 37 | Bùi Thị Hằng       | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Theo dõi chăm sóc sức khỏe trẻ, phối hợp thực hiện công tác PCGDMN              |
| 38 | Lê Thị Kim Dung    | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Theo dõi chăm sóc sức khỏe trẻ, phối hợp thực hiện công tác PCGDMN              |
| 39 | Phạm Thị Thảo      | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Tổng hợp báo cáo số liệu PCGD, tham mưu lập báo cáo                             |
| 40 | Vũ Thị Tươi        | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 41 | Vũ Thị Huyền       | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 42 | Đỗ Thị Hương       | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 43 | Triệu Thị Oanh     | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 44 | Đàm Thị Dịu        | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 45 | Vũ Thị Thanh Thủy  | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 46 | Phạm Thị Thu Trang | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 47 | Vũ Thị Bảy         | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 48 | Nguyễn Thị Hương   | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác     | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                               |
|----|------------------------|---------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 49 | Nguyễn Thị Mến         | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 50 | Nguyễn Thu Hương       | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 51 | Phạm Thị Quyên         | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 52 | Nguyễn Thị Liên        | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 53 | Nguyễn Thị Trang Nhung | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 54 | Ngô Thị Bảy            | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 55 | Lê Thị Hương           | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 56 | Phạm Thị Tâm Anh       | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 57 | Ngô Thị Mai            | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 58 | Phạm Mai Hiền          | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 59 | Nguyễn Thị Hải         | Mầm Non Phong Cốc 2 | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp        |
| 60 | Dương Thị Hậu          | Mầm Non Phong Cốc 2 | Kế toán   | Rà soát hồ sơ cập, trực tiếp làm chế độ phổ cập cho giáo viên và học sinh              |
| 61 | Ngô Thị Nguyên         | Mầm Non Phong Cốc 2 | Y Tế      | Chịu trách nhiệm chăm sóc sức khỏe trẻ 3-5 tuổi tại điểm trường Yên Hải 1 và Yên Hải 5 |

| TT | Họ và tên   | Đơn vị công tác     | Chức vụ | Nhiệm vụ                                                                  |
|----|-------------|---------------------|---------|---------------------------------------------------------------------------|
| 62 | Vũ Thị Hiền | Mầm Non Phong Cốc 2 | Y tế    | Chịu trách nhiệm chăm sóc sức khỏe trẻ 3-5 tuổi tại điểm trường Nam Hoà 5 |

### 13. Phường Việt Hưng

#### Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em

| TT | Họ và tên trẻ em     | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ              | Đối tượng theo hồ sơ                                                                             |
|----|----------------------|------------|------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Đoàn Anh Kiệt        | 29/08/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Tường Vy  | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Điện tử Vạn lực Việt Nam                                         |
| 2  | Nguyễn Thanh Trúc    | 26/09/2022 | 3 Tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai | Có mẹ làm KCN Cái Lân - CTTNHH Bao Bì Ánh Dương                                                  |
| 3  | Nguyễn Kiều Thiên An | 02/10/2022 | 3 tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai | Có mẹ làm KCN Việt Hưng công ty TNHH TM Thân Thủy                                                |
| 4  | Phạm Quý Quang Anh   | 26/01/2021 | 4 Tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai | Có bố làm KCN Cái Lân Cty Vinacontrol                                                            |
| 5  | Bùi Bảo Hưng         | 09/10/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có mẹ làm tại công ty cổ phần cảng Thái Hưng - thuộc khu công nghiệp Cái Lân                     |
| 6  | Nguyễn Hải Đăng      | 06/10/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có Bố làm tại công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh - Khu CN Cái Lân                                   |
| 7  | Phạm Phương Huyền    | 11/10/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có Mẹ làm công ty TNHH Điện Tử Vạn Lực Việt Nam - Khu CN Cái Lân                                 |
| 8  | Dương Văn Nhật Minh  | 03/09/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có mẹ làm tại công ty TNHH tập đoàn đầu tư Hoa Nguyên Việt Nam - Thuộc khu công nghiệp Việt Hưng |
| 9  | Hoàng Bảo Châu       | 14/2/2021  | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | có bố làm tại công ty Prime Woodcorperation Việt Nam - Thuộc khu công nghiệp Cái Lân             |

| TT | Họ và tên trẻ em  | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ              | Đối tượng theo hồ sơ                                                             |
|----|-------------------|------------|------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | Trần Đăng Khôi    | 08/04/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có Mẹ làm ở công ty TNHH MTV VINA NEW TARPS - Thuộc khu CN Cái Lân               |
| 11 | Nguyễn Hải Châu   | 18/02/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có Bố làm ở công ty TNHH Xây Lúa Mì VHM - UILMAR - Thuộc khu công nghiệp Cái Lân |
| 12 | Đỗ Minh Anh       | 15/1/2021  | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có mẹ làm tại công ty TNHH dệt may WeiLi Việt Nam - thuộc KCN Việt Hưng          |
| 13 | Nguyễn Tuấn Hoàng | 01/10/2022 | Lớp 3 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có bố làm công ty Competition team technology Việt Nam - Thuộc khu CN Cái Lân    |
| 14 | Dương Quốc Bảo    | 27/12/2022 | Lớp 3 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có bố làm tại công ty nền thuộc khu CN Cái Lân                                   |
| 15 | Phạm Khánh An     | 26/4/2022  | Lớp 3 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Viglacera | Có Mẹ làm công ty TNHH MTV Nền AIDI Việt Nam Thuộc khu CN Cái Lân                |
| 16 | Hà Diệp Anh       | 23/11/2021 | 4 tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Tuổi Thơ  | Có mẹ làm tại Công ty TNHH bao bì Ánh Dương Việt Nam - KCN Cái Lân               |
| 17 | Nguyễn Minh Anh   | 14/12/2021 | 4 tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Tuổi Thơ  | Có mẹ làm tại CTTNHH thương mại dịch vụ Điện Quang                               |
| 18 | Lê Trung Đức      | 12/08/2021 | 4 tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Tuổi Thơ  | Có mẹ làm tại Công ty TNHH MTV Vin - KCN Cái Lân new tarps                       |
| 19 | Hoàng Anh Ngọc    | 06/09/2022 | 3 tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Tuổi Thơ  | Có mẹ làm tại Công ty TNHH MTV Nền AIDI Việt Nam - KCN Cái Lân                   |
| 20 | Lê Văn Thành      | 27/12/2022 | 3 tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Tuổi Thơ  | Có mẹ làm tại Công ty TNHH điện tử Vạn Lực Việt Nam - KCN Cái Lân                |
| 21 | Bùi Anh Thư       | 17/07/2022 | 3 tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Tuổi Thơ  | Có mẹ làm tại Công ty TNHH MTV Nền AIDI Việt Nam - KCN Cái Lân                   |

| TT | Họ và tên trẻ em     | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ              | Đối tượng theo hồ sơ                                                                                        |
|----|----------------------|------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22 | Lại Đức Toàn         | 19/03/2022 | 3 tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Tuổi Thơ  | Có mẹ làm tại Công ty TNHH điện tử Vạn Lực Việt Nam - KCN Cái Lân                                           |
| 23 | Chu Minh Vũ          | 12/04/2022 | 3 tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Tuổi Thơ  | Có mẹ làm tại Công ty TNHH MTV Nền AIDI Việt Nam - KCN Cái Lân                                              |
| 24 | Hoàng Mai An         | 08/03/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sao Mai   | Có mẹ làm công ty cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu TKV thuộc khu công nghiệp Cái Lân                           |
| 25 | Nguyễn Ngọc Châu Anh | 08/06/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sao Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH dệt may WEITAI Hạ Long thuộc KCN Việt Hưng                                  |
| 26 | Lê Thành Đạt         | 07/04/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sao Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty cổ phần xây dựng và công nghệ tập đoàn Global Plus thuộc khu công nghiệp Cái Lân |
| 27 | Phạm Thị Ngọc Hân    | 04/11/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sao Mai   | Có mẹ làm tại CTTNHH Khai thác đường sắt ga Cái Lân                                                         |
| 28 | Phạm Ngọc Yến        | 08/11/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sao Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH dệt may WEITAI Hạ Long thuộc KCN Việt Hưng                                  |
| 29 | Đặng Gia Huy         | 27/2/2022  | Lớp 3 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sao Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI thuộc KCN Cái Lân                                   |
| 30 | Đặng Minh Quân       | 09/02/2022 | Lớp 3 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sao Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH dệt may WEITAI Hạ Long thuộc KCN Việt Hưng                                  |
| 31 | Phạm Nam Anh         | 06/02/2022 | Lớp 3 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sao Mai   | Có mẹ làm tại Công ty cơ xang dầu dầu khí khu công nghiệp Cái Lân                                           |
| 32 | Nguyễn Thế Khang     | 01/03/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hiền Dung | Có Mẹ đang làm tại Công ty TNHH Dệt may WEITAI Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng                      |



| TT | Họ và tên trẻ em  | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ                  | Đối tượng theo hồ sơ                                                                   |
|----|-------------------|------------|------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 33 | Lương Gia Bảo     | 25/8/2021  | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hiền Dung     | Có Mẹ đang làm tại Công ty TNHH Dệt may WEITAI Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng |
| 34 | Trần Nho Dương    | 18/10/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bé Yêu (VH)   | Có mẹ làm tại công ty TNHH MTV Vina new taps thuộc KCN Cái Lân                         |
| 35 | Bùi Tiến Dũng     | 24/09/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Dệt May WeiTai Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng |
| 36 | Đoàn Gia Hân      | 19/05/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có mẹ đang làm tại Công Ty nền nghệ thuật AIDI thuộc khu công nghiệp Việt Hưng         |
| 37 | Vũ Bùi Phương Anh | 13/07/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH xay lúa mì VFM - WILMAR thuộc khu công nghiệp Cái Lân  |
| 38 | Nguyễn Hà My      | 27/06/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Dệt May WeiTai Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng |
| 39 | Đào Tiến Đạt      | 13/12/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có mẹ đang làm tại Công Ty nền nghệ thuật AIDI thuộc khu công nghiệp Việt Hưng         |
| 40 | Nguyễn Bùi Tú Anh | 22/09/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có bố đang làm tại Công Ty Thành Công thuộc khu công nghiệp Việt Hưng                  |
| 41 | Phạm Đức Huy      | 04/06/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có bố đang làm tại Công Ty Thành Công thuộc khu công nghiệp Việt Hưng                  |

| TT | Họ và tên trẻ em   | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ                  | Đối tượng theo hồ sơ                                                                   |
|----|--------------------|------------|------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 42 | Đoàn Vũ Ngân Khánh | 11/10/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có mẹ đang làm tại Công ty TNHH Liên Doanh Cát Phú Quảng Ninh thuộc Kcn Việt Hưng      |
| 43 | Đào Tuấn Kiệt      | 03/08/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Dệt May WeiTai Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng |
| 44 | Nguyễn Bảo Ngọc    | 24/05/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mí (VH) | Có mẹ đang làm tại Công Ty nền nghệ thuật AIDI thuộc khu công nghiệp Việt Hưng         |
| 45 | Nguyễn Tùng Dương  | 16/07/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Mặt Trời Nhỏ  | Có Mẹ đang làm tại Công Ty TNHH dệt may Weitai Hạ Long thuộc KCN Việt Hưng             |
| 46 | Phạm Bảo Trâm      | 22/04/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Mặt Trời Nhỏ  | Có Bố đang làm Bao Bì Ánh Dương Việt Nam .Khu CN Cái Lân                               |
| 47 | Bùi Tâm Anh        | 13/12/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Interkisd     | Có bố, mẹ đang làm tại khu CN Việt Hưng                                                |
| 48 | Nguyễn Nhật Minh   | 17/5/2021  | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 1   | Có bố, mẹ đang làm tại khu CN Việt Hưng                                                |
| 49 | Phan An Nhiên      | '2/12/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 1   | Có bố làm Cty Sợi hoá học Việt Nam Khu CN Cái Lân                                      |
| 50 | Ngô Ngọc Hân       | '8/2/2021  | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 1   | Có mẹ đang làm việc ở Công ty TNHH xay lúa mì VFM - WILMAR - Khu CN Cái Lân            |
| 51 | Phạm Bảo An        | '26/7/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 1   | Có mẹ làm việc ở Công ty TNHH dệt may Weitai Hạ Long - Khu CN Việt Hưng                |

| TT | Họ và tên trẻ em     | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ                | Đối tượng theo hồ sơ                                                                       |
|----|----------------------|------------|------------|---------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 52 | Phạm Sỹ Nguyên       | 20/07/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 1 | Có mẹ làm việc ở Công ty TNHH dệt may Weitai Việt Nam- Khu CN Việt Hưng                    |
| 53 | Phạm Nguyễn Minh Huệ | '26/9/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 1 | Có bố làm việc ở Cty TNHH Calofic - Khu CN Cái Lân                                         |
| 54 | Phạm Khôi Nguyên     | '24/8/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 1 | Có bố làm việc tại Công ty TNHH Cảng Quốc Tế Công ten Nơ Quốc tế Cái Lân                   |
| 55 | Nguyễn Hải Đăng      | 14/09/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 1 | Có bố làm việc ở Cty TNHH Calofic - Khu CN Cái Lân                                         |
| 56 | Trần Minh Khang      | '2/10/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 1 | Có bố đang làm việc ở Công ty bột mỳ ViMaflor - Khu CN Cái Lân                             |
| 57 | Vũ Đình Nhân         | 30/01/2021 | Lớp 4t     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 2 | Có bố đang làm tại công ty TNHH CALOFIC công nghiệp Cái Lân                                |
| 58 | Trương Phú Trọng     | 10/09/2021 | Lớp 4t     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 2 | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH nền nghệ thuật AIDI Việt Nam thuộc khu công nghiệp Cái Lân |
| 59 | Tạ Nguyễn Minh Châu  | 04/08/2021 | Lớp 4t     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 2 | Có bố đang làm tại công ty TNHH xay lúa mỳ VFMWIMARL thuộc khu công nghiệp Cái Lân         |
| 60 | Hoàng Anh Khoa       | 10/01/2021 | Lớp 4t     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 2 | Có bố đang làm tại công ty TNHH dệt may WEITAI Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng     |
| 61 | Trần Phúc Hưng       | 01/11/2022 | Lớp 3t     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 2 | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH dệt may WEITAI Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng     |
| 62 | Đặng Hoàng Lan Anh   | 13/11/2022 | Lớp 3t     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 2 | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Bao Bì Ánh Dương thuộc khu công nghiệp Cái Lân             |

| TT | Họ và tên trẻ em         | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ                | Đối tượng theo hồ sơ                                                                            |
|----|--------------------------|------------|------------|---------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 63 | Đỗ Nhật Phương           | 08/03/2022 | Lớp 3T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 2 | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH dệt may WEITAI Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng          |
| 64 | Bùi Quốc Hiếu            | 24/10/2022 | Lớp 3T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 2 | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH nền nghệ thuật AIDI Việt Nam thuộc khu công nghiệp Cái Lân      |
| 65 | Nguyễn Trương Thanh Trúc | 23/11/2020 | Lớp 5t     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Quỳnh Mai 2 | Có bố đang làm tại công ty TNHH Điện tử FOXCONN trong khu công nghiệp Đông Mai                  |
| 66 | Nguyễn Thùy Chi          | 03/6/2021  | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH) | Có mẹ làm việc tại công ty may WEITAI (thuộc KCN -Việt Hưng )                                   |
| 67 | Vũ Tâm Đan               | 20/10/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH) | Có mẹ làm việc tại công ty may WEITAI (thuộc KCN -Việt Hưng )                                   |
| 68 | Đinh Thảo Nhi            | 31/01/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH) | Có mẹ làm việc tại công ty may TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam (thuộc KCN - Việt Hưng )   |
| 69 | Đặng Bảo An              | 13/12/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH) | Có mẹ đang làm tại công ty THHH một thành viên Nền nghệ thuật AIDI VIỆT NAM thuộc KCN Việt Hưng |
| 70 | Phạm Thị Bích Tuyết      | 08/7/2021  | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH) | Có bố làm việc tại công ty cổ phần công nghiệp xanh Hạ Long EPC( thuộc KCN -Cái Lân )           |
| 71 | Vũ Thành Nam             | 29/10/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH) | Có mẹ đang làm tại công ty THHH một thành viên Nền nghệ thuật AIDI VIỆT NAM thuộc KCN Việt Hưng |
| 72 | Đỗ Nguyên Vũ             | 22/8/2022  | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH) | Có mẹ làm việc tại công ty may WEITAI (thuộc KCN -Việt Hưng )                                   |

| TT | Họ và tên trẻ em     | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ                  | Đối tượng theo hồ sơ                                                                             |
|----|----------------------|------------|------------|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 73 | Nguyễn Ngọc Thảo Chi | 23/01/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH)   | Có mẹ làm việc tại công ty may TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam (thuộc KCN - Việt Hưng )    |
| 74 | Lê Hoàng Bảo Ngọc    | 10/5/2022  | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH)   | Có mẹ làm việc tại công ty may WEILI (thuộc KCN -Việt Hưng )                                     |
| 75 | Đinh Quyết Tiến      | 23/01/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH)   | Có bố làm việc tại công ty may WEILI (thuộc KCN -Việt Hưng )                                     |
| 76 | Trần Quỳnh Như       | 03/08/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH)   | Có mẹ làm việc tại công ty TNHH MTV ViNaNewTarps( thuộc KCN -Cái Lân )                           |
| 77 | Vũ Bảo Hân           | 12/7/2022  | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Sơn Ca (VH)   | Có mẹ làm việc tại công ty may TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam (thuộc KCN - Việt Hưng )    |
| 78 | Nguyễn Gia Hân       | 15/02/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Đồ Rê Mi (HK) | Có mẹ làm tại công ty TNHH dệt may Weitai Hạ Long - thuộc khu công nghiệp Việt Hưng              |
| 79 | Nguyễn Bảo Long      | 21/11/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Toàn Thắng    | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam (Thuộc khu công nghiệp Cái Lân) |
| 80 | Phạm Minh Khôi       | 04/12/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Toàn Thắng    | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Dệt may Weili Việt Nam (Thuộc khu công nghiệp Việt Hưng)         |
| 81 | Nguyễn Minh Tuấn     | 04/12/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Toàn Thắng    | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH TMSX dăm gỗ Hoàng Long (Thuộc khu công nghiệp Cái Lân)           |
| 82 | Đỗ Phạm Chí Hoàng    | 24/11/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2     | Có mẹ làm tại công ty TNHH công nghiệp jinko solar                                               |

| TT | Họ và tên trẻ em   | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ              | Đối tượng theo hồ sơ                                                                       |
|----|--------------------|------------|------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 83 | Vũ Khánh Ngọc      | 25/08/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2 | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH dệt may Weitai Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng     |
| 84 | Nguyễn Minh Khang  | 30/12/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2 | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH dệt may Weitai Hạ Long thuộc khu công nghiệp Việt Hưng     |
| 85 | Nguyễn Đức Minh    | 09/02/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2 | Có bố đang làm tại công ty TNHH Competition team technology thuộc khu công nghiệp Đông Mai |
| 86 | Nguyễn Đức Trí     | 09/02/2022 | Lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2 | Có bố đang làm tại công ty TNHH Competition team technology thuộc khu công nghiệp Đông Mai |
| 87 | Dương Đức Minh     | 30/10/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2 | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Điện Tử Vạn Lực Việt Nam thuộc khu công nghiệp Cái Lân     |
| 88 | Trần Ngọc Minh Thu | 19/8/2021  | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2 | Có mẹ đang làm tại Công ty TNHH MTV nền nghệ thuật AIDI Việt Nam (thuộc KCN Cái Lân)       |
| 89 | Nguyễn Anh Khoa    | 24/3/2021  | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2 | Có mẹ đang làm tại Công ty TNHH MTV nền nghệ thuật AIDI Việt Nam (thuộc KCN Cái Lân)       |
| 90 | Phạm Đức Duy       | 09/01/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2 | Có mẹ đang làm tại Công ty TNHH MTV nền nghệ thuật AIDI Việt Nam (thuộc KCN Cái Lân)       |
| 91 | Nguyễn Thị Anh Thu | 08/11/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2 | Có mẹ đang làm tại C.ty Dệt may Weitai - KCN Việt Hưng                                     |

| TT  | Họ và tên trẻ em    | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ                   | Đối tượng theo hồ sơ                                                                  |
|-----|---------------------|------------|------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 92  | Vi Quang Minh       | 04/10/2021 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2      | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDS thuộc khu công nghiệp Cái Lân |
| 93  | Đào Gia Bảo         | 23/4/2021  | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai 2      | Có mẹ đang làm tại Công ty TNHH MTV nền nghệ thuật AIDI Việt Nam (thuộc KCN Cái Lân)  |
| 94  | Trương Đào Khánh Vy | 05/03/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có bố làm tại công ty TNHH Calofic thuộc KCN Cái Lân                                  |
| 95  | Lương Khánh Ngân    | 19/05/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có bố làm tại công ty TNHH TMSX Dăm gỗ Hoàng Long thuộc KCN Cái Lân                   |
| 96  | Đặng Gia Huy        | 12/03/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có mẹ làm tại Công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam thuộc KCN Cái Lân         |
| 97  | Vũ Hồng Long        | 05/06/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có mẹ làm tại Công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam thuộc KCN Cái Lân         |
| 98  | Đàm Bảo Anh         | 11/03/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có bố làm tại Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Điện Quang - Thuộc KCN Cái Lân          |
| 99  | Phạm Bảo Huy        | 10/09/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có mẹ làm tại công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang thuộc KCN Cái Lân            |
| 100 | Nguyễn Minh Anh     | 07/9/2021  | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có bố làm tại công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang thuộc KCN Cái Lân            |

| TT  | Họ và tên trẻ em    | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ                   | Đối tượng theo hồ sơ                                                                                                      |
|-----|---------------------|------------|------------|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 101 | Nguyễn Gia Hưng     | 18/03/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Điện Tử Vạn Lực Việt Nam thuộc khu công nghiệp Cái Lân                                    |
| 102 | Nguyễn Hải Đăng     | 29/4/2022  | Lớp 3T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có mẹ làm tại công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Điện Quang thuộc KCN Cái Lân                                                |
| 103 | Tạ Khánh An         | 29/09/2022 | Lớp 3T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có bố làm tại Công ty cổ phần cơ khí Tiến Mạnh thuộc KCN Cái Lân                                                          |
| 104 | Bùi Ngọc Khánh      | 08/01/2022 | Lớp 3T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có mẹ làm tại Công ty cổ phần XNK ĐT,Thương mại dịch vụ và tư vấn thiết kế , Kiểm định xây dựng Hạ Long thuộc KCN Cái Lân |
| 105 | Vũ Minh Khoa        | 16/08/2022 | Lớp 3T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có bố làm tại công ty TNHH Calofic thuộc KCN Cái Lân                                                                      |
| 106 | Trần An Khánh Linh  | 03/06/2022 | Lớp 3T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Thiên Thần Nhỏ | Có mẹ làm tại Công ty CP Xây dựng và thương mại Trường Lộc thuộc KCN Cái Lân                                              |
| 107 | Nguyễn Thị Kim Tiền | 01/10/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Ngôi Sao Nhỏ   | Có bố đang làm tại công ty TNHH Công Nghệ YEH-CHIANG VIỆT NAM -khu công                                                   |
| 108 | Bùi Tuấn Kiệt       | 01/12/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Ngôi Sao Nhỏ   | có mẹ làm ở Công Ty T N H H 1TV . Nghệ Thuật AIDI Việt Nam                                                                |
| 109 | Nguyễn Minh Phúc    | 03/12/2021 | Lớp 4T     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Ngôi Sao Nhỏ   | có mẹ làm ở Công Ty T N H H 1TV . Nghệ Thuật AIDI Việt Nam                                                                |
| 110 | Nguyễn Gia Hưng     | 12/07/2021 | lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hồng Thủy      | Có bố đang làm tại công ty TNHH Sản xuất bột mỳ Vimaflour                                                                 |



| TT  | Họ và tên trẻ em        | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ              | Đối tượng theo hồ sơ                                              |
|-----|-------------------------|------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| 111 | Nguyễn Bá Gia Hưng      | 17/8/2021  | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hồng Thủy | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam  |
| 112 | Nguyễn Ngọc Minh Duyên  | 04/10/2021 | lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hồng Thủy | Có bố đang làm tại công ty TNHH Sản xuất bột mỳ Vimaflour         |
| 113 | Phạm Phúc An            | 05/09/2021 | lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hồng Thủy | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam  |
| 114 | Đinh Khánh Linh         | 24/4/2021  | lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hồng Thủy | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Kiến trúc và Nội thất HL Design   |
| 115 | Nguyễn Hữu Minh         | 01/06/2022 | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hồng Thủy | Có mẹ đang làm tại công ty xay lúa mì VFM- Wilmar- KCN Cái Lân    |
| 116 | Nguyễn Vũ Quốc Khánh    | 20/8/2022  | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hồng Thủy | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam  |
| 117 | Nguyễn Ngọc Vân         | 16/7/2022  | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hồng Thủy | Có mẹ làm tại công ty Cổ phần Lions Việt Nam - KCN Cái Lân        |
| 118 | Hoàng Nguyễn Tấn Phát   | 08/02/2022 | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hồng Thủy | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Điện tử Vạn Lực Việt Nam          |
| 119 | Đỗ Minh Đức             | 02/09/2021 | Lớp 4 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Su Mi     | Có bố làm tại công ty TNHH Thành Công, KCN Việt hưng              |
| 120 | Đỗ Trí Dũng             | 22/7/2021  | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Su Mi     | Có mẹ làm tại công ty TNHH1 TV nền nghệ thuật AIDIVN, KCN Cái Lân |
| 121 | Lê Thị Bảo Châu         | 18/05/2022 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Su Mi     | Có mẹ làm tại công ty TNHH may Weitai Hạ Long                     |
| 122 | Đinh Bảo Bảo            | 25/08/2022 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Su Mi     | Có mẹ làm tại công ty TNHH may Weitai Hạ Long                     |
| 123 | Nguyễn Hoàng Huyền Diệu | 24/12/2022 | Lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Su Mi     | Có mẹ làm tại công ty TNHH may Weitai Hạ Long                     |

| TT  | Họ và tên trẻ em  | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ              | Đối tượng theo hồ sơ                                                                                  |
|-----|-------------------|------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 124 | Bùi Ánh Dương     | 30/11/2021 | lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có mẹ làm tại Công Ty TNHH Xay Lúa Mỹ VFM-WILMAR thuộc khu công nghiệp Cái Lân                        |
| 125 | Dương Kim Ngân    | 13/05/2021 | lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có bố làm tại công ty cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu TKV Thuộc khu công nghiệp Cái Lân                 |
| 126 | Bùi Phan Bảo Minh | 23/08/2021 | lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam ... thuộc khu công nghiệp Cái Lân    |
| 127 | Nguyễn Tuấn Phát  | 31/12/2021 | lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam ... thuộc khu công nghiệp Cái Lân    |
| 128 | Đinh Gia Bảo      | 18/03/2021 | lớp 4 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có Bố đang làm tại công ty TNHH Dệt may Weitai Hạ Long ... thuộc khu công nghiệp Việt Hưng            |
| 129 | Lại Khánh An      | 23/05/2022 | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Dệt may Weili Hạ Long ... thuộc khu công nghiệp Việt Hưng             |
| 130 | Tô Quốc Việt      | 17/09/2022 | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Nền nghệ thuật AIDI Việt Nam ... thuộc khu công nghiệp Cái Lân    |
| 131 | Đoàn Phúc Khánh   | 15/06/2022 | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có mẹ đang làm tại công ty cổ phần Hạ Long Group (bao bì hoàng gia) ... thuộc khu công nghiệp Cái Lân |
| 132 | Đoàn Khánh Ngân   | 18/12/2022 | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Dệt may Weili Hạ Long ... thuộc khu công nghiệp Việt Hưng             |

| TT  | Họ và tên trẻ em     | Ngày sinh  | Lớp        | Cơ sở giáo dục/địa chỉ              | Đối tượng theo hồ sơ                                                                      |
|-----|----------------------|------------|------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 133 | Vũ Lê Bảo Ngân       | 13/08/2022 | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Dệt may Weili Hạ Long ... thuộc khu công nghiệp Việt Hưng |
| 134 | Nguyễn Ngọc Tường Vy | 14/4/2022  | lớp 3 tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Bình Minh | Có bố đang làm tại công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí ... thuộc khu công nghiệp Cái Lân     |
| 135 | Nguyễn Thanh Bình    | 28/01/2021 | 4 Tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Điện Tử Vạn Lực Việt Nam thuộc khu công nghiệp Cái Lân    |
| 136 | Vừ Thị Mai Sia       | 11/11/2021 | 4 Tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai   | Có bố đang làm tại công ty TNHH bao bì Ánh Dương Việt Nam thuộc khu công nghiệp Cái Lân   |
| 137 | Lê Trọng Phú         | 25/09/2021 | 4 Tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH MTV Vina Newtaps thuộc khu công nghiệp Cái Lân            |
| 138 | Đoàn Nguyên Khôi     | 14/12/2021 | 4 Tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Điện Tử Vạn Lực Việt Nam thuộc khu công nghiệp Cái Lân    |
| 139 | Đỗ Gia Hân           | 18/06/2022 | 3 Tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH cung ứng nhân lực Minh Việt thuộc khu công nghiệp Cái Lân |
| 140 | Phạm Hải Anh         | 17/09/2022 | 3 Tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai   | Có bố đang làm tại công ty TNHH Nhôm kính Quảng Ninh thuộc khu công nghiệp Cái Lân        |
| 141 | Nguyễn Ngọc Tú Linh  | 22/12/2022 | 3 Tuổi     | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai   | Có mẹ đang làm tại công ty Nền Nghệ thuật AIDI thuộc khu công nghiệp Cái Lân              |

| TT  | Họ và tên trẻ em    | Ngày sinh  | Lớp    | Cơ sở giáo dục/địa chỉ            | Đối tượng theo hồ sơ                                                                              |
|-----|---------------------|------------|--------|-----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 142 | Trần Nhật Quang Anh | 26/05/2022 | 3 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai | Có mẹ đang làm tại công ty TNHH Cảng Công - ten- nơ Quốc tế Cái lân thuộc khu công nghiệp Cái Lân |
| 143 | Phạm Hiền Thực      | 26/01/2022 | 3 Tuổi | Cơ sở giáo dục MN độc lập Hoa Mai | Có bố làm Công ty CP Cảng Quảng Ninh thuộc khu công nghiệp Cái Lân                                |

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác          | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                 |
|----|-----------------|--------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hoàng Thị Dung  | Trường Mầm non Việt Hưng | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác phổ cập GD-XMC. Phụ trách công tác phân công đội ngũ. Kiểm tra tiến độ thực hiện nhiệm vụ, kết quả công tác PCGDMNCTE 3- 5T       |
| 2  | Lương Thị Thu   | Trường Mầm non Việt Hưng | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách tổng hợp số liệu trẻ học trái tuyến và trẻ từ địa bàn khác đến phường Việt Hưng cơ sở 3 + 5 học. Phụ trách về tập hợp phiếu điều tra cơ sở 3+5 |
| 3  | Nguyễn Thị Loan | Trường Mầm non Việt Hưng | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                        |
| 4  | Nguyễn Thị Thúy | Mầm non Việt Hưng        | Phó Hiệu trưởng | Thành viên                                                                                                                                               |
| 5  | Đoàn Thị Yến    | Trường Mầm non Việt Hưng | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách tổng hợp số liệu trẻ học trái tuyến và trẻ từ địa bàn khác đến phường Việt Hưng cơ sở 2 + 4 học. Phụ trách về tập hợp phiếu điều tra cơ sở 2+4 |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác          | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                                                             |
|----|---------------------|--------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Phạm Thị Quyên      | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 7  | Bùi Thị Thu Thủy    | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 8  | Bùi Thị Tâm         | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 9  | Nguyễn Thị Nguyệt   | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 10 | Tạ Thị Nga          | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 11 | Nguyễn Thị Chúc     | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 12 | Lã Thị Thảo         | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 13 | Hoàng Thị Biên Thùy | Mầm non Việt Hưng        | Nhân viên Kế   | Thành viên                                                                           |
| 14 | Nguyễn Thị Hà       | Trường Mầm non Việt Hưng | Nhân viên Y tế | Phụ trách công tác văn phòng phẩm, tổng hợp chế độ cho đội ngũ làm công tác phổ cập. |
| 15 | Nguyễn Thị Mây      | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 16 | Nguyễn Thị Minh     | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 17 | Nguyễn Thị Hương    | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |
| 18 | Đinh Thị Thu Hiền   | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác          | Chức vụ        | Nhiệm vụ                              |
|----|------------------------|--------------------------|----------------|---------------------------------------|
| 19 | Hoàng Thị Nhung        | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 20 | Bùi Thị Thanh Hoa      | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 21 | Trần Thu Trang         | Mầm non Việt Hưng        | Giáo viên      | Thành viên                            |
| 22 | Nguyễn Thúy Nha        | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 23 | Ngô Thị Thúy Nga       | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 24 | Hoàng Mai Hạnh         | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 25 | Đào Việt Hưng          | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 26 | Lương Thị Thúy Hà      | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 27 | Nguyễn Thị Thanh Tâm   | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 28 | Bùi Thị Nhung          | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 29 | Nguyễn Thị Thùy Dung   | Mầm non Việt Hưng        | Nhân viên Y tế | Thành viên                            |
| 30 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 31 | Hoàng Thị Hiên         | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên      | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác          | Chức vụ   | Nhiệm vụ                              |
|----|--------------------|--------------------------|-----------|---------------------------------------|
| 32 | Đào Thị Bích Liên  | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 33 | Nguyễn Thị Mơ      | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 34 | Nguyễn Thị Vân     | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 35 | Đặng Thị Hiền      | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 36 | Lê Thị Thúy Hà     | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 37 | Vũ Thị Lượng       | Mầm non Việt Hưng        | Giáo viên | Thành viên                            |
| 38 | Hoàng Thị Biên     | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 39 | Lê Anh Đào         | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 40 | Đinh Thị Thùy      | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 41 | Bùi Thị Thanh Xuân | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 42 | Vũ Thị Thêu        | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 43 | Nguyễn Thùy Linh   | Trường Mầm non Việt Hưng | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |

#### 14. Phường Hà Tu

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị công tác</b> | <b>Chức vụ</b>  | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|-----------------------|------------------------|-----------------|-----------------|
| 1         | Hoàng Thị Vân         | Trường Mầm non Hà Tu   | Hiệu trưởng     | Trưởng ban PCGD |
| 2         | Trần Thị Hồng Định    | Trường Mầm non Hà Tu   | Phó Hiệu trưởng | Phó ban PCGD    |
| 3         | Nguyễn Thu Hà         | Trường Mầm non Hà Tu   | Phó Hiệu trưởng | Phó ban PCGD    |
| 4         | Nguyễn Thị Nga        | Trường Mầm non Hà Tu   | Kế toán         | Thành viên      |
| 5         | Trần Thị Thúy Vân     | Trường Mầm non Hà Tu   | Nhân viên y tế  | Thành viên      |
| 6         | Nguyễn Thị Kim Dung   | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 7         | Đỗ Minh Nhung         | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 8         | Nguyễn Thị Hương      | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 9         | Vũ Linh Trang         | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 10        | Bùi Thị Dung          | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 11        | Nguyễn Thị Hồng Giang | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 12        | Nguyễn Hà Ly          | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 13        | Phạm Thị Hằng         | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 14        | Bùi Hải Yến           | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 15        | Vũ Như Quỳnh          | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 16        | Phạm Thị Thêu         | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 17        | Nguyễn Thị Lan Hương  | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 18        | Nguyễn Thị Nhung      | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 19        | Trần Thị Yến          | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 20        | Trần Thị Phương Hạ    | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 21        | Vũ Thị Hoàn           | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 22        | Nguyễn Thị Thúy       | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 23        | Nguyễn Thị Diệp Anh   | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 24        | Nguyễn Thị Thu Thanh  | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |
| 25        | Trần Thị Thương       | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên       | Thành viên      |



| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Đơn vị công tác</b> | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|------------------|------------------------|----------------|-----------------|
| 26        | Nguyễn Tuấn Ngọc | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên      | Thành viên      |
| 27        | Nguyễn Thị Là    | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên      | Thành viên      |
| 28        | Tô Thị Thúy Diệp | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên      | Thành viên      |
| 29        | Nguyễn Thị Nga   | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên      | Thành viên      |
| 30        | Nguyễn Thị Thanh | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên      | Thành viên      |
| 31        | Mai Thị Thu Hiền | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên      | Thành viên      |
| 32        | Nguyễn Thị Liên  | Trường Mầm non Hà Tu   | Giáo viên      | Thành viên      |

### **15. Phường Hà Lâm**

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>    | <b>Đơn vị công tác</b> | <b>Chức vụ</b>    | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|---------------------|------------------------|-------------------|-----------------|
| 1         | Phạm Minh Huệ       | Trường Mầm non Hà Lâm  | Hiệu trưởng       | Trưởng ban      |
| 2         | Nguyễn Thị Hải      | Trường Mầm non Hà Lâm  | Phó Hiệu trưởng   | Phó Trưởng ban  |
| 3         | Nguyễn Thị Bùi Thuỷ | Trường Mầm non Hà Lâm  | Nhân viên Kế toán | Nhân viên       |
| 4         | Đinh Thị Nga        | Trường Mầm non Hà Lâm  | Nhân viên y tế    | Nhân viên       |
| 5         | Phạm Thị Thu Huyền  | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 6         | Lương Thị Vinh      | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 7         | Lam Thuý Thanh      | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 8         | Nguyễn Thị Yên      | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 9         | Nguyễn Thị An       | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 10        | Hoàng Thúy Liễu     | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 11        | Mạc Thị Thủy        | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 12        | Nguyễn Thị Thu Hiền | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 13        | Ngô Thị Lan         | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 14        | Lã Diễm My          | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 15        | Phạm Thị Hồng       | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |
| 16        | Lương Thị Thu Trang | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên         | Nhân viên       |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>    | <b>Đơn vị công tác</b> | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|---------------------|------------------------|----------------|-----------------|
| 17        | Nguyễn Thị Thu Thủy | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 18        | Nguyễn Thị Thơm     | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 19        | Nguyễn Thị Huyền    | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 20        | Trần Thị Hồng       | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 21        | Vũ Thị Huyền        | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 22        | Nguyễn Ngọc Yến     | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 23        | Lê Thị Thúy Hà      | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 24        | Đoàn Thị Hậu        | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 25        | Nguyễn Thị Nhung    | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 26        | Vũ Thị Thảo         | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 27        | Phạm Thúy Hương     | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 28        | Đàm Thị Kim Anh     | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 29        | Vì Thị Hiền         | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 30        | Vũ Thị Tô Hiệp      | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 31        | Phạm Thị Hồng       | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 32        | Vũ Thị Hà           | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 33        | Trần Thị Hải        | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 34        | Lê Thị San          | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 35        | Đàm Thị Phương Thúy | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 36        | Lê Thị Thanh Hương  | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 37        | Vương Minh Nguyệt   | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 38        | Vũ Thị Phương Thu   | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 39        | Lê Thị Hoa          | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 40        | Vì Thị Thủy         | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 41        | Trần Lan Hương      | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 42        | Cao Thu Hà          | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |
| 43        | Phạm Thị Dư Hiền    | Trường Mầm non Hà Lâm  | Giáo viên      | Nhân viên       |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác       | Chức vụ   | Nhiệm vụ  |
|----|---------------------|-----------------------|-----------|-----------|
| 44 | Nguyễn Thị Duyên    | Trường Mầm non Hà Lâm | Giáo viên | Nhân viên |
| 45 | Ngô Phương Thảo     | Trường Mầm non Hà Lâm | Giáo viên | Nhân viên |
| 46 | Hoàng Thị Kim Chung | Trường Mầm non Hà Lâm | Giáo viên | Nhân viên |
| 47 | Nguyễn Hiền Lương   | Trường Mầm non Hà Lâm | Giáo viên | Nhân viên |

### 16. Phường Cao Xanh

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác         | Chức vụ               | Nhiệm vụ            |
|----|------------------------|-------------------------|-----------------------|---------------------|
| 1  | Phạm Thị Thu           | Trường Mầm non Cao Xanh | Hiệu trưởng           | Trưởng ban PCGD     |
| 2  | Phạm Thị Thanh Thơi    | Trường Mầm non Cao Xanh | Phó HT                | Phó Trưởng ban PCGD |
| 3  | Nguyễn Thị Tuyết       | Trường Mầm non Cao Xanh | Phó HT                | Phó Trưởng ban PCGD |
| 4  | Đinh Thị Trang         | Trường Mầm non Cao Xanh | Phó HT                | Phó Trưởng ban PCGD |
| 5  | Nguyễn Thị Dung        | Trường Mầm non Cao Xanh | NV kế toán            | Thành viên          |
| 6  | Trần Thu Ngọc          | Trường Mầm non Cao Xanh | NV Y tế               | Thành viên          |
| 7  | Đặng Thị Thu Hà        | Trường Mầm non Cao Xanh | NV Y Tế               | Thành viên          |
| 8  | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trường Mầm non Cao Xanh | Nhân viên VT          | Thành viên          |
| 9  | Cao Thị Loan           | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp MG 4TA1 | Thành viên          |
| 10 | Phạm Thanh Thùy        | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp MG 4TA1 | Thành viên          |
| 11 | Đỗ Thị Thuận           | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp MG 4TA2 | Thành viên          |
| 12 | Nguyễn Thị Hằng        | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp MG 4TA2 | Thành viên          |
| 13 | Vũ Thị Chiến           | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp MG 4TA3 | Thành viên          |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>   | <b>Đơn vị công tác</b>  | <b>Chức vụ</b>           | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|--------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------|
| 14        | Lý Thị Hà          | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TA3 | Thành viên      |
| 15        | Vũ Thị Thu Hà      | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TA4 | Thành viên      |
| 16        | Nguyễn Thị Mai     | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TA4 | Thành viên      |
| 17        | Nghiêm Thúy Linh   | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TA1 | Thành viên      |
| 18        | Ngô Thị Hiền       | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TA1 | Thành viên      |
| 19        | Trần Mai Phương    | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TA2 | Thành viên      |
| 20        | Trần Thị Mai Lương | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TA2 | Thành viên      |
| 21        | Lê Thị Tố          | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TA3 | Thành viên      |
| 22        | Trần Thị Hoa       | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TA2 | Thành viên      |
| 23        | Nguyễn Thị Hà      | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TB  | Thành viên      |
| 24        | Hoàng Thu Hương    | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TB  | Thành viên      |
| 25        | Đặng Thị Huệ       | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TC1 | Thành viên      |
| 26        | Trương Thị Hạnh    | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TC1 | Thành viên      |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>       | <b>Đơn vị công tác</b>  | <b>Chức vụ</b>                                         | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------|-----------------|
| 27        | Ngô Thùy Trang         | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TC2                               | Thành viên      |
| 28        | Lưu Thị Huyền          | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TC2                               | Thành viên      |
| 29        | Nguyễn Thị Thanh Hương | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TC1                               | Thành viên      |
| 30        | Nguyễn Thị Thân        | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TC1                               | Thành viên      |
| 31        | Phạm Thị Dinh          | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TC2                               | Thành viên      |
| 32        | Nguyễn Ngọc Trang      | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 3TC2                               | Thành viên      |
| 33        | Nguyễn Thị Tình        | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TD1                               | Thành viên      |
| 34        | Phạm Thị Thu Vui       | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên lớp<br>MG 4TD2                               | Thành viên      |
| 35        | Trần Thị Thắm          | Trường Mầm non Cao Xanh | Giáo viên phụ<br>chung 4 lớp<br>Khối 4T tại cơ<br>sở 1 | Thành viên      |

### **17. Phường Hạ Long**

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>    | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b>  | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|---------------------|--------------------------|-----------------|-----------------|
| 1         | Ngô Thị Viên        | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Hiệu trưởng     | Trưởng ban PCGD |
| 2         | Nguyễn Ánh Nguyệt   | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Phó Hiệu trưởng | Phó ban PCGD    |
| 3         | Nguyễn Thị Thu Hiền | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Phó Hiệu trưởng | Thành viên      |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>       | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b>  | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|------------------------|--------------------------|-----------------|-----------------|
| 4         | Đào Thị Phương         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Phó Hiệu trưởng | Thành viên      |
| 5         | Đào Thị Mai Hiền       | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Phó Hiệu trưởng | Thành viên      |
| 6         | Phạm Thị Thu Hương     | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Nhân viên       | Thành viên      |
| 7         | Trần Thị Hương         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Y tế            | Thành viên      |
| 8         | Hoàng Thị Sinh         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Kế toán         | Thành viên      |
| 9         | Bùi Thị Lan            | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Y tế            | Thành viên      |
| 10        | Phạm Thu Hà            | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Y tế            | Thành viên      |
| 11        | Đỗ Thị Thu Hằng        | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 12        | Nguyễn Thị Bích Phượng | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 13        | Bùi Minh Huế           | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 14        | Đặng Thị Thủy          | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 15        | Nguyễn Thị Mai Hương   | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 16        | Nguyễn Thị Vông        | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 17        | Đinh Thị Ngọc          | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 18        | Vũ Thị Ngà             | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 19        | Vũ Thị Thu Hương       | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 20        | Nguyễn Trúc Ly         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 21        | Nguyễn Thị Thu Trang   | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 22        | Nguyễn Thị Hoi         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 23        | Lê Thị Quỳnh           | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 24        | Vũ Thị Thúy Lan        | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 25        | Phạm Thị Thu Hiền      | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 26        | Chu Thị Mai Uyên       | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 27        | Đinh Thị Hồng Nhung    | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 28        | Bùi Thị Ngọc           | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 29        | Nguyễn Thị Kim Anh     | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |
| 30        | Đào Thùy Dương         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên       | Thành viên      |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|-----------------------|--------------------------|----------------|-----------------|
| 31        | Chu Thị Mai Thảo      | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 32        | Nguyễn Thị Thanh Dung | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 33        | Ngô Thị Hoài          | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 34        | Ngô Thị Mãi           | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 35        | Phạm Thị Thu Hằng     | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 36        | Nguyễn Việt Anh       | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 37        | Vũ Thị Mai            | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 38        | Vũ Thảo Diệp          | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 39        | Bùi Thị Hào           | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 40        | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 41        | Lê Thị Huyền Trang    | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 42        | Nguyễn Thị Thuận      | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 43        | Phạm Thị Thanh Huyền  | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 44        | Nguyễn Thị Huyền      | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 45        | Phạm Thị Hồng         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 46        | Vũ Thị Thu Hương      | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 47        | Đỗ Thị Thu Hà         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 48        | Vũ Thị Hương          | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 49        | Đinh Thị Thu Hường    | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 50        | Bùi Thị Minh Nguyệt   | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 51        | Vũ Thị Hà             | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 52        | Đặng Thị Thảo         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 53        | Nguyễn Thị Ánh        | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 54        | Ngô Thị Quỳnh Trang   | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 55        | Nguyễn Thị Thúy       | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 56        | Ngô Thanh Thủy        | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |
| 57        | Vũ Thị Hậu            | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên      | Thành viên      |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác          | Chức vụ   | Nhiệm vụ   |
|----|-----------------------|--------------------------|-----------|------------|
| 58 | Đinh Thị Kim Ngân     | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên | Thành viên |
| 59 | Nguyễn Thị Ánh        | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên | Thành viên |
| 60 | Nguyễn T. Hương Nhung | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên | Thành viên |
| 61 | Bùi Thị Tuyền         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên | Thành viên |
| 62 | Vũ Hoài Phương        | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên | Thành viên |
| 63 | Nguyễn T. Kim Dung    | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên | Thành viên |
| 64 | Phạm Thị Vĩnh         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên | Thành viên |
| 65 | Hoàng Thị Dương       | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên | Thành viên |
| 66 | Nguyễn Cẩm Ly         | Trường Mầm non Hạnh Phúc | Giáo viên | Thành viên |

### 18. Phường Hoàn Bô

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tham gia thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác     | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                          |
|----|----------------------|---------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Thu Huyền | Trường Mầm non Trới | Hiệu trưởng     | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi                                                                                                                        |
| 2  | Trần Thị Bình        | Trường Mầm non Trới | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                                                                                 |
| 3  | Tô Thị Sinh          | Trường Mầm non Trới | Phó Hiệu trưởng | Quản lý phụ trách công tác chuyên môn tổ 3 tuổi và nhà trẻ; tổ chức hoạt động giáo dục; phụ trách công tác phổ cập, cập nhật dữ liệu, tuyển sinh trẻ em ra lớp, các hội thi, chuyển đổi số và công nghệ thông tin |
| 4  | Nguyễn Thị Nhung     | Trường Mầm non Trới | Giáo viên       | Phụ trách tổng hợp số liệu trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn phường; vận động trẻ ra lớp                                                                                                                           |



| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác     | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                              |
|----|--------------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Lương Thu Hương    | Trường Mầm non Trới | Nhân viên kế toán | Tham mưu chế độ chính sách cho trẻ thuộc đối tượng phổ cập; phối hợp thực hiện chế độ ăn bán trú và chi trả chế độ chính sách theo công tác tài chính |
| 6  | Tổng Đức Quốc      | Trường Mầm non Trới | Nhân viên y tế    | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ; cân đo, theo dõi sức khỏe; chăm sóc sức khỏe trẻ tại trường; giám sát việc tổ chức bán trú tại điểm trung tâm              |
| 7  | Đoàn Thị Minh Thu  | Trường Mầm non Trới | Nhân viên y tế    | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ; cân đo, theo dõi sức khỏe; chăm sóc sức khỏe trẻ tại trường; giám sát việc tổ chức bán trú tại các điểm lẻ                 |
| 8  | Nông Thị Bình      | Trường Mầm non Trới | Giáo viên         | Thực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A1 - Điểm trung tâm                                                                                                 |
| 9  | Trần Thị Chung     | Trường Mầm non Trới | Giáo viên         | Thực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A1 - Điểm trung tâm                                                                                                 |
| 10 | Trần Thị Bích Thuy | Trường Mầm non Trới | Giáo viên         | Thực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A2 - Điểm trung tâm                                                                                                 |
| 11 | Nguyễn Thị Luyến   | Trường Mầm non Trới | Giáo viên         | Thực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A2 - Điểm trung tâm                                                                                                 |
| 12 | Nguyễn Thị Châu    | Trường Mầm non Trới | Giáo viên         | Thực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A3 - Điểm trung tâm                                                                                                 |
| 13 | Tô Thị Vân         | Trường Mầm non Trới | Giáo viên         | Thực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A3 - Điểm trung tâm                                                                                                 |
| 14 | Đặng Thị Vân       | Trường Mầm non Trới | Giáo viên         | Thực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A4 - Điểm trung tâm                                                                                                 |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác     | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                              |
|----|-----------------------|---------------------|-----------|-------------------------------------------------------|
| 15 | Nguyễn Thị Dịu        | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A4 - Điểm trung tâm |
| 16 | Phùng Thị Hồng Phương | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A4 - Điểm trung tâm |
| 17 | Đặng Thị Trang        | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A1 - Điểm Bằng Xăm  |
| 18 | Bùi Thị Kim Nhung     | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A1 - Điểm Bằng Xăm  |
| 19 | Phạm Thị Toan         | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A1 - Điểm trung tâm |
| 20 | Lê Thị Sâm            | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A1 - Điểm trung tâm |
| 21 | Trần Thị Hà Giang     | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A2 - Điểm trung tâm |
| 22 | Phạm Hồng Mai         | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A2 - Điểm trung tâm |
| 23 | Triệu Thị Hạnh        | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A2 - Điểm trung tâm |
| 24 | Nguyễn Thị Minh Trang | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A3 - Điểm trung tâm |
| 25 | Lục Thị Mai Hương     | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A3 - Điểm trung tâm |
| 26 | Hoàng Thị Phương      | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A4 - Điểm trung tâm |
| 27 | Lê Thị Hồng Bích      | Trường Mầm non Trới | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A4 - Điểm trung tâm |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác          | Chức vụ     | Nhiệm vụ                                                                                   |
|----|------------------------|--------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28 | Vũ Thị Tuyết           | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A4 - Điểm trung tâm                                      |
| 29 | Hoàng Mai Liên         | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A5 - Điểm trung tâm                                      |
| 30 | Vũ Thị Thanh Hương     | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A5 - Điểm trung tâm                                      |
| 31 | Đinh Thị Thảo          | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A6 - Điểm trung tâm                                      |
| 32 | Vũ Thị Thuận           | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A6 - Điểm trung tâm                                      |
| 33 | Bùi Thị Ly             | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A1 - Điểm Bằng Xăm                                       |
| 34 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A1 - Điểm Bằng Xăm                                       |
| 35 | Lý Thị Giang           | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A2 - Điểm Bằng Xăm                                       |
| 36 | Nguyễn Thị Hồng Hải    | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A2 - Điểm Bằng Xăm                                       |
| 37 | Trần Thị Yến           | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG ghép 3, 4 tuổi - Điểm Yên Mỹ                                    |
| 38 | Nguyễn Thị Thu         | Trường Mầm non Trới      | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG ghép 3, 4, 5 tuổi - Điểm Đè E                                   |
| 39 | Đồng Thu Thương        | Trường Mầm non Sơn Dương | Hiệu trưởng | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác          | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                |
|----|---------------------|--------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 40 | Tây Thị Nga         | Trường Mầm non Sơn Dương | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường Trung Tâm; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                             |
| 41 | Lê Thị Uyển         | Trường Mầm non Sơn Dương | Phó Hiệu trưởng   | Hướng dẫn giáo viên tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ MG 3 đến 5 tuổi; công tác tuyển sinh toàn trường; kiểm tra nội bộ, các chuyên đề, hội thi, hoạt động trải nghiệm, đơn vị học tập |
| 42 | Đỗ Thị Nhu          | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên         | Tham gia rà soát, vận động trẻ ra lớp; hỗ trợ hồ sơ, cập nhật số liệu PCGDMN theo phân công.                                                                                            |
| 43 | Nguyễn Thị Hà Giang | Trường Mầm non Sơn Dương | Nhân viên kế toán | Tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho trẻ thuộc đối tượng phổ cập; phối hợp thực hiện chế độ ăn bán trú; chi trả chế độ chính sách theo công tác tài chính                           |
| 44 | Đỗ Thị Xuân         | Trường Mầm non Sơn Dương | Nhân viên y tế    | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ; cân đo, theo dõi sức khỏe; chăm sóc sức khỏe trẻ tại trường; giám sát việc tổ chức bán trú cho trẻ                                                           |
| 45 | Đinh Hồng Mận       | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 5 tuổi TT - Điểm trung tâm                                                                                                                                   |
| 46 | Hoàng Anh Bảy       | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 5 tuổi TT - Điểm trung tâm                                                                                                                                   |
| 47 | Đinh Thu Thủy       | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi TT - Điểm trung tâm                                                                                                                                   |
| 48 | Hoàng Thị Yên       | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi TT - Điểm trung tâm                                                                                                                                   |
| 49 | Khúc Thị Thúy       | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi TT - Điểm trung tâm                                                                                                                                   |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác          | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                             |
|----|------------------------|--------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------|
| 50 | Đặng Thị Liên          | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi TT - Điểm trung tâm                |
| 51 | Trần Thu Trang         | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4, 5 tuổi Hà Lũng - Điểm Hà Lũng          |
| 52 | Trương Thị Phụng       | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4, 5 tuổi Hà Lũng - Điểm Hà Lũng          |
| 53 | Phạm Thị Tuyên         | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4 tuổi Hà Lũng - Điểm Hà Lũng          |
| 54 | Triệu Thị Lý           | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4 tuổi Hà Lũng - Điểm Hà Lũng          |
| 55 | Trần Thị Dịu           | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi Đồng Vang - Điểm Đồng Vang         |
| 56 | Nguyễn Thị Quỳnh Chang | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4, 5 tuổi Đồng Vang - Điểm Đồng Vang   |
| 57 | Trương Thị Hoa         | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4, 5 tuổi Đồng Vang - Điểm Đồng Vang   |
| 58 | Ngô Thị Thanh Phương   | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4, 5 tuổi Đồng Giang - Điểm Đồng Giang |
| 59 | Nguyễn Thị Yến         | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4, 5 tuổi Đồng Giang - Điểm Đồng Giang |
| 60 | Ân Thúy Kiều           | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4, 5 tuổi Đồng Đăng - Điểm Đồng Đăng   |
| 61 | Hà Thị Biên            | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4, 5 tuổi Đồng Đăng - Điểm Đồng Đăng   |
| 62 | Hoàng Thị Duyên        | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4 tuổi Đồng Giữa - Điểm Đồng Giữa      |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác          | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                       |
|----|-------------------|--------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------|
| 63 | Dương Thị Mai Hoa | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 5 tuổi Đồng Giữa - Điểm Đồng Giữa   |
| 64 | Nguyễn Thị Ngoan  | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 5 tuổi Đồng Giữa - Điểm Đồng Giữa   |
| 65 | Khâu Thùy Ninh    | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4, 5 tuổi Cài - Điểm Cài            |
| 66 | Trần Thị Oanh     | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4, 5 tuổi Cài - Điểm Cài            |
| 67 | Triệu Huyền Trang | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi Cài - Điểm Cài               |
| 68 | Trương Thị Mây    | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4, 5 tuổi Khe Lèn - Điểm Khe Lèn |
| 69 | Dương Thị Cúc     | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4, 5 tuổi Đèo Đọc - Điểm Đèo Đọc |
| 70 | Phạm Thị Đào      | Trường Mầm non Sơn Dương | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3, 4, 5 tuổi Đèo Đọc - Điểm Đèo Đọc |

### 19. Xã Ba Chẽ

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác        | Chức vụ           | Nhiệm vụ       |
|----|-------------------|------------------------|-------------------|----------------|
| 1  | Phạm Thị Huế      | Trường Mầm non Đồn Đạc | Hiệu trưởng       | Trưởng ban     |
| 2  | Nguyễn Thị Liên   | Trường Mầm non Đồn Đạc | Phó hiệu trưởng   | Phó trưởng ban |
| 3  | Bùi Thu Hảo       | Trường Mầm non Đồn Đạc | Phó hiệu trưởng   | Phó trưởng ban |
| 4  | Trần Thị Thuận    | Trường Mầm non Đồn Đạc | Phó hiệu trưởng   | Phó trưởng ban |
| 5  | Nguyễn Thu Phượng | Trường Mầm non Đồn Đạc | Nhân viên kế toán | Thành viên     |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác        | Chức vụ        | Nhiệm vụ   |
|----|------------------|------------------------|----------------|------------|
| 6  | Vương Văn Cao    | Trường Mầm non Đồn Đạc | Nhân viên y tế | Thành viên |
| 7  | Nịnh Thị Dũng    | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 8  | Trần Thị Sinh    | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 9  | Hoàng Thị Chuyên | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 10 | Hà Thị Xuân      | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 11 | Phạm Thị Trang   | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 12 | Đỗ Thị Dung      | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 13 | Nguyễn Thị Vân   | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 14 | Lương Thị Yến    | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 15 | Phạm Thị Hiền    | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 16 | Tạ Thu Thủy      | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 17 | Đỗ Anh Tâm       | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 18 | Bùi Thị Hoa      | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 19 | Lục Thị Vân      | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 20 | Đặng Thị Thương  | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 21 | Lý Thị Thắng     | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 22 | Đỗ Thị Thu Hà    | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 23 | Phạm Thị Nguyệt  | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 24 | Trương Thị Ngoãn | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 25 | Triệu Thị Sinh   | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |
| 26 | Tạ Thị Vui       | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên      | Thành viên |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác        | Chức vụ           | Nhiệm vụ     |
|----|------------------------|------------------------|-------------------|--------------|
| 27 | Tô Thị Oanh            | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên         | Thành viên   |
| 28 | Đặng Thị Khuy          | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên         | Thành viên   |
| 29 | Lài Thị Lư             | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên         | Thành viên   |
| 30 | Nịnh Thị Hương         | Trường Mầm non Đồn Đạc | Giáo viên         | Thành viên   |
| 31 | Đào Thuý Hà            | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Hiệu trưởng       | Chủ tịch     |
| 32 | Lê Thị Nga             | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Phó hiệu trưởng   | Phó chủ tịch |
| 33 | Bùi Thị Hồng           | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Phó hiệu trưởng   | Thành viên   |
| 34 | Lã Thị Xuyên           | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Phó hiệu trưởng   | Thành viên   |
| 35 | Hoàng Thị Thanh        | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Phó hiệu trưởng   | Thành viên   |
| 36 | Trần Thị Vân           | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Phó hiệu trưởng   | Thành viên   |
| 37 | Phạm Thuý Linh         | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Phó hiệu trưởng   | Thành viên   |
| 38 | Nịnh Văn Tiến          | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Nhân viên kế toán | Thành viên   |
| 39 | Nguyễn Thị Vui         | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Nhân viên y tế    | Thành viên   |
| 40 | Lâm Văn Minh           | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Nhân viên y tế    | Thành viên   |
| 41 | Hồ Thị Hương           | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Nhân viên y tế    | Thành viên   |
| 42 | Hoàng Thị Hồng Xiêm    | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên         | Thành viên   |
| 43 | Hoàng Thị Nga          | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên         | Thành viên   |
| 44 | Nguyễn Thị Phương Ngân | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên         | Thành viên   |
| 45 | Vi Thị Thuý            | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên         | Thành viên   |
| 46 | Đàm Thị Điệp           | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên         | Thành viên   |
| 47 | Phạm Thị Tâm           | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên         | Thành viên   |



| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Đơn vị công tác</b> | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|------------------|------------------------|----------------|-----------------|
| 48        | Lý Thị Hai Linh  | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 49        | Long Thị Phương  | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 50        | Lê Thị Phương    | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 51        | Vi Thị Phương    | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 52        | Nguyễn Thị Trang | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 53        | Đào Thị Nguyệt   | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 54        | Trần Thị Hoà     | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 55        | Lìu Thị Khuyên   | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 56        | Trương Thu Hương | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 57        | Chu Thị Hoà      | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 58        | Mã Thị Chương    | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 59        | Nịnh Thị Oanh    | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 60        | Hoàng Thị Hồng   | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 61        | Trần Thị Huệ     | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 62        | Lê Thị Thu       | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 63        | Hoàng Thị Trang  | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 64        | Trần Thị Thảo    | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 65        | Nguyễn Thị Vân   | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 66        | Ngô Thị Trang    | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 67        | Trương Thu Hoài  | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |
| 68        | Bế Thị Mộc       | Trường Mầm non Ba Chẽ  | Giáo viên      | Thành viên      |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác       | Chức vụ   | Nhiệm vụ   |
|----|------------------|-----------------------|-----------|------------|
| 69 | Triệu Thị Huệ    | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 70 | Dương Thị Hà     | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 71 | Đàm Thị Nam      | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 72 | Phương Thị Hương | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 73 | Nịnh Thị Vinh    | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 74 | La Thị Vùg       | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 75 | Đặng Thị Mai     | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 76 | Vy Thị Quý       | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 77 | Đinh Tuyết Trinh | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 78 | Nông Thị Trang   | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 79 | La Thị Thuý      | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |
| 80 | Trương Thị Huân  | Trường Mầm non Ba Chẽ | Giáo viên | Thành viên |

## 20. Phường Bãi Cháy

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác         | Chức vụ           | Nhiệm vụ   |
|----|---------------------|-------------------------|-------------------|------------|
| 1  | Đặng Thị Hoài Hương | Trường Mầm non Bãi Cháy | Hiệu trưởng       | Trưởng ban |
| 2  | Đào Thị Thu Huyền   | Trường Mầm non Bãi Cháy | Phó hiệu trưởng   | Phó ban    |
| 3  | Vũ Thị Hiên         | Trường Mầm non Bãi Cháy | Phó hiệu trưởng   | Phó ban    |
| 4  | Nguyễn Thị Ngân     | Trường Mầm non Bãi Cháy | Nhân viên kế toán | Thư ký     |
| 5  | Trần Thị Linh Chi   | Trường Mầm non Bãi Cháy | Nhân viên HC-VT   | Thư ký     |
| 6  | Trần Thị Giang      | Trường Mầm non Bãi Cháy | Nhân viên y tế    | Thành viên |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác         | Chức vụ        | Nhiệm vụ   |
|----|------------------------|-------------------------|----------------|------------|
| 7  | Vũ Thị Biên Thùy       | Trường Mầm non Bãi Cháy | Nhân viên y tế | Thành viên |
| 8  | Nguyễn Thị Thiên Hương | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 9  | Phạm Thị Thu Hương     | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 10 | Hà Thị Tuyền           | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 11 | Nguyễn Thị Miên        | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 12 | Nguyễn Thị Lệ Thúy     | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 13 | Phạm Thị Thanh Nhân    | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 14 | Đặng Thị Thúy Nga      | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 15 | Phạm Thị Thùy Dung     | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 16 | Phạm Thị Thu Phương    | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 17 | Nguyễn Thị Thu Nga     | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 18 | Nguyễn Thị Mỹ          | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 19 | Ngô Thị Thu Hiền       | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 20 | Nguyễn Thị Vân         | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 21 | Nguyễn Thị Ninh        | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 22 | Trần Thị Thực          | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 23 | Hoàng Thị Quyên        | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 24 | Nguyễn Thị Thanh       | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 25 | Nguyễn Thị Thu Hường   | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 26 | Vương Thị Thu Huyền    | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |
| 27 | Bùi Thị Vân            | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên      | Thành viên |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ   |
|----|------------------|-------------------------|-----------|------------|
| 28 | Nguyễn Thị Quỳnh | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên | Thành viên |
| 29 | Nguyễn Thị My    | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên | Thành viên |
| 30 | Phạm Thị Kim Chi | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên | Thành viên |
| 31 | Nguyễn Thị Tuyết | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên | Thành viên |
| 32 | Vũ Thị Duyệt     | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên | Thành viên |
| 33 | Lê Thị Thu Dung  | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên | Thành viên |
| 34 | Đinh Thị Thúy    | Trường Mầm non Bãi Cháy | Giáo viên | Thành viên |

### 21. Đặc khu Cô Tô

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác      | Chức vụ                              | Nhiệm vụ                                                                                                     |
|----|------------------|----------------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Hường | Trường Mầm non Cô Tô | Hiệu trưởng - Tổ trưởng              | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập. |
| 2  | Nguyễn Thị Hương | Trường Mầm non Cô Tô | Phó hiệu trưởng - Tổ phó thường trực | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường Hải Tiến; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.   |
| 3  | Đinh Thị Hạnh    | Trường Mầm non Cô Tô | Phó hiệu trưởng - Tổ phó             | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường Nam Đồng; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.   |
| 4  | Nguyễn Thị Mai   | Trường Mầm non Cô Tô | Phó hiệu trưởng - Thư ký             | Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ PCGDMN; phối hợp nhập liệu, rà soát số liệu và chứng từ theo phân công.              |
| 5  | Hoàng Thị Thảo   | Trường Mầm non Cô Tô | Phó hiệu trưởng - Thành              | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm                                                                      |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác      | Chức vụ                      | Nhiệm vụ                                                                                                |
|----|-------------------|----------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                   | non Cô Tô            | viên                         | trường thôn 2; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                        |
| 6  | Lê Thị Bích Ngọc  | Trường Mầm non Cô Tô | Phó hiệu trưởng - Thành viên | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường chính; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần. |
| 7  | Vũ Văn Lợi        | Trường Mầm non Cô Tô | Nhân viên y tế - Thành viên  | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.             |
| 8  | Vũ Việt Hùng      | Trường Mầm non Cô Tô | Nhân viên y tế - Thành viên  | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.             |
| 9  | Trần Đình Phương  | Trường Mầm non Cô Tô | Nhân viên y tế - Thành viên  | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.             |
| 10 | Nguyễn Văn Phương | Trường Mầm non Cô Tô | Nhân viên y tế - Thành viên  | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.             |
| 11 | Trần Thị Hằng     | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên       | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A- ĐT chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                |
| 12 | Trần Thị Thịnh    | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên       | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A- ĐT chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                |
| 13 | Nguyễn Thị Lý     | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên       | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi B- ĐT chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                |
| 14 | Lê Thị Vân Anh    | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên       | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi B- ĐT chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                |
| 15 | Phạm Thị Ánh      | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên       | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A1- ĐT thôn Hải Tiến; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.         |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác      | Chức vụ                | Nhiệm vụ                                                                                                                              |
|----|----------------------|----------------------|------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16 | Nguyễn Thị Ngát      | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A1- ĐT thôn Hải Tiến; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                     |
| 17 | Nguyễn Thị Phương    | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A2- ĐT thôn Nam Đồng; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                       |
| 18 | Phạm Thị Thu Hằng    | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A1- ĐT thôn 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                              |
| 19 | Bùi Thị Thu Trang    | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A1- ĐT thôn 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                            |
| 20 | Hoàng Thị Ánh Nguyệt | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A2- ĐT thôn 3 Điều tra rà soát trẻ em trong độ tuổi PCGD; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 21 | Đỗ Thị Hòa           | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A- ĐT chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                              |
| 22 | Bùi Thị Như Quỳnh    | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A- ĐT chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                              |
| 23 | Nguyễn Thị Hồng      | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi B- ĐT chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                              |
| 24 | Lê Thị Hồng          | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi B- ĐT chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                              |
| 25 | Phạm Hoài Ngân       | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A1- ĐT thôn Hải Tiến); điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                      |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác      | Chức vụ                | Nhiệm vụ                                                                                       |
|----|---------------------|----------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26 | Nguyễn Thị Hồng Sim | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 4 tuổi A1- ĐT thôn Hải Tiến); điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 27 | Phạm Thị Thu        | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A2- thôn Nam Đồng; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 28 | Hà Thị Ngân         | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A1- ĐT thôn 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.     |
| 29 | Nguyễn Thị Hương    | Trường Mầm non Cô Tô | Giáo viên - Thành viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A2- ĐT thôn 3; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.     |

## 22. Phường Cửa Ông

### Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em

| TT | Tên cơ sở giáo dục | Họ và tên trẻ em  | Ngày sinh  | Lớp  | Nơi thường trú                       | Nhóm đối tượng             | Ghi chú                                |
|----|--------------------|-------------------|------------|------|--------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------|
| 1  | MN Cẩm Phú         | Bùi Minh Khôi     | 22/01/2021 | 4T   | Thôn Bản Mục, Xã Thái Bình, Lạng Sơn | Hộ nghèo                   | Hỗ trợ ăn trưa; Hỗ trợ chi phí học tập |
| 2  | MN Cẩm Sơn         | Bùi Đình Trường   | 20/01/2022 | 3T2  | Bản Nà Bai, Xã Vân Hồ, Sơn La        | Vùng II đặc biệt khó khăn  | Hỗ trợ ăn trưa; Hỗ trợ chi phí học tập |
| 3  | MN Cẩm Sơn         | Mã Đức Phúc       | 26/03/2021 | 4T2  | Thôn Quảng Tân, Yên Phú, Tuyên Quang | Vùng III đặc biệt khó khăn | Hỗ trợ ăn trưa; Hỗ trợ chi phí học tập |
| 4  | MN Cẩm Sơn         | Nguyễn Thanh Tùng | 22/06/2022 | 3TA1 | Xóm La Đường, Văn Hán, Thái Nguyên   | Vùng III đặc biệt khó khăn | Hỗ trợ ăn trưa; Hỗ trợ chi phí         |

| TT | Tên cơ sở giáo dục | Họ và tên trẻ em | Ngày sinh | Lớp | Nơi thường trú | Nhóm đối tượng | Ghi chú |
|----|--------------------|------------------|-----------|-----|----------------|----------------|---------|
|    |                    |                  |           |     |                |                | học tập |

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác        | Chức vụ          | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                               |
|----|-------------------|------------------------|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phạm Thị Đính     | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Hiệu trưởng      | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập GDMN cho trẻ MG 3 đến 5 tuổi                                                                                                                               |
| 2  | Đỗ Thị Loan       | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Phó hiệu trưởng  | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                                                                                           |
| 3  | Trần Hải Ngọc     | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Phó hiệu trưởng  | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường Hải Tiến; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                                             |
| 4  | Lê Thị Oanh       | Trường Mầm non Cẩm Sơn | TTCM 4 tuổi - GV | Tổ trưởng chuyên môn. Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi 2- Điểm trường chính; Phụ trách nhập máy khu Bắc Sơn 1 và Bắc Sơn 2, rà soát kiểm tra chéo khu Tây Sơn 1 và Tây Sơn; điều tra vận động trẻ ra lớp |
| 5  | Nguyễn Thị Hải    | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên        | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi 2- Điểm trường chính; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 4 Khu Cao Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp                                                                        |
| 6  | Lương Thị Hải Yến | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên        | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi 2- Điểm trường chính; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 3 Khu Cao Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp                                                                        |
| 7  | Hiền Hồng Anh     | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên        | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi 1- Điểm trường chính; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 4 Khu Cao Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp                                                                        |
| 8  | Bùi Thị Nhàn      | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên        | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi 1- Điểm trường chính; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 1 Khu Cao Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp                                                                        |



| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác        | Chức vụ                   | Nhiệm vụ                                                                                                                             |
|----|--------------------|------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | Trần Thị Mai Anh   | Trường Mầm non Cẩm Sơn | TPCM 4 tuổi - GV          | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi A1- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 1 Khu Bắc Sơn 2; điều tra vận động trẻ ra lớp         |
| 10 | Vũ Thanh Thủy      | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên                 | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi A1- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 2 Khu Bắc Sơn 2; điều tra vận động trẻ ra lớp         |
| 11 | Trương Ngọc Mai    | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên                 | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi A3- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 1 Khu Tây Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp         |
| 12 | Lương Thị Bích Hải | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên                 | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi A3- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 3 Khu Tây Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp         |
| 13 | Phan Thị Lệ Thủy   | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên                 | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi A2- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 1 và tổ 5 Khu Bắc Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp |
| 14 | Vũ Thị Nga         | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên                 | Trực tiếp giảng dạy lớp 4 tuổi A2- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 2 Khu Bắc Sơn 2; điều tra vận động trẻ ra lớp         |
| 15 | Nguyễn Thị Kim Anh | Trường Mầm non Cẩm Sơn | TTCM 3 tuổi - Nhà trẻ -GV | Trực tiếp giảng dạy lớp 3 tuổi 1- Điểm trường chính; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 7 Khu Cao Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp      |
| 16 | Lương Thị Hương    | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên                 | Trực tiếp giảng dạy lớp 3 tuổi 1- Điểm trường chính; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 1 Khu Cao Sơn 2; điều tra vận động trẻ ra lớp      |
| 17 | Nguyễn Thị Thắm    | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên                 | Trực tiếp giảng dạy lớp 3 tuổi 2- Điểm trường chính; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 6 Khu Cao Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp      |
| 18 | Lê Thị Hằng        | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên                 | Trực tiếp giảng dạy lớp nhà trẻ A1- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 5 Khu Cao Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp        |
| 19 | Nguyễn Thị Huệ     | Trường Mầm             | TPCM 3                    | Trực tiếp giảng dạy lớp 3 tuổi A2- Điểm trường 1; Chịu trách                                                                         |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác        | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                        |
|----|--------------------|------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                    | non Cẩm Sơn            | tuổi - GV         | nhiệm điều tra tổ 4 Khu Tây Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp                                                                 |
| 20 | Lê Thị Như Quỳnh   | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp 3 tuổi A2- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 4 Khu Tây Sơn 2; điều tra vận động trẻ ra lớp    |
| 21 | Phạm Thị Hoi       | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp 3 tuổi A1- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 7 Khu Bắc Sơn 1; điều tra vận động trẻ ra lớp    |
| 22 | Nguyễn Thùy Linh   | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp 3 tuổi A1- Điểm trường 1; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 3 Khu Bắc Sơn 2; điều tra vận động trẻ ra lớp    |
| 23 | Lê Thị Hồng Minh   | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp 3 tuổi 3- Điểm trường chính; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 2 Khu Cao Sơn 2; điều tra vận động trẻ ra lớp |
| 24 | Nguyễn Thị Thu     | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp 3 tuổi 3- Điểm trường chính; Chịu trách nhiệm điều tra tổ 3 Khu Cao Sơn 2; điều tra vận động trẻ ra lớp |
| 25 | Phạm Thị Hoài Thu  | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Nhân viên HC-TV   | Tổng hợp, lưu trữ hồ sơ PCGDMN; phối hợp nhập liệu, rà soát số liệu và chứng từ theo phân công.                                 |
| 26 | Lê Ngọc Anh Thu    | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Nhân viên y tế    | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                                     |
| 27 | Bùi Thị Thu Hương  | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Nhân viên y tế    | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                                     |
| 28 | Trần Thị Thu Hương | Trường Mầm non Cẩm Sơn | Nhân viên kế toán | Tham mưu chế độ, lập dự toán; tổng hợp chứng từ, thanh quyết toán kinh phí PCGDMN theo quy định.                                |
| 29 | Đinh Thị Hiền      | Trường Mầm non Cẩm Phú | Hiệu trưởng       | Quản lý chỉ đạo chung toàn trường, quản lý chung công tác phổ cập GDMN cho trẻ MG 3 đến 5 tuổi                                  |
| 30 | Nguyễn Thị Hiền    | Trường Mầm non Cẩm Phú | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                               |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác        | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                     |
|----|---------------------|------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 31 | Nguyễn Thanh Hà     | Trường Mầm non Cẩm Phú | Phó hiệu trưởng   | Quản lý công tác Chăm sóc nuôi dưỡng, phụ trách trực tiếp tổ chuyên môn độ tuổi NT, 3T, công tác kiểm định chất lượng, công tác chuyển đổi số, Smas, PCCC, công tác tuyển sinh trẻ em ra lớp |
| 32 | Chu Thị Hương Mai   | Trường Mầm non Cẩm Phú | Nhân viên y tế    | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ 3-5 tuổi theo quy định của ngành                                                                                                                                   |
| 33 | Vũ Thị Long         | Trường Mầm non Cẩm Phú | Nhân viên kế toán | Thực hiện chế độ chính sách cho trẻ 3-5 tuổi                                                                                                                                                 |
| 34 | Nguyễn Thuỳ Dung    | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 1- Điểm trường 1                                                                                                                                           |
| 35 | Phạm Thị Kim Nhung  | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 1- Điểm trường 1                                                                                                                                           |
| 36 | Nguyễn Thanh Thuỷ   | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 2- Điểm trường 1                                                                                                                                           |
| 37 | Dương Thị Huyền     | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 2- Điểm trường 1                                                                                                                                           |
| 38 | Trương Thị Hiền     | Trường Mầm non Cẩm Phú | TPCM-Giáo viên    | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 3- Điểm trường 2                                                                                                                                           |
| 39 | Nguyễn Hải Vân      | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 3- Điểm trường 2                                                                                                                                           |
| 40 | Trần Thị Duyên      | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 3- Điểm trường 2                                                                                                                                           |
| 41 | Trương Thị Thu Hiền | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 4- Điểm trường 3                                                                                                                                           |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác        | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                            |
|----|-----------------------|------------------------|----------------|-----------------------------------------------------|
|    |                       | non Cẩm Phú            |                |                                                     |
| 42 | Đặng Thị Thu Hà       | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 4- Điểm trường 3  |
| 43 | Nguyễn Thị Thu Lan    | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 1- Điểm trường 1  |
| 44 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 1- Điểm trường 1  |
| 45 | Đỗ Thị Lan            | Trường Mầm non Cẩm Phú | TPCM-Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 2- Điểm trường 1  |
| 46 | Bùi Thị Huyền         | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 2- Điểm trường 1  |
| 47 | Mai Huệ Anh           | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 3- Điểm trường 2  |
| 48 | Phạm Thị Thu Hiền     | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 3- Điểm trường 2  |
| 49 | Đỗ Thị Minh Thủy      | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 4 - Điểm trường 2 |
| 50 | Trần Thị Thủy         | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 4- Điểm trường 2  |
| 51 | Đỗ Thị Thu Trang      | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 5- Điểm trường 3  |
| 52 | Vũ Thị Hoàn           | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 5- Điểm trường 3  |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác        | Chức vụ     | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|----------------------|------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 53 | Hoàng Thị Hằng       | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 6- Điểm trường 3                                                                                                                                                                                            |
| 54 | Lý Thị Liên          | Trường Mầm non Cẩm Phú | Giáo viên   | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 6- Điểm trường 3                                                                                                                                                                                            |
| 55 | Đinh Thị Chí Quỳnh   | Trường Mầm non Cửa Ông | Hiệu trưởng | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập GDMN cho trẻ MG 3 đến 5 tuổi                                                                                                                                                                      |
| 56 | Hoàng Thị Ngọc Huyền | Trường Mầm non Cửa Ông | Phó HT      | Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV điều tra phổ cập; Phụ trách công tác phổ cập, các phần mềm: phổ cập, Smas, Moet.                                                                                                                       |
| 57 | Lê Thuý Nga          | Trường Mầm non Cửa Ông | Phó HT      | Quản lý phụ trách tổ chuyên môn 01, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ MG 3-5 tuổi hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV; tham gia vận động trẻ ra lớp; quản lý trẻ em; trực tiếp tổ chức hoạt động giáo dục 4h/tuần |
| 58 | Nguyễn Thị Hường     | Trường Mầm non Cửa Ông | NV HC-VT    | Tham mưu, phối hợp thực hiện chế độ chính sách cho trẻ thuộc đối tượng phổ cập cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi; phối hợp với phó hiệu trưởng thực hiện chế độ ăn bán trú cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi tại trường.                                      |
| 59 | Vũ Thị Tuyết Lê      | Trường Mầm non Cửa Ông | NV y tế     | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo quy định của ngành: Cân, đo, theo dõi sức khỏe cho trẻ; chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trường; giám sát việc tổ chức bán trú cho trẻ...tại điểm chính, 1, 2                                                     |
| 60 | Đỗ Thị Vui           | Trường Mầm non Cửa Ông | NV y tế     | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo quy định của ngành: Cân, đo, theo dõi sức khỏe cho trẻ; chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trường; giám sát việc tổ chức bán trú cho trẻ...tại điểm 3                                                               |
| 61 | Lê Thị Toan          | Trường Mầm             | NV kế toán  | Tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho trẻ thuộc đối tượng                                                                                                                                                                                  |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                             |
|----|----------------------|------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                      | non Cửa Ông            |           | phổ cập cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi; thực hiện chế độ ăn bán trú cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi tại trường. |
| 62 | Bùi Thị Thu          | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A1- Điểm trường 1                                                  |
| 63 | Hoàng Thị Nhung      | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A1- Điểm trường 1                                                  |
| 64 | Bùi Thị Thu Trang    | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A2- Điểm trường 1                                                  |
| 65 | Hoàng Thị Hằng       | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi A2- Điểm trường 1                                                  |
| 66 | Phạm Thị Thu Hương   | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi B1- Điểm trường chính                                              |
| 67 | Phạm Thị Phương      | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi B1- Điểm trường chính                                              |
| 68 | Quách Thị Minh Hương | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi B1- Điểm trường chính                                              |
| 69 | Phạm Hương Thùy      | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi B2- Điểm trường chính                                              |
| 70 | Nguyễn Thu Hiền      | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi B2- Điểm trường chính                                              |
| 71 | Lý Thị Thanh Hà      | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi B2- Điểm trường chính                                              |
| 72 | Nguyễn Thị Thúy Dinh | Trường Mầm             | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 1- Điểm trường 3                                                   |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                |
|----|------------------------|------------------------|-----------|---------------------------------------------------------|
|    |                        | non Cửa Ông            |           |                                                         |
| 73 | Hoàng Thị Minh Hiền    | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 1- Điểm trường 3      |
| 74 | Nguyễn Thị Huyền Trang | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 2- Điểm trường 3      |
| 75 | Nguyễn Thị Thu Hương   | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 tuổi 2- Điểm trường 3      |
| 76 | Trần Việt Bắc          | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A1- Điểm trường 1     |
| 77 | Đỗ Thị Gái             | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A1- Điểm trường 1     |
| 78 | Đỗ Thị Hạnh            | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A1- Điểm trường 1     |
| 79 | Bùi Ngọc Anh           | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A2- Điểm trường 1     |
| 80 | Đỗ Thị Yến             | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A2- Điểm trường 1     |
| 81 | Khổng Thị Hương        | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi A2- Điểm trường 1     |
| 82 | Phạm Thị Hoà           | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B1- Điểm trường chính |
| 83 | Trần Thị Bích Phương   | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B1- Điểm trường chính |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                |
|----|--------------------|------------------------|-----------|---------------------------------------------------------|
| 84 | Nguyễn Thị Vinh    | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B1- Điểm trường chính |
| 85 | Nguyễn Thị Hải Yến | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B2- Điểm trường chính |
| 86 | Bùi Thị Trang      | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B2- Điểm trường chính |
| 87 | Võ Thu Uyên        | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B2- Điểm trường chính |
| 88 | Nguyễn Thị Hằng    | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B3- Điểm trường chính |
| 89 | Nguyễn Thị My      | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B3- Điểm trường chính |
| 90 | Trần Ngọc Oanh     | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B3- Điểm trường chính |
| 91 | Phạm Thị Minh      | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi B3- Điểm trường chính |
| 92 | Bùi Thị Thảo       | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi C- Điểm trường 2      |
| 93 | Phạm Thị Hoàng Yến | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi C- Điểm trường 2      |
| 94 | Hoàng Thị Hạnh     | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 1- Điểm trường 3      |
| 95 | Hà Thị Phương Thảo | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 1- Điểm trường 3      |



| TT  | Họ và tên         | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                               |
|-----|-------------------|------------------------|-----------|--------------------------------------------------------|
|     |                   | non Cửa Ông            |           |                                                        |
| 96  | Lê Thị Miên       | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 2- CT- Điểm trường 3 |
| 97  | Đinh Thị Hằng Nga | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 2- CT- Điểm trường 3 |
| 98  | Hoàng Thu Hằng    | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 2- CT- Điểm trường 3 |
| 99  | Hoàng Thị Vân     | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 3- CT- Điểm trường 3 |
| 100 | Hoàng Thị Xuyên   | Trường Mầm non Cửa Ông | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 tuổi 3- CT- Điểm trường 3 |

### 23. Phường Móng Cái 2

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác           | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                     |
|----|------------------------|---------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thu Hà          | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Hiệu trưởng     | Phụ trách chỉ đạo chung công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3 - 5 tuổi.                                             |
| 2  | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập 3 - 5 tuổi tại điểm trường trung tâm; chịu trách nhiệm bộ hồ sơ phổ cập 3 - 5 tuổi. |
| 3  | Đinh Thị Hai           | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập 3 - 5 tuổi tại điểm trường Hồng Hà.                                                 |
| 4  | Hoàng Thị Tất          | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập 3 - 5 tuổi tại điểm trường Vạn Ninh.                                                |
| 5  | Phạm Thị Thành         | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Kế toán         | Tham mưu chế độ, lập dự toán; tổng hợp chứng từ, thanh quyết toán kinh phí PCGDMN theo quy định.                             |
| 6  | Lê Thị Nhi             | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Y tế            | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                                  |
| 7  | Vũ Thị Thanh Xuân      | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Y tế            | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                                  |
| 8  | Nguyễn Thanh Tuyền     | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Y tế            | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                                  |
| 9  | Phạm Phương Thảo       | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A1 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                   |
| 10 | Nguyễn Thị Biên Thùy   | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên       | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A1 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                   |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                   |
|----|---------------------|---------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 11 | Nguyễn Thục Hương   | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A2 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 12 | Vi Thị Bích Ngọc    | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A2 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 13 | Vy Thị Huyền        | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A3 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 14 | Phạm Thị Hoài       | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A3 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 15 | Nguyễn Thị Lành     | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A4 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 16 | Phạm Thị Thanh Thủy | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A4 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 17 | Hà Thị Nga          | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A1 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 18 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A1 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 19 | Hoàng Thị Quyên     | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A2 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 20 | Trần Thị Phụng      | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A2 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 21 | Đoàn Thị Thu Hiền   | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A3 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |

| TT | Họ và tên                | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                   |
|----|--------------------------|---------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22 | Vương Thúy Mai           | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A3 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 23 | Lê Thị Hương             | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A4 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 24 | Bùi Thị Thoa             | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A4 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 25 | Bùi Thị Kim Ngân         | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A5 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 26 | Nguyễn Thị Thương Thương | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A5 ĐT trung tâm; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 27 | Vi Thị Chinh             | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B1 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.   |
| 28 | Hà Thanh Tuyên           | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B1 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.   |
| 29 | Đào Thị Thu Thủy         | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B1 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.   |
| 30 | Nguyễn Thị Hải Ninh      | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B1 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.   |
| 31 | Nguyễn Thị Thu Thủy      | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B2 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.   |
| 32 | Hoàng Thuý Diệp          | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B2 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.   |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                  |
|----|------------------------|---------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 33 | Nguyễn Thị Thu Hồng    | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B2 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 34 | Nguyễn Thị Trang       | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B2 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 35 | Mã Thị Khuyên          | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B1 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 36 | Hoàng Thị Nhị          | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B1 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 37 | Đặng Thị Hằng Nga      | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B1 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 38 | Nguyễn Thị Bích Nguyệt | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B1 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 39 | Trương Thị Thảo        | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B2 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 40 | Bùi Thị Mai Hương      | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B2 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 41 | Lê Thị Hà              | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B2 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 42 | Ngô Thị Thảo           | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B2 ĐT Hồng Hà; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.  |
| 43 | Hoàng Thị Mai          | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi C1 ĐT Vạn Ninh; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |

| TT | Họ và tên     | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                  |
|----|---------------|---------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 44 | Mã Thị Khuyên | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi C1 ĐT Vạn Ninh; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 45 | Hoàng Thị Nhị | Trường Mầm non Móng Cái 2 | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi C2 ĐT Vạn Ninh; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |

#### **24. Phường Mông Dương**

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                   |
|----|--------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phạm Thị Vân Anh   | Trường Mầm non Mông Dương | Hiệu trưởng       | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập GDMN cho trẻ MG 3 đến 5 tuổi                                                                   |
| 2  | Hoàng Thanh Hoa    | Trường Mầm non Mông Dương | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 2; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                        |
| 3  | Phạm Thị Hồng Cẩm  | Trường Mầm non Mông Dương | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                          |
| 4  | Phạm Thị Thu Hà    | Trường Mầm non Mông Dương | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 5; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                        |
| 5  | Nguyễn Thu Huyền   | Trường Mầm non Mông Dương | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 5; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                        |
| 6  | Nguyễn Thu Trang   | Trường Mầm non Mông Dương | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 1; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                        |
| 7  | Phạm Thị Thanh Trà | Trường Mầm non Mông Dương | Nhân viên kế toán | Quản lý phụ trách hồ sơ tài chính, kế toán, tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh, CBGVNV trong nhà |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác              | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                      |
|----|------------------|------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  |                              |                | trường                                                                                                                                                                        |
| 8  | Tạ Thị Hiệp      | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Nhân viên y tế | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo quy định của ngành: Cân, đo, theo dõi sức khỏe cho trẻ; chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trường; giám sát việc tổ chức bán trú cho trẻ tại trường |
| 9  | Nguyễn Thị Hà    | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên      | Giáo viên lớp 3-4 tuổi A1                                                                                                                                                     |
| 10 | Bùi Thị Hương    | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên      | Giáo viên lớp 3-4 tuổi A1                                                                                                                                                     |
| 11 | Hà Thùy Linh     | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên      | Giáo viên lớp 3-4 tuổi A1                                                                                                                                                     |
| 12 | Nguyễn Thị Trang | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên      | Giáo viên lớp 3-4 tuổi A2                                                                                                                                                     |
| 13 | Đỗ Thị Mai Liên  | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên      | Giáo viên lớp 3-4 tuổi A2                                                                                                                                                     |
| 14 | Trần Thị Phú     | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên      | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A1                                                                                                                                                     |
| 15 | Lại Thanh Hiền   | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên      | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A1                                                                                                                                                     |
| 16 | Nguyễn Thị Hằng  | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên      | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A1                                                                                                                                                     |
| 17 | Vũ Trà My        | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên      | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A2                                                                                                                                                     |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác              | Chức vụ   | Nhiệm vụ                  |
|----|-------------------|------------------------------|-----------|---------------------------|
| 18 | Trần Thị Thu      | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A2 |
| 19 | Lại Thị Thu Hương | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A3 |
| 20 | Nguyễn Thị Nga    | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi A3 |
| 21 | Tô Thị Linh       | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi B1 |
| 22 | Đào Thị Duyên     | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi B1 |
| 23 | Trần Thị Thủy     | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi B2 |
| 24 | Trần Thị Loan     | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi B2 |
| 25 | Hoàng Thị Phúc    | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi B1 |
| 26 | Tô Thị Thịnh      | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi B1 |
| 27 | Vũ Thị Thùy       | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi B2 |
| 28 | Trần Thị Tuyết    | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi B2 |
| 29 | Nguyễn Thị Sy     | Trường Mầm non               | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi B3 |



| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác              | Chức vụ   | Nhiệm vụ                  |
|----|--------------------|------------------------------|-----------|---------------------------|
|    |                    | Mông Dương                   |           |                           |
| 30 | Đỗ Thị Thắm        | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi B3 |
| 31 | Phạm Thị Hường     | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi C  |
| 32 | Trần Thị Thúy Hằng | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi C  |
| 33 | Hoàng Thị Lan      | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi C  |
| 34 | Hà Thị Ngân        | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi C  |
| 35 | Bùi Thị Lan        | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi D  |
| 36 | Phạm Thị Thanh     | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi D  |
| 37 | Điệp Thị Mến       | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi E2 |
| 38 | Hoàng Thị Hương    | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi E2 |
| 39 | Lùng Thị Tâm       | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi E1 |
| 40 | Tạ Thị Hương Huệ   | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 3-4 tuổi E1 |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác              | Chức vụ   | Nhiệm vụ                  |
|----|---------------------|------------------------------|-----------|---------------------------|
| 41 | Tổng Thị Hải        | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi E1 |
| 42 | Hoàng Thị Hải Huyền | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi E1 |
| 43 | Tạ Thị Mai Hoa      | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi E2 |
| 44 | Lê Thị Thu          | Trường Mầm non<br>Mông Dương | Giáo viên | Giáo viên lớp 4-5 tuổi E2 |

### 25. Phường Liên Hòa

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác            | Chức vụ            | Nhiệm vụ                                                                                                                           |
|----|-------------------|----------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Bùi Thị Hợi       | Trường Mầm non<br>Liên Hòa | Hiệu trưởng        | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                       |
| 2  | Nguyễn Thị Mến    | Trường Mầm non<br>Liên Hòa | Phó Hiệu<br>trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                  |
| 3  | Đào Thị Nụ        | Trường Mầm non<br>Liên Hòa | Phó Hiệu<br>trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                  |
| 4  | Trần Thị Hiền     | Trường Mầm non<br>Liên Hòa | Phó Hiệu<br>trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                  |
| 5  | Nguyễn Thị Thu    | Trường Mầm non<br>Liên Hòa | Kế toán            | Tổng hợp chế độ. Thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính cho chế độ học sinh. |
| 6  | Hoàng Thị Kim Huệ | Trường Mầm non             | Y tế               | Tổng hợp thống kê số liệu                                                                                                          |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                        |
|----|----------------------|-------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------|
|    |                      | Liên Hòa                |           |                                                                 |
| 7  | Nguyễn Thị Dung      | Trường Mầm non Liên Hòa | Y tế      | Tổng hợp thống kê số liệu                                       |
| 8  | Hà Thê Dung          | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A1. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 9  | Bùi Thị Trang        | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A1. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 10 | Nguyễn Thị Huyền     | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A2. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 11 | Vũ Thị Thuý          | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A2. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 12 | Nguyễn Thu Uyên      | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A3. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 13 | Đặng Thanh Thuý      | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A3. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 14 | Phạm Thị Hồng        | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A4. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 15 | Nguyễn Thị Mai       | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A4. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 16 | Nguyễn Thị Ngọc Bích | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.   |
| 17 | Ngô Thị Mùa          | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.   |
| 18 | Phạm Thị Ngo         | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi B. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.   |
| 19 | Bùi Thị Trang        | Trường Mầm non          | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi B. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra        |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                        |
|----|------------------|-------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------|
|    |                  | Liên Hòa                |           | lớp.                                                            |
| 20 | Ngô Thị Khuâng   | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi C. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.   |
| 21 | Lê Thị Chiêu     | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi C. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.   |
| 22 | Nguyễn Thị Hương | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A1. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 23 | Nguyễn Thị Hậu   | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A1. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 24 | Vũ Thị Yên       | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A2. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 25 | Lê Thị Thêm      | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A2. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 26 | Nguyễn Thị Hiên  | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A3. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 27 | Vũ Thị Nga       | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A3. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 28 | Cao Lệ Hà        | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A4. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 29 | Đỗ Thị The       | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A4. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 30 | Nguyễn Thị Vui   | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.   |
| 31 | Cao Thuỳ Dương   | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.   |
| 32 | Nguyễn Thị Hằng  | Trường Mầm non          | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi B. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra        |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác         | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                           |
|----|---------------------|-------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                     | Liên Hòa                |                 | lớp.                                                                                                                               |
| 33 | Lê Thị Uyên         | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên       | Dạy lớp 4 tuổi B. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.                                                                      |
| 34 | Phạm Thị Nhân       | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên       | Dạy lớp 4 tuổi C. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.                                                                      |
| 35 | Lê Thị Hải          | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên       | Dạy lớp 4 tuổi D. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.                                                                      |
| 36 | Ngô Thị Xoan        | Trường Mầm non Liên Hòa | Giáo viên       | Dạy lớp 4 tuổi D. Điều tra trẻ 3-5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.                                                                      |
| 37 | Nguyễn Thị Thanh Hà | Trường Mầm non Liên Vị  | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt sổ liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                       |
| 38 | Hoàng Thị Hiền      | Trường Mầm non Liên Vị  | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                  |
| 39 | Nguyễn Thị Kim Anh  | Trường Mầm non Liên Vị  | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                  |
| 40 | Phạm Thị Luyến      | Trường Mầm non Liên Vị  | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                  |
| 41 | Lê Thị Dung         | Trường Mầm non Liên Vị  | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                  |
| 42 | Đỗ Thị Bé           | Trường Mầm non Liên Vị  | Kế toán         | Tổng hợp chế độ. Thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính cho chế độ học sinh. |
| 43 | Lê Thị Thu Hảo      | Trường Mầm non Liên Vị  | Giáo viên       | Dạy lớp 3 tuổi A1. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.                                                                    |
| 44 | Lê Thị Xiêm         | Trường Mầm non Liên Vị  | Giáo viên       | Dạy lớp 3 tuổi A1. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp.                                                                    |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                        |
|----|----------------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------|
| 45 | Phạm Thị Hương       | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A2. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 46 | Lê Thị Chang         | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A2. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 47 | Lê Thị Nguyệt        | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A3. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 48 | Đàm Thị Dinh         | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A3. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 49 | Lê Thị Hoa           | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A4. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 50 | Đỗ Thị Giang         | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 3 tuổi A4. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 51 | Cao Thị Trà My       | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A1. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 52 | Đỗ Thị Hòa           | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A1. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 53 | Lê Thị Mến           | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A2. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 54 | Trần Thị Cúc         | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A2. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 55 | Hoàng Thị Ly         | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A3. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 56 | Đặng Thị Ngân        | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A3. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 57 | Nguyễn Thị Việt Thoa | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A4. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |

| TT | Họ và tên      | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                        |
|----|----------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------|
| 58 | Hoàng Thị Thảo | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A4. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 59 | Nguyễn Thị Vân | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A5. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 60 | Lê Thị Quỳnh   | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A5. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 61 | Đỗ Thị Liên    | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A6. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |
| 62 | Hoàng Thị Lành | Trường Mầm non Liên Vị | Giáo viên | Dạy lớp 4 tuổi A6. Điều tra trẻ 3- 5 tuổi, vận động trẻ ra lớp. |

## 26. Phường Quảng Yên

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                     |
|----|----------------------|-------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Hiền Hoà      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập. |
| 2  | Giang Thị Thúy Nhung | Trường Mầm non Hoa Hồng | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường Trung tâm; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.  |
| 3  | Vũ Thị Thanh Hà      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Kế toán         | - Lập dự toán, tổng hợp, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách phổ cập theo quy định                |
| 4  | Nguyễn Thị Hòa       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Y tế            | - Phụ trách y tế điểm 1+2 (Theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ 3-5 tuổi; Đảm bảo điều kiện vệ sinh, phòng    |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác               | Chức vụ            | Nhiệm vụ                                                                                                                                  |
|----|--------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                    | non Hoa<br>Hồng               |                    | chống dịch bệnh trong nhà trường)                                                                                                         |
| 5  | Bùi Thị Quý        | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Phó Hiệu<br>trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 3 - Chịu trách nhiệm chỉ đạo; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.            |
| 6  | Lê Thị Phương      | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Phó Hiệu<br>trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 3 - Chịu trách nhiệm chỉ đạo; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.            |
| 7  | Nguyễn Thị Huệ     | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Phó Hiệu<br>trưởng | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                                               |
| 8  | Bùi Thị Yên        | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Y tế               | - Phụ trách y tế điểm 3 (Theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ 3–5 tuổi; Đảm bảo điều kiện vệ sinh, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường) |
| 9  | Nguyễn Thu Hường   | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Phó Hiệu<br>trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 4 - Chịu trách nhiệm chỉ đạo; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.            |
| 10 | Lương Thị Thuyền   | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Phó Hiệu<br>trưởng | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                                               |
| 11 | Đỗ Thị Ngân        | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Y tế               | - Phụ trách y tế điểm 4 (Theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ 3–5 tuổi; Đảm bảo điều kiện vệ sinh, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường) |
| 12 | Phạm Thị Diệu Thúy | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên          | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A1                                                                                      |



| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                             |
|----|-----------------------|-------------------------|-----------|------------------------------------------------------|
| 13 | Trần Hồng Minh        | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A1 |
| 14 | Phạm Thị Lệ Thuỷ      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A2 |
| 15 | Phạm Thị Thu Hà       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A2 |
| 16 | Phạm Thị Thu Vân      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A3 |
| 17 | Trần Thị Thoa         | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A3 |
| 18 | Trần Thị Tươi         | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A4 |
| 19 | Chu Thị Ninh          | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A4 |
| 20 | Nguyễn Thị Thu Hà     | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A5 |
| 21 | Nguyễn Thị Thu Khuyên | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A5 |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                |
|----|--------------------|-------------------------|-----------|---------------------------------------------------------|
|    |                    | Hồng                    |           |                                                         |
| 22 | Nguyễn Thị Mận     | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A1    |
| 23 | Đỗ Thị Thủy        | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A1    |
| 24 | Nguyễn Thị Kim Hoa | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A2    |
| 25 | Phạm Thị Thu Hương | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A3    |
| 26 | Vũ Thị Bích Hường  | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3T A4    |
| 27 | Ngô Thị Mương      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3 tuổi C |
| 28 | Bùi Thị Hương      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3 Tuổi C |
| 29 | Nguyễn Thị Chuyên  | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3 Tuổi A |
| 30 | Phạm Thị Lệ Thủy   | Trường Mầm              | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3 Tuổi   |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác               | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                |
|----|-------------------|-------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------|
|    |                   | non Hoa<br>Hồng               |           | B                                                       |
| 31 | Đoàn Thị Khuyến   | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3TA2     |
| 32 | Đinh Thị Hoa      | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3 Tuổi A |
| 33 | Ngân Thị Minh     | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3TA4     |
| 34 | Nguyễn Thị Nguyệt | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3TA3     |
| 35 | Trần Thị Phương   | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 3TA2     |
| 36 | Phạm Thị Kiên     | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A1    |
| 37 | Cao Thị Thêu      | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A1    |
| 38 | Vũ Thị Hoài       | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A2    |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                             |
|----|---------------------|-------------------------|-----------|------------------------------------------------------|
| 39 | Nguyễn Thị Hiền     | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A2 |
| 40 | Vũ Thị Thu Hương    | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A3 |
| 41 | Lưu Thị Bích Thủy   | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A3 |
| 42 | Phạm Thu Hằng       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A4 |
| 43 | Dương Thị Hiền      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A4 |
| 44 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A5 |
| 45 | Nguyễn Thị Hà       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A5 |
| 46 | Phạm Thị Thanh Hà   | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A6 |
| 47 | Trần Thị Hằng       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A1 |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                |
|----|--------------------|-------------------------|-----------|---------------------------------------------------------|
|    |                    | Hồng                    |           |                                                         |
| 48 | Phạm Thị Hương     | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A1    |
| 49 | Nguyễn Thị Lưu     | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A2    |
| 50 | Phạm Thị Kiên      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A2    |
| 51 | Đoàn Thị Hoa       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A3    |
| 52 | Đoàn Thị Năm       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4T A3    |
| 53 | Bùi Thị Mến        | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4TA      |
| 54 | Nguyễn Thị Đức Hân | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4 tuổi B |
| 55 | Nguyễn Thị Thanh   | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4 tuổi C |
| 56 | Nguyễn Thị Hương   | Trường Mầm              | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4 Tuổi   |

| TT | Họ và tên  | Đơn vị công tác               | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                |
|----|------------|-------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------|
|    |            | non Hoa<br>Hồng               |           | A                                                       |
| 57 | Tô Thị Hậu | Trường Mầm<br>non Hoa<br>Hồng | Giáo viên | Chăm sóc nuôi dưỡng, phổ cập GD trẻ; lớp/nhóm: 4 Tuổi C |

### 27. Phường Vàng Danh

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác                | Chức vụ            | Nhiệm vụ                                                                                                          |
|----|-----------------|--------------------------------|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Trần Hương Thảo | Trường Mầm<br>non Vàng<br>Danh | Hiệu trưởng        | Phụ trách chung công tác phổ cập 3- 5 tuổi trường Mầm non Vàng Danh                                               |
| 2  | Bùi Thị Hằng    | Trường Mầm<br>non Vàng<br>Danh | Phó hiệu<br>trưởng | Quản lý chỉ đạo chung toàn trường độ tuổi từ 0 đến 5 tuổi, tổng hợp chung, báo cáo, phân tích số liệu toàn trường |
| 3  | Nguyễn Thị Hồng | Trường Mầm<br>non Vàng<br>Danh | Phó hiệu<br>trưởng | Quản lý chỉ đạo hồ sơ tổng hợp chung, báo cáo, phân tích số liệu điểm trường số 1                                 |
| 4  | Bùi Thị Tố Nga  | Trường Mầm<br>non Vàng<br>Danh | Phó hiệu<br>trưởng | Quản lý chỉ đạo hồ sơ, nhập liệu dữ liệu khu trung tâm                                                            |
| 5  | Bùi Thị Hương   | Trường Mầm<br>non Vàng<br>Danh | Phó hiệu<br>trưởng | Quản lý chỉ đạo hồ sơ, nhập liệu dữ liệu điểm trường số 1                                                         |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác          | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                     |
|----|------------------------|--------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Trần Thị Huyền         | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 5A; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 4-5 tuổi A1    |
| 7  | Trần Thị Thu Thủy      | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 5A; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 4-5 tuổi A1    |
| 8  | Đặng Thị Thủy          | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 5B; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 4-5 tuổi A2    |
| 9  | Nguyễn Thị Linh        | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 5B; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 4-5 tuổi A2    |
| 10 | Nguyễn Thị Ninh        | Trường Mầm non Vàng Danh | TTCM<br>Giáo viên | - Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 6; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 11 | Ngô Thị Hà Huế         | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 6; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 4-5 tuổi A3     |
| 12 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Trường Mầm non Vàng Danh | TPCM<br>Giáo viên | - Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 7; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 4-5 tuổi A4   |
| 13 | Lý Thu Huyền           | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên         | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 7; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 4-5 tuổi A4     |
| 14 | Vũ Thị Hải Yến         | Trường Mầm non Vàng      | TTCM<br>Giáo viên | - Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 8; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu       |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác          | Chức vụ             | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                   |
|----|--------------------|--------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                    | Danh                     |                     | PCGD.                                                                                                                                                                                                                      |
| 15 | Đỗ Thảo Nguyên     | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên           | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 8; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 3-4 tuổi A1                                                                                                   |
| 16 | Trần Minh Phương   | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên           | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 8; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 3-4 tuổi A2                                                                                                   |
| 17 | Bùi Thị Huyền      | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên           | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 3-4 tuổi A2                                                                                                   |
| 18 | Vũ Thị Liên        | Trường Mầm non Vàng Danh | TPCM -<br>Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 3-4 tuổi A3                                                                                                   |
| 19 | Nguyễn Thị Minh An | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên           | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Vàng Danh 9; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 3-4 tuổi A3                                                                                                   |
| 20 | Ngô Thị Thoa       | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên           | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Đồng Bông - Miếu Thán; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 3-4 tuổi A4                                                                                         |
| 21 | Hoàng Thị Mai      | Trường Mầm non Vàng Danh | Giáo viên           | Điều tra, rà soát, cập nhật dữ liệu phổ cập tại Khu phố Đồng Bông - Miếu Thán; đồng thời chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 3-4 tuổi A4                                                                                         |
| 22 | Vũ Thị Hải Hà      | Trường Mầm non Vàng Danh | Nhân viên kế toán   | - Thực hiện công tác thống kê tổng hợp số liệu phổ cập theo phân công. - Lưu trữ hồ sơ phổ cập đầy đủ, khoa học, phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá. - Tham mưu đảm bảo kinh phí phục vụ hoạt động phổ cập theo quy định. |



| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác            | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                     |
|----|-----------------------|----------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 23 | Dương Thị Thành       | Trường Mầm non Vàng Danh   | Nhân viên y tế  | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                  |
| 24 | Vũ Thị Hiền           | Trường Mầm non Vàng Danh   | Nhân viên y tế  | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.                  |
| 25 | Kò Thị Liên           | Trường Mầm non Trung Vương | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập. |
| 26 | Nguyễn Thị Mai        | Trường Mầm non Trung Vương | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường số 1; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.       |
| 27 | Nguyễn Thị Thanh Tâm  | Trường Mầm non Trung Vương | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                            |
| 28 | Nguyễn Thị Nga        | Trường Mầm non Trung Vương | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường số 2; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.       |
| 29 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Trường Mầm non Trung Vương | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường số 2; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.       |
| 30 | Vũ Thị Thuần          | Trường Mầm non Trung Vương | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường số 1; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.       |
| 31 | Nguyễn Thị Thu Chinh  | Trường Mầm non Trung Vương | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường số 2; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.       |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác            | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                               |
|----|----------------------|----------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                      | Vương                      |                   |                                                                                                        |
| 32 | Lưu Thị Ngọc Vân     | Trường Mầm non Trung Vương | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường số 1; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần. |
| 33 | Đinh Thị Huệ         | Trường Mầm non Trung Vương | Nhân viên Y tế    | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.            |
| 34 | Ngô Thị Anh          | Trường Mầm non Trung Vương | Nhân viên Y tế    | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.            |
| 35 | Phạm Thị Hòa         | Trường Mầm non Trung Vương | Nhân viên Y tế    | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; cân đo, hồ sơ sức khỏe, phòng chống dịch; giám sát bán trú.            |
| 36 | Phạm Quỳnh Trang     | Trường Mầm non Trung Vương | Nhân viên Kế Toán | Tham mưu chế độ, lập dự toán; tổng hợp chứng từ, thanh quyết toán kinh phí PCGDMN theo quy định.       |
| 37 | Hà Thị Mai           | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên         | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A1- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.            |
| 38 | Nguyễn Thị Thu Hương | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên         | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A1- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.            |
| 39 | Nguyễn Thị Hà        | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên         | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A2- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.            |
| 40 | Lê Thị Hồng Nhung    | Trường Mầm                 | Giáo viên         | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A2- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ                                           |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác            | Chức vụ          | Nhiệm vụ                                                                                    |
|----|-----------------------|----------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | non Trung Vương            |                  | ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.                                                              |
| 41 | Đồng Thị Thuý Hà      | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên        | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A2- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 42 | Phạm Thị Luyến        | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên        | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A2- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 43 | Hồ Thị Mai Hương      | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên        | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A2- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 44 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên        | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A1- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 45 | Ngô Thị Thanh Tâm     | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên        | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A1- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 46 | Trần Kim Anh          | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên        | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A3- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 47 | Phạm Thị Oanh         | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên        | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A3- Điểm chính; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 48 | Đỗ Thị Lệ             | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên - TTCM | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A2- ĐT số 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD.    |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                 |
|----|-----------------------|----------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 49 | Nguyễn Thị Tươi       | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A3- ĐT số 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 50 | Đinh Thị Lâm          | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A1- ĐT số 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 51 | Trần Thị Thu Quỳnh    | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A1- ĐT số 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 52 | Trần Thị Thương       | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A2- ĐT số 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 53 | Nguyễn Thị Thu Thương | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A2- ĐT số 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 54 | Nguyễn Thị Thanh      | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A1- ĐT số 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 55 | Nguyễn Thị Hào        | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A1- ĐT số 2; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 56 | Nguyễn Thị Hường      | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A1- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 57 | Nguyễn Diệu Linh      | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A1- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                 |
|----|----------------------|----------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                      | Vương                      |           |                                                                                          |
| 58 | Ngô Thị Bích Như     | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A2- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 59 | Phạm Thị Huyền       | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A2- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 60 | Đinh Thị Mai Hương   | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A3- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 61 | Nguyễn Thị Hà        | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 4 - 5 tuổi A3- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 62 | Hà Thị Nguyệt        | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A1- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 63 | Đinh Thị Thuý Vân    | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A2- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 64 | Hoàng Thị Huệ        | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A2- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |
| 65 | Nguyễn Thị Thuý Liên | Trường Mầm non Trung Vương | Giáo viên | Dạy lớp MG 3 - 4 tuổi A2- ĐT số 1; điều tra, vận động trẻ ra lớp; cập nhật số liệu PCGD. |

## 28. Xã Cái Chiên

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên    | Đơn vị công tác             | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|--------------|-----------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Chu Văn Việt | Trường TH và THCS Cái Chiên | Hiệu trưởng     | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 2  | Mã Thị Tho   | Trường TH và THCS Cái Chiên | Phó Hiệu trưởng | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 3  | Lê Thị Thoa  | Trường TH và THCS Cái Chiên | Giáo viên       | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 4  | Lê Thị Thắm  | Trường TH và THCS Cái Chiên | Giáo viên       | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 5  | Lê Thị Hồng  | Trường TH và THCS Cái Chiên | Giáo viên       | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |

**29. Xã Điện Xá**

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác        | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                  |
|----|------------------|------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Bé Thu Thủy      | Trường Mầm non Điện Xá | Hiệu trưởng       | Chỉ đạo chung PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; trực tiếp GD 4h/tuần; hướng dẫn, bồi dưỡng GV.         |
| 2  | Nguyễn Hồng Dung | Trường Mầm non Điện Xá | Phó Hiệu trưởng   | Quản lý bán trú trẻ 3-5 tuổi, phụ trách tổ CM Hà Lâu; trực tiếp GD 4h/tuần; hướng dẫn GV. |
| 3  | Nguyễn Thị Thu   | Trường Mầm non Điện Xá | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách tổ CM Điện Xá, Yên Than; hướng dẫn GV; tham mưu chế độ; trực tiếp GD 4h/tuần.   |
| 4  | Tạ Thị Yên       | Trường Mầm non Điện Xá | Nhân viên kế toán | Tham mưu chế độ chính sách; phối hợp thực hiện chế độ ăn bán trú cho trẻ 3-5 tuổi.        |

| TT | Họ và tên      | Đơn vị công tác           | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                                                                         |
|----|----------------|---------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Hà Văn Hưng    | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Nhân viên y tế | Theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ; cân đo, hồ sơ sức khỏe; giám sát bán trú tại Điền Xá, Yên Than. |
| 6  | Trịnh Hồng Lam | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Nhân viên y tế | Theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ; cân đo, hồ sơ sức khỏe; giám sát bán trú tại Hà Lâu.            |
| 7  | Lưu Thị Duyên  | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên      | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi Yên Than; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 8  | Hoàng Thu Hằng | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên      | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi Yên Than; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 9  | Hà Thị Thanh   | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên      | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi Yên Than; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 10 | Đào Thị Nhàn   | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên      | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi Yên Than; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 11 | Lâu Tay Múi    | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên      | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi Yên Than; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 12 | Sên Thị Sáu    | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên      | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi Nà Lộc; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.     |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                   |
|----|----------------------|---------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 13 | Phạm Kim Quy         | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi<br>Nà Lộc; bảo đảm hoàn thành Chương trình<br>GDMN.         |
| 14 | Nguyễn Thị Hương Lan | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi<br>Nà Lộc; bảo đảm hoàn thành Chương trình<br>GDMN.         |
| 15 | Lại Thị Hùng         | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi<br>Nà Lộc; bảo đảm hoàn thành Chương trình<br>GDMN.         |
| 16 | Ngô Thị Miên         | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5<br>tuổi Chiến Thắng; bảo đảm hoàn thành Chương<br>trình GDMN. |
| 17 | Trần Thị Thuận       | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5<br>tuổi Chiến Thắng; bảo đảm hoàn thành Chương<br>trình GDMN. |
| 18 | Đỗ Thị Thủy          | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5<br>tuổi Tiên Hải; bảo đảm hoàn thành Chương trình<br>GDMN.    |
| 19 | Lê Bích Cẩm          | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5<br>tuổi Tiên Hải; bảo đảm hoàn thành Chương trình<br>GDMN.    |
| 20 | Phạm Thị Thanh Dung  | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi<br>Khu chính; bảo đảm hoàn thành Chương trình<br>GDMN.      |



| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                           |
|----|----------------------|---------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21 | Tô Thị Lan           | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi Khu chính; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.    |
| 22 | Phạm Thị Trang       | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi khu chính; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.    |
| 23 | Phạm Thị Trang       | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi khu chính; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.    |
| 24 | Kiều Thị Mai         | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi Bắc Lù; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.       |
| 25 | Đặng Thị Năm         | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 4-5 tuổi Bắc Lù; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.       |
| 26 | Nguyễn Thanh Loan    | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi Bắc Lù; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.       |
| 27 | Hà Thị Dung          | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MG 3-4 tuổi Bắc Lù; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.       |
| 28 | Nguyễn Thị Duyên     | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Bắc Buông; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN. |
| 29 | Hoàng Thị Thanh Bình | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Bắc Buông; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN. |

| TT | Họ và tên      | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                           |
|----|----------------|---------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 30 | Kiều Thị Hương | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Ngà; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 31 | Khổng Thị Hoan | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Ngà; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 32 | Hà Thị Hoa     | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Bản Buông; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN. |
| 33 | Vi Thị Dung    | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Bản Buông; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN. |
| 34 | Lý Thị Thảo    | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Tao; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 35 | Nịnh Thị Định  | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Tao; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 36 | Trần Thị Hương | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Tao; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.   |
| 37 | Vi Thị Luyện   | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Nà Hắc; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN.    |

| TT | Họ và tên    | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                         |
|----|--------------|---------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 38 | Phạm Thị Tâm | Trường Mầm non<br>Điền Xá | Giáo viên | Nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Ngà; bảo đảm hoàn thành Chương trình GDMN. |

### 30. Phường Hà An

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác      | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                    |
|----|---------------------|----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Vũ Thanh Quyên      | Trường Mầm non Hà An | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi                                                                                                                                                                    |
| 2  | Đinh Thị Thanh Thùy | Trường Mầm non Hà An | Phó Hiệu trưởng | Tham mưu xây dựng kế hoạch, chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục mầm non 3-5 tuổi và chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục; theo dõi, kiểm tra hồ sơ phổ cập.                                                          |
| 3  | Trần Thị Mai Hiêm   | Trường Mầm non Hà An | Phó Hiệu trưởng | Tham mưu cho Hiệu trưởng trong việc sắp xếp, bố trí giáo viên đủ định mức để đáp ứng yêu cầu phổ cập. Chỉ đạo công tác tư tưởng, kiểm tra giám sát đảng viên và phối hợp với các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ phổ cập. |
| 4  | Lê Thị An           | Trường Mầm non Hà An | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách, theo dõi, tổng hợp số liệu PCGDMN toàn trường; Chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục mầm non tại điểm lẻ 5 đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.                                                                 |
| 5  | Hoàng Thị Thủy      | Trường Mầm non Hà An | Phó Hiệu trưởng | Trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức ăn bán trú cho 100% trẻ trong diện phổ cập (3-5 tuổi) toàn trường.                                                                                                                           |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác      | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                            |
|----|---------------------|----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Đỗ Thị Thu Hường    | Trường Mầm non Hà An | Phó Hiệu trưởng | Chỉ đạo thực hiện chương trình Giáo dục mầm non tại điểm lẻ 3,4 đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng. |
| 7  | Nguyễn Thị Giang    | Trường Mầm non Hà An | Phó Hiệu trưởng | Trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức ăn bán trú cho 100% trẻ trong diện phổ cập (3-5 tuổi) điểm lẻ 3,4.   |
| 8  | Lê Thị Xoan         | Trường Mầm non Hà An | Phó Hiệu trưởng | Trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức ăn bán trú cho 100% trẻ trong diện phổ cập (3-5 tuổi) điểm lẻ 5.     |
| 9  | Nguyễn Thị Khuyên   | Trường Mầm non Hà An | Nhân viên KT    | Tham mưu tổng hợp dự toán, hồ sơ, kinh phí, thanh quyết toán chính sách phổ cập                     |
| 10 | Dương Thị Dần       | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi A (điểm chính)                                        |
| 11 | Trần Thị Liên       | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi A (điểm chính)                                        |
| 12 | Dương Thị Hoa       | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi B (điểm chính)                                        |
| 13 | Nguyễn Thị YẾN      | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi B (điểm chính)                                        |
| 14 | Nguyễn Thị Thu Thủy | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi C (điểm chính)                                        |
| 15 | Vũ Thị Hiên         | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi C (điểm chính)                                        |
| 16 | Vũ Thị Sáu          | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi E (điểm chính)                                        |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác      | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                           |
|----|--------------------|----------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | Ngô Thị Chi        | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi D (điểm chính)                                       |
| 18 | Vũ Thị Toan        | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi E (điểm chính)                                       |
| 19 | Lương Thị Điệp     | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi E (điểm chính), riêng tháng 1 và tháng 2 nghỉ chế độ |
| 20 | Bùi Thị Bích Hương | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp MG ghép 3,4,5 tuổi (Điểm lẻ 2)                                |
| 21 | Nguyễn Thị Loan    | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp MG ghép 3,4,5 tuổi (Điểm lẻ 2)                                |
| 22 | Nguyễn Thị Lộc     | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi A (điểm chính)                                       |
| 23 | Lê Thị Vui         | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi A (điểm chính)                                       |
| 24 | Ngô Thị Đảm        | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi B (điểm chính)                                       |
| 25 | Vũ Thị Đài Trang   | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi B (điểm chính)                                       |
| 26 | Nguyễn Thị Sang    | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi C (điểm chính)                                       |
| 27 | Ngô Thị Bích Ngọc  | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi C (điểm chính)                                       |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác      | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                  |
|----|----------------------|----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28 | Ngô Thị Thanh Hà     | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi D (điểm chính)                                                              |
| 29 | Vũ Thị Hải           | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi D (điểm chính)                                                              |
| 30 | Hà Bích Hồng         | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi A (điểm lẻ 5)                                                               |
| 31 | Phạm Thị Huyền Trang | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi A (điểm lẻ 5)                                                               |
| 32 | Hoàng Thị Thúy Huyền | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi B (điểm lẻ 5)                                                               |
| 33 | Lê Thị Hồng Hạnh     | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi B (điểm lẻ 5)                                                               |
| 34 | Lê Thị Hiền          | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi B (điểm lẻ 5)                                                               |
| 35 | Lê Thị Mái           | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Từ T11- T12/2025 Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi B (điểm lẻ 5). Từ T1/2026 Chuyển lớp Nhà trẻ B (điểm lẻ 3) |
| 36 | Bùi Thị Phượng       | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi A (điểm lẻ 5)                                                               |
| 37 | Bùi Thị Cúc          | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi A (điểm lẻ 5)                                                               |
| 38 | Lương Thị Hồng       | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi B (điểm lẻ 5)                                                               |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác      | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                   |
|----|---------------------|----------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 39 | Trần Thị Hồng Nhung | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi B (điểm lẻ 5)                                                |
| 40 | Bùi Thị Mát         | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi C (điểm lẻ 5)                                                |
| 41 | Bùi Thị Thành       | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi C (điểm lẻ 5)                                                |
| 42 | Đinh Thị Huê        | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ lớp MG 4-5 tuổi C (điểm lẻ 5) từ T1-T5/2026                               |
| 43 | Lê Thị Bích Nhự     | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi A (điểm lẻ 3)                                                |
| 44 | Bùi Thị Nha Trang   | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi A (điểm lẻ 3)                                                |
| 45 | Nguyễn Thị Dịu      | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi B (điểm lẻ 3) từ T11/2025-T3/2026; T4-T5/2026 chuyển lớp NTB |
| 46 | Đinh Thị Hải        | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi B (điểm lẻ 3)                                                |
| 47 | Nguyễn Thị Thu Yên  | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 3-4 tuổi C (điểm lẻ 4)                                                |
| 48 | Trần Thị Duyên      | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi A (điểm lẻ 3)                                                |
| 49 | Đỗ Thị Ngọc Diễm    | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi A (điểm lẻ 3) từ T2-T5/2026                              |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác      | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                                                                     |
|----|------------------|----------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 50 | Nguyễn Thị Huyền | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên      | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi B (điểm lẻ 3)                                  |
| 51 | Cao Thị Nguyên   | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên      | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi B (điểm lẻ 3)                                  |
| 52 | Trương Thị My    | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên      | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ Lớp 4-5 tuổi C (điểm lẻ 4)                                  |
| 53 | Đoàn Hải Anh     | Trường Mầm non Hà An | Giáo viên      | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi C (điểm lẻ 4) từ T3-T5/2026                |
| 54 | Đinh Thế Hùng    | Trường Mầm non Hà An | Nhân viên Y tế | Theo dõi chăm sóc sức khỏe, phối hợp với giáo viên tại Điểm lẻ 3,4 thực hiện công tác PCGDMN |
| 55 | Trần Thị Quyên   | Trường Mầm non Hà An | Nhân viên Y tế | Theo dõi chăm sóc sức khỏe, phối hợp với giáo viên tại điểm chính thực hiện công tác PCGDMN  |
| 56 | Nguyễn Thị Loan  | Trường Mầm non Hà An | Nhân viên Y tế | Theo dõi chăm sóc sức khỏe, phối hợp với giáo viên tại Điểm lẻ thực hiện công tác PCGDMN     |

### 31. Xã Hải Sơn

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Lương Thị Mừng   | MN Hải Sơn      | Hiệu trưởng     | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 2  | Trần Thị Vân Anh | MN Hải Sơn      | Phó Hiệu trưởng | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |



| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|----------------------|-----------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | Chu Thị Chi          | MN Hải Sơn      | Phó Hiệu trưởng   | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 4  | Đặng Thị Vân         | MN Hải Sơn      | Nhân viên Kế toán | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 5  | Chu Thị Thanh Huế    | MN Hải Sơn      | Nhân viên Y tế    | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 6  | Phạm Thị Quỳnh Vân   | MN Hải Sơn      | Giáo viên         | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 7  | Nguyễn Thị Nhàn      | MN Hải Sơn      | Giáo viên         | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 8  | Nguyễn Thị Thu Nga   | MN Hải Sơn      | Giáo viên         | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 9  | Nguyễn Thị Huyền     | MN Hải Sơn      | Giáo viên         | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 10 | Nguyễn Thị Hạnh      | MN Hải Sơn      | Giáo viên         | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 11 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh | MN Hải Sơn      | Giáo viên         | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 12 | Đặng Thị Dung        | MN Hải Sơn      | Giáo viên         | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 13 | Nguyễn Thị Hường     | MN Hải Sơn      | Giáo viên         | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|------------------------|-----------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 14 | Nguyễn Thị Thuận       | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 15 | Nguyễn Hồng Thương     | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 16 | Nguyễn Thị Lan         | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 17 | Nguyễn Thị Minh Phương | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 18 | Lý Móc Lầu             | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 19 | Nguyễn Thái Quỳnh      | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 20 | Phạm Thúy Hồng         | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 21 | Nguyễn Phương Thanh    | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 22 | Đặng Thu Mơ            | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |
| 23 | Nguyễn Thị Trường      | MN Hải Sơn      | Giáo viên | Tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi |

### 32. Phường Hiệp Hòa

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên | Đơn vị công tác | Chức vụ | Nhiệm vụ |
|----|-----------|-----------------|---------|----------|
|----|-----------|-----------------|---------|----------|

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác           | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|--------------------|---------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Lã Thị Minh Nguyệt | Trường Mầm non Sông Khoai | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác phổ cập GDMN                                             |
| 2  | Nguyễn Thị Yên     | Trường Mầm non Sông Khoai | Phó Hiệu trưởng | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                               |
| 3  | Đinh Thị Nhẫn      | Trường Mầm non Sông Khoai | Phó Hiệu trưởng | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                               |
| 4  | Lại Thị Ân         | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại lớp      |
| 5  | Phạm Thị Kim Thanh | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 6  | Ong Thị Phương Hà  | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 7  | Hoàng Thị Nhâm     | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 8  | Đinh Thị Thu Hà    | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 9  | Hồ Thị Thanh Thủy  | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 10 | Nguyễn Thị Hòa     | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 11 | Đặng Ngọc Mai      | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên       | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|----------------------|---------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 12 | Vũ Thị Thảo          | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 13 | Ngô Thị Tuyền        | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 14 | Nguyễn Thị Thái Học  | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 15 | Bùi Thị Thu          | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 16 | Đinh Thị Bông Sen    | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 17 | Hồ Thị Lan           | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 18 | Đinh Thị Hoà         | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 19 | Bùi Thị Cúc Loan     | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 20 | Nguyễn Thị Thanh Nga | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 21 | Nguyễn Thị Tuyết     | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 22 | Nguyễn Thị Minh      | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                            |
|----|---------------------|---------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 23 | Đinh Thị Hiền       | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp                                     |
| 24 | Hoàng Thị Vân       | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp                                     |
| 25 | Đinh Thị Phương     | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp                                     |
| 26 | Đinh Thị Hồi        | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp                                     |
| 27 | Đinh Thị Vân        | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp                                     |
| 28 | Bùi Thị Thuý Hằng   | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp                                     |
| 29 | Nguyễn Thị Tâm      | Trường Mầm non Sông Khoai | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp                                     |
| 30 | Lê Thị Thu Hà       | Trường Mầm non Sông Khoai | Nhân viên Kế toán | Tham gia công tác phổ cập (Dự toán kinh phí, thanh quyết toán chế độ, số liệu báo cáo, thống kê, hồ sơ, sổ sách,..) |
| 31 | Phạm Thị Trinh      | Trường Mầm non Sông Khoai | Nhân viên Y tế    | Theo dõi chăm sóc sức khỏe trẻ, phối hợp thực hiện công tác PCGDMN                                                  |
| 32 | Phạm Thị Thanh Vân  | Trường Mầm non Hiệp Hoà   | Hiệu trưởng       | Chỉ đạo chung công tác phổ cập GDMN                                                                                 |
| 33 | Bùi Thị Thanh Huyền | Trường Mầm non Hiệp Hoà   | Phó Hiệu trưởng   | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                                                                   |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác         | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|-----------------------|-------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 34 | Phạm Thu Hiền         | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Phó Hiệu trưởng   | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                               |
| 35 | Vũ Thị Hiền           | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Phó Hiệu trưởng   | Trực tiếp phụ trách công tác PCGD                                               |
| 36 | Vũ Thị Trang          | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Nhân viên Y tế    | Theo dõi chăm sóc sức khoẻ trẻ, phối hợp thực hiện công tác PCGDMN              |
| 37 | Hoàng Thị Yến         | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Nhân viên Kế toán | Tổng hợp báo cáo số liệu PCGD, tham mưu lập báo cáo                             |
| 38 | Trần Thị Hường        | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 39 | Đinh Thị Thu Huyền    | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 40 | Bùi Thị Hạnh          | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 41 | Nguyễn Thị Thu Thương | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 42 | Nguyễn Thị Hường      | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 43 | Vũ Thị Ngân           | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 44 | Đinh Thị Hoa          | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|-------------------|-------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 45 | Bùi Thị Thanh Hoa | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 46 | Vũ Thị Thu Hoài   | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 47 | Đinh Thị Thu Dung | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 48 | Đỗ Thị Thiện      | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 49 | Bùi Thị Bích      | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 50 | Phạm Thị Mỹ Hạnh  | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 51 | Nguyễn Thị Bưởi   | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 52 | Vũ Thị Liệu       | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 53 | Ngô Thị Mai Trang | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 54 | Vũ Thị Thơm       | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 55 | Bùi Thị Thanh     | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|------------------------|-------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 56 | Đặng Thị Hà            | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 57 | Lê Thị Thêm            | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 58 | Đinh Thị Vân           | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 59 | Phạm Thị Quyên         | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 60 | Đặng Thị Phương        | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 61 | Nguyễn Thị Minh Phương | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 62 | Bùi Ngọc Huyền         | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 63 | Vũ Thị Phương Loan     | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 64 | Đinh Thị Lan           | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 65 | Hoàng Thị Thêu         | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo Viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |
| 66 | Đinh Thị Hồng          | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp |



| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác         | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                           |
|----|-----------------|-------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| 67 | Đinh Thị Thuận  | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp    |
| 68 | Lê Hồng Thuý    | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp    |
| 69 | Đỗ Thị Hồng     | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp    |
| 70 | Nguyễn Thị Ngà  | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp    |
| 71 | Đàm Thị Hiền    | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp    |
| 72 | Nguyễn Thị Mơ   | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Nhân viên văn thư | In ấn tài liệu phục vụ PCGDMN, tổng hợp báo cáo số liệu PCGD, tham mưu lập báo cáo |
| 73 | Lê Thị Loan     | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Nhân viên Y tế    | Theo dõi chăm sóc sức khỏe trẻ, phối hợp thực hiện công tác PCGDMN                 |
| 74 | Vũ Thị Mai      | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp    |
| 75 | Nguyễn Thị Bưởi | Trường Mầm non Hiệp Hoà | Giáo viên         | Điều tra cập nhật số liệu phổ cập GDMN, thực hiện công tác phổ cập tại nhóm lớp    |

### 33. Phường Hồng Gai

**Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ trẻ em theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP**

| TT | Họ và tên trẻ em    | Cơ sở giáo dục          | Lớp      | Ngày sinh | Địa chỉ thường trú                                                                                                                                 | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP | Chính sách                      | Ghi chú                                                                                                                                                    |
|----|---------------------|-------------------------|----------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Lưu Ngọc Trà | Trường Mầm non Hồng Gai | 4TA1-CS1 | 26/6/2020 | Tổ 6, khu 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh                                                                              | Trẻ em từ 3 đến 5 tuổi khuyết tật học hòa nhập    | Hỗ trợ chi phí học tập          | Có Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về trợ cấp xã hội hằng tháng đối với người khuyết tật.                                                        |
| 2  | Lương Đức Anh       | Trường Mầm non Hồng Gai | 4TA4-CS1 | 22/8/2021 | Theo giấy khai sinh: Tổ 4, khu 1, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; quê quán xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh | Con Thương Binh                                   | Hỗ trợ chi phí học tập; ăn trưa | Danh sách trường ghi ngày sinh 28/12/2021 nhưng giấy khai sinh ghi 22/8/2021; cần rà soát lại và bổ sung giấy tờ chứng minh đối tượng theo khoản 1 Điều 6. |

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|----------------------|-------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phạm Thị Thanh Huyền | Trường Mầm non Hồng Gai | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung PCGDMN 3-5 tuổi; phân công, kiểm tra và chịu trách nhiệm số liệu. |
| 2  | Nguyễn Thị Hồng Nhạn | Trường Mầm non Hồng Gai | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách hồ sơ PCGD, dữ liệu phần mềm; theo dõi điều tra, tổng hợp báo cáo.    |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác            | Chức vụ               | Nhiệm vụ                                                                              |
|----|------------------------|----------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | Nguyễn Thị Loan        | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Phó Hiệu<br>trưởng    | Phụ trách chuyên môn, huy động trẻ ra lớp; hướng<br>dẫn giáo viên thực hiện PCGD.     |
| 4  | Vũ Thị Kim Anh         | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên             | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện<br>PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.    |
| 5  | Nguyễn Thị Hải         | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên             | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra<br>lớp, duy trì sĩ số.           |
| 6  | Đoàn Diệu Thúy         | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên             | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục;<br>cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp.   |
| 7  | Dương Thị Năm          | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên             | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ;<br>hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.    |
| 8  | Vũ Thị Nhung           | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Nhân viên Kế<br>toán  | Tổng hợp chế độ, dự toán, thanh quyết toán kinh phí<br>PCGDMN theo quy định.          |
| 9  | Nguyễn Thị Dự          | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Nhân viên Y<br>tế     | Theo dõi sức khỏe, cân đo, phòng chống dịch; phối<br>hợp hồ sơ sức khỏe trẻ 3-5 tuổi. |
| 10 | Lê Thị Quỳnh Mai       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Nhân viên<br>Thư viện | Chuẩn bị tài liệu, học liệu phục vụ PCGDMN; phối<br>hợp tổng hợp hồ sơ phổ cập.       |
| 11 | Bùi Tuyết Nhung        | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Nhân viên Y<br>tế     | Theo dõi sức khỏe, cân đo, phòng chống dịch; phối<br>hợp hồ sơ sức khỏe trẻ 3-5 tuổi. |
| 12 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Nhân viên Y<br>tế     | Theo dõi sức khỏe, cân đo, phòng chống dịch; phối<br>hợp hồ sơ sức khỏe trẻ 3-5 tuổi. |
| 13 | Trần Thị Phương Lan    | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Nhân viên<br>Văn thư  | In ấn, lưu trữ văn bản, hồ sơ PCGDMN; phối hợp<br>tổng hợp số liệu báo cáo.           |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                         |
|----|-----------------------|----------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 14 | Nguyễn Thị Bích Nhung | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 15 | Vũ Thị Mỹ Linh        | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 16 | Trần Phương Thảo      | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 17 | Tổng Thị Thái         | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 18 | Đỗ Thị Lánh           | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 19 | Trần Thúy Hương       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 20 | Vũ Thị Nhu            | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 21 | Mai Thị Thêu          | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 22 | Nguyễn Thị Huệ        | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 23 | Vũ Thị Trang B        | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 24 | Phạm Thị Phương Thảo  | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                         |
|----|--------------------|----------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 25 | Bùi Thị Lan        | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 26 | Hà Thị Kim Oanh    | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 27 | Bùi Thị Hồng Ninh  | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 28 | Vũ Thị Trang       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 29 | Dương Thị Phượng   | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 30 | Nguyễn Thị Thơm    | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 31 | Lê Hương Huyền     | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 32 | Nguyễn Vũ Thu Uyên | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 33 | Nguyễn Phương Thảo | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 34 | Vũ Hải Vân         | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 35 | Nguyễn Thị Lan     | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                         |
|----|-------------------|----------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 36 | Lê Thị Hào        | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 37 | Lê Thị Dinh       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 38 | Mai Thị Oanh      | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 39 | Đỗ Thị Dung       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 40 | Nguyễn Thị Ly     | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 41 | Trần Thị Hằng     | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 42 | Lê Thị Tuyền      | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 43 | Trần Thu Hà       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 44 | Nguyễn Thị Hiền B | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 45 | Nguyễn Thị Huyền  | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 46 | Nguyễn Thị Thanh  | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                            |
|----|---------------------|----------------------------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 47 | Nguyễn Thanh Bình   | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục;<br>cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 48 | Lương Thị Thu       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ;<br>hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 49 | Vũ Thị Cẩm          | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5<br>tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 50 | Vũ Thị Lê           | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện<br>PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 51 | Bùi Hồng Cẩm        | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra<br>lớp, duy trì sĩ số.         |
| 52 | Phạm Thị Hương      | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục;<br>cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 53 | Đoàn Thị Năm        | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ;<br>hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 54 | Nguyễn Thị Hiền     | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5<br>tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 55 | Nguyễn Thị Sông Anh | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện<br>PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 56 | Đặng Ngọc Yến       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra<br>lớp, duy trì sĩ số.         |
| 57 | Phạm Thị Hiền       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục;<br>cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                         |
|----|--------------------|----------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 58 | Nguyễn Vân Trang   | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 59 | Hoàng Thị Nguyệt   | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 60 | Tạ Thị Hoa         | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 61 | Trần Kim Thanh     | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 62 | Vũ Thùy Dương      | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 63 | Lương Thị Hạ       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 64 | Lê Võ Thị Thu Hiền | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 65 | Trần Lê My         | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 66 | Trần Thị Tâm       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 67 | Tiêu Thùy Hương    | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 68 | Trần Thị Mai Lan   | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |



| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                         |
|----|-----------------------|----------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 69 | Phạm Thị Thu Thảo     | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 70 | Nguyễn Thị Liễu       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 71 | Lê Thùy Linh          | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 72 | Dương Hằng Thúy       | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 73 | Nguyễn Thúy Hằng      | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 74 | Đào Thị Tâm           | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 75 | Đinh Thị Huệ          | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 76 | Nguyễn Thùy Linh      | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 77 | Đỗ Thị Hương          | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 78 | Đỗ Thị Mai            | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 79 | Trịnh Thị Phương Thảo | Trường Mầm non<br>Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                         |
|----|-----------------------|-------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 80 | Đinh Thị Minh Nguyệt  | Trường Mầm non Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 81 | Trần Minh Huệ         | Trường Mầm non Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 82 | Đỗ Kim Oanh           | Trường Mầm non Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |
| 83 | Nguyễn Thị Hồng       | Trường Mầm non Hồng Gai | Giáo viên | Phối hợp phụ huynh, khu phố trong điều tra trẻ; hoàn thiện phiếu, hồ sơ PCGDMN.  |
| 84 | Đào Thị Nguyệt Ninh   | Trường Mầm non Hồng Gai | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; cung cấp số liệu PCGD.      |
| 85 | Trần Thị Yến          | Trường Mầm non Hồng Gai | Giáo viên | Điều tra, cập nhật số liệu trẻ 3-5 tuổi; thực hiện PCGD tại nhóm/lớp phụ trách.  |
| 86 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Trường Mầm non Hồng Gai | Giáo viên | Rà soát danh sách trẻ trong độ tuổi; vận động trẻ ra lớp, duy trì sĩ số.         |
| 87 | Nguyễn Thị Thùy       | Trường Mầm non Hồng Gai | Giáo viên | Theo dõi chuyên cần, chất lượng chăm sóc giáo dục; cập nhật hồ sơ PCGD nhóm/lớp. |

### 34. Xã Lục Hồn

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên     | Đơn vị công tác        | Chức vụ             | Nhiệm vụ                                  |
|----|---------------|------------------------|---------------------|-------------------------------------------|
| 1  | Trần Thị Bình | Trường Mầm non Lục Hồn | Hiệu trưởng         | Chỉ đạo chung công tác PCGD trẻ 3-5 tuổi. |
| 2  | Lê Thị Hỷ     | Trường Mầm non Lục Hồn | P.HT phụ trách PCGD | Phụ trách công tác PCGD trẻ 3-5 tuổi.     |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                               |
|----|-------------------|------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|
| 3  | Cam Thị Lý        | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi Nà Khau; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.   |
| 4  | Hoàng Thị Hạnh    | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi Nà Khau; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.   |
| 5  | La Thị Ngân       | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A Bản Pát; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 6  | Hoàng Thị Thương  | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A Bản Pát; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 7  | Tô Thị Bình       | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B Bản Pát; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 8  | Bùi Thị Hằng      | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi B Bản Pát; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 9  | Lô Thị Vinh       | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A Nà Khau; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 10 | Đổng Thị Ngọc Lan | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A Nà Khau; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 11 | Hoàng Thị Say     | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B Nà Khau; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 12 | Đổng Thị Sinh     | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A Bản Pát; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 13 | Lý Thị Mai        | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B Bản Pát; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                         |
|----|-----------------|------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 14 | Hoàng Thị Hương | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B Bản Pát; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.           |
| 15 | Hoàng Thị Nga   | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Nà Áng; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.         |
| 16 | Ma Thị Thúy     | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Nà Áng; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.         |
| 17 | La Thị Nguyệt   | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Sam Quang; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.      |
| 18 | Hoàng Thị Thảo  | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Sam Quang; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.      |
| 19 | Lã Thị Nga      | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Phiêng Sáp; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.     |
| 20 | Vi Thị Sạch     | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Phiêng Sáp; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.     |
| 21 | Hà Thị Sinh     | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Phe; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.       |
| 22 | Nguyễn Thị Thu  | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Phe; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.       |
| 23 | Hoàng Thị Mai   | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Vàng Dưới; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 24 | Ngô Văn Bằng    | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Vàng Dưới; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                         |
|----|------------------|------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 25 | Hoàng Thị Thu    | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Vàng Trên; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |
| 26 | Lã Thị Liên      | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Chuông; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.    |
| 27 | Hoàng Thị Nguyên | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Chuông; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.    |
| 28 | Đổng Thu Hương   | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Bản Chuông; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.     |
| 29 | Hà Thị Hằng      | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Cao Thắng; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.      |
| 30 | Trần Thị Hiền    | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Cao Thắng; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.      |
| 31 | Ngô Thị Sín      | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Nậm Tút; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.        |
| 32 | Tô Thị Thủy      | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Nậm Tút; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.        |
| 33 | Vi Thị Thìn      | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Pát; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.       |
| 34 | Chu Thị Xuân     | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Khe O; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.          |
| 35 | Giáp Thị Thảo    | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Mèo Dưới; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.  |

| TT | Họ và tên   | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|-------------|------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 36 | Vi Thị Thái | Trường Mầm non Lục Hồn | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3-5 tuổi Ngàn Mèo Trên; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |

### 35. Xã Lương Minh

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                 |
|----|-----------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Vy Thị Hiền     | Trường Mầm non Lương Mông | Hiệu trưởng       | Chỉ đạo chung PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; quản lý bán trú, phụ trách điểm Đồng Giảng.                                                           |
| 2  | Chu Thị Hanh    | Trường Mầm non Lương Mông | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách chuyên môn, phần mềm PCGD/SMAS/CSDL; chế độ chính sách, bồi dưỡng đội ngũ; trực tiếp GD 4h/tuần; phụ trách Minh Cầm, Bãi Liều. |
| 3  | Trần Hồng Hà    | Trường Mầm non Lương Mông | Nhân viên Kế toán | Phụ trách hồ sơ tài chính, kế toán; tham mưu chế độ chính sách cho trẻ 3-5 tuổi và đội ngũ; phối hợp thực hiện bán trú.                  |
| 4  | Khúc Mạnh Giảng | Trường Mầm non Lương Mông | Nhân viên Y tế    | Theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ; cân đo, hồ sơ sức khỏe; giám sát bán trú.                                                               |
| 5  | Vy Thị Thụ      | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Bãi Liều; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                                 |
| 6  | Triệu Thị Nga   | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Bãi Liều; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                                 |
| 7  | Lã Thị Hà       | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 4,5 tuổi Đồng Giảng; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                                 |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                            |
|----|------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8  | Hoàng Thị Loan   | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 4,5 tuổi Đồng Giảng; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                            |
| 9  | Đào Thị Mai      | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 3,4 tuổi Đồng Giảng; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                            |
| 10 | Nguyễn Thị Hoàng | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 3,4 tuổi Đồng Giảng; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                            |
| 11 | Hoàng Thị Trang  | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 3,4 tuổi Minh Cầm; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                              |
| 12 | Nịnh Thị Hằng    | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 3,4 tuổi Minh Cầm; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                              |
| 13 | Lục Thị Thủy     | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 4,5 tuổi Minh Cầm; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                              |
| 14 | Nịnh Thị Hương   | Trường Mầm non Lương Mông | Giáo viên         | Dạy lớp MGG 4,5 tuổi Minh Cầm; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                                                              |
| 15 | Đặng Thị Hậu     | Trường Mầm non Đồng Sơn   | Hiệu trưởng       | Chỉ đạo chung PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; phụ trách điểm Trung tâm.                                                                        |
| 16 | Lý Thị Xâm       | Trường Mầm non Đồng Sơn   | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách bán trú trẻ 3-5 tuổi; trực tiếp GD 4h/tuần; tuyển sinh, bồi dưỡng GV điều tra PCGD; phụ trách Đầu Làng, Cầm Kên, Khe Nội. |
| 17 | Đinh Thị Phượng  | Trường Mầm non Đồng Sơn   | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách PCGD trẻ 3-5 tuổi; trực tiếp GD 4h/tuần; tuyển sinh, bồi dưỡng GV điều tra PCGD; phụ trách Trung tâm, Phủ Liễn.           |
| 18 | Trần Hải Chính   | Trường Mầm non Đồng Sơn   | Nhân viên Kế toán | Phụ trách hồ sơ tài chính, kế toán; tham mưu chế độ chính sách cho học sinh và CBGVNV.                                              |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác            | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                                                              |
|----|-------------------|----------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 19 | Lương Văn Chanh   | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Nhân viên Y tế | Theo dõi, chăm sóc sức khỏe trẻ; cân đo, hồ sơ sức khỏe; giám sát bán trú tại trường. |
| 20 | Lý Thị Việt Thanh | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Cẩm Kèn; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.               |
| 21 | Linh Thị Hằng     | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Nội; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.               |
| 22 | Bàn Thị Xuân      | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MGG 3,4,5 tuổi Khe Nội; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.               |
| 23 | Bàn Thị Mai       | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MG 4 tuổi A - Trung tâm; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.              |
| 24 | Nguyễn Thị Thúy   | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MG 4 tuổi A - Trung tâm; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.              |
| 25 | Lý Thị Hiền       | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MG 4 tuổi B - Trung tâm; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.              |
| 26 | Đoàn Thị Hường    | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MG 4 tuổi Phủ Liễn; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                   |
| 27 | Nguyễn Thị Nhó    | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MG 4 tuổi Phủ Liễn; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                   |
| 28 | Vũ Thị Chang      | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MG 3 tuổi Trung tâm; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                  |
| 29 | Phạm Trà My       | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên      | Dạy lớp MG 3 tuổi Trung tâm; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD.                  |



| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                            |
|----|-----------------|----------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------|
| 30 | Vũ Thị Thu Thảo | Trường Mầm non<br>Đồng Sơn | Giáo viên | Dạy lớp MG 3 tuổi Phủ Liễn; tham gia điều tra, cập nhật hồ sơ PCGD. |

### 36. Phường Quang Hanh

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác         | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|---------------------|-------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Vũ Thanh Ngân       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Hiệu trưởng     | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập GDMN cho trẻ MG 3 đến 5 tuổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| 2  | Phạm Thị Kiều Vân   | Trường Mầm non Hoa Hồng | Phó Hiệu trưởng | Quản lý phụ trách công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ 3-5 tuổi; trực tiếp tổ chức HĐ giáo dục 4h/ tuần tại các nhóm, lớp; Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV điều tra phổ cập; Phụ trách công tác phổ cập, các phân mềm: phổ cập, Smas, Moet... thực hiện công tác tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, công tác tuyển sinh trẻ em ra lớp, quản lý phụ trách tổ chuyên môn 01, công tác PCCC, PCTNTT |
| 3  | Phạm Thị Tâm        | Trường Mầm non Hoa Hồng | Phó Hiệu trưởng | Quản lý phụ trách tổ chuyên môn 04, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ MG 3-5 tuổi hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV ; tham gia vận động trẻ ra lớp; quản lý trẻ em; trực tiếp tổ chức hoạt động giáo dục 4h/tuần                                                                                                                                                         |
| 4  | Nguyễn Thị Hồng Cẩm | Trường Mầm non Hoa Hồng | Nhân viên HC-TV | Tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho trẻ thuộc đối tượng phổ cập cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi; phối hợp với phó hiệu trưởng thực hiện chế độ ăn bán trú cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi tại trường.                                                                                                                                                                                                         |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác         | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                       |
|----|---------------------|-------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5  | Nguyễn Thị Hà       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Nhân viên HC-VT   | Tham mưu thực hiện chế độ chính sách cho trẻ thuộc đối tượng phổ cập cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi; phối hợp với phó hiệu trưởng thực hiện chế độ ăn bán trú cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi tại trường. |
| 6  | Vũ Thị Hạnh         | Trường Mầm non Hoa Hồng | Nhân viên Y tế    | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo quy định của ngành: Cân, đo, theo dõi sức khỏe cho trẻ; chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trường; giám sát việc tổ chức bán trú cho trẻ...tại điểm chính            |
| 7  | Nguyễn Thị Thảo     | Trường Mầm non Hoa Hồng | Nhân viên Y tế    | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo quy định của ngành: Cân, đo, theo dõi sức khỏe cho trẻ; chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trường; giám sát việc tổ chức bán trú cho trẻ...tại điểm 2+3              |
| 8  | Phạm Như Quỳnh      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Nhân viên Kế toán | Báo cáo - tổng hợp và thực hiện chế độ chính sách trẻ trong độ tuổi phổ cập                                                                                                                    |
| 9  | Nguyễn Thị Chinh    | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TA1- Điểm trường 1                                                                                                                                                 |
| 10 | Vũ Thị Hồng         | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TA1- Điểm trường 1                                                                                                                                                 |
| 11 | Nguyễn Thu Hương    | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TA2- Điểm trường 1                                                                                                                                                 |
| 12 | Đồng Thị Nga        | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TA2- Điểm trường 1                                                                                                                                                 |
| 13 | Diệp Thị Hiền       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TA2- Điểm trường 1                                                                                                                                                 |
| 14 | Hoàng Thị Thanh Hoa | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TA3- Điểm trường 1                                                                                                                                                 |
| 15 | Vũ Thị Quỳnh        | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TA3- Điểm trường 1                                                                                                                                                 |
| 16 | Tạ Thị Sáu          | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA1- Điểm trường 1                                                                                                                                                 |
| 17 | Lý Thị Liên         | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA1- Điểm trường 1                                                                                                                                                 |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Đơn vị công tác</b>  | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                     |
|-----------|----------------------|-------------------------|----------------|-----------------------------------------------------|
| 18        | Phạm Thị Hoài        | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA2- Điểm trường 1      |
| 19        | Đỗ Thị Thanh Tâm     | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA2- Điểm trường 1      |
| 20        | Lê Thị Xoa           | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA3- Điểm trường 1      |
| 21        | Lưu Mai Phượng       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA3- Điểm trường 1      |
| 22        | Nguyễn Thị Mai       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA4- Điểm trường 1      |
| 23        | Bùi Thị Thu Thanh    | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA4- Điểm trường 1      |
| 24        | Đặng Thị Thu Hiền    | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA5- Điểm trường 1      |
| 25        | Phạm Thị Huê         | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA5- Điểm trường 1      |
| 26        | Đỗ Thị Duyên         | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 Tuổi A1- Điểm trường 2 |
| 27        | Trần Thị Minh Phượng | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 Tuổi A1- Điểm trường 2 |
| 28        | Đinh Thị Na          | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 Tuổi A1- Điểm trường 2 |
| 29        | Nguyễn Thị Sim       | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 Tuổi A1- Điểm trường 2 |
| 30        | Bùi Thị Thanh Nga    | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 Tuổi B1- Điểm trường 2 |
| 31        | Lưu Thị Thu Hương    | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 Tuổi B1- Điểm trường 2 |
| 32        | Vũ Thị Việt Thu      | Trường Mầm non Hoa Hồng | Giáo viên      | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 Tuổi A2- Điểm trường 3 |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|----------------------|---------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 33 | Đỗ Hồng Nga          | Trường Mầm non Hoa Hồng   | Giáo viên       | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 Tuổi A2- Điểm trường 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 34 | Nguyễn Thị Nhung     | Trường Mầm non Hoa Hồng   | Giáo viên       | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 Tuổi A2- Điểm trường 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 35 | Phạm Thị Bích Phượng | Trường Mầm non Hoa Hồng   | Giáo viên       | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 Tuổi A2- Điểm trường 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 36 | Đặng Thị Hoài Thanh  | Trường Mầm non Quang Hanh | Hiệu trưởng     | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập GDMN cho trẻ MG 3 đến 5 tuổi                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 37 | Hoàng Mai Liên       | Trường Mầm non Quang Hanh | Phó Hiệu trưởng | Quản lý phụ trách công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ 3-5 tuổi; trực tiếp tổ chức HĐ giáo dục 4h/ tuần tại các nhóm, lớp; Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV điều tra phổ cập; Phụ trách công tác phổ cập, các phần mềm: phổ cập, Smas, Moet... thực hiện công tác tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ, công tác tuyển sinh trẻ em ra lớp, quản lý phụ trách tổ chuyên môn 01, công tác PCCC, PCTNTT... |
| 38 | Lê Thị Thanh Thảo    | Trường Mầm non Quang Hanh | Phó Hiệu trưởng | Quản lý phụ trách tổ chuyên môn 03, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ MG 3-5 tuổi hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho GV ; tham gia vận động trẻ ra lớp; quản lý trẻ em; trực tiếp tổ chức hoạt động giáo dục 4h/tuần; Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn cho gv điều tra phổ cập; phụ trách công tác phổ cập, các phần mềm: phổ cập, smas, moet.....                               |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                      |
|----|----------------------|---------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 39 | Lưu Thị Quỳnh Trang  | Trường Mầm non Quang Hanh | Nhân viên Kế toán | Quản lý phụ trách hồ sơ tài chính, kế toán, tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ cho học sinh, CBGVNV trong nhà trường                             |
| 40 | Đàm Thị Thu Hường    | Trường Mầm non Quang Hanh | Nhân viên Y tế    | Chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo quy định của ngành: Cân, đo, theo dõi sức khỏe cho trẻ; chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại trường; giám sát việc tổ chức bán trú cho trẻ tại trường |
| 41 | Nguyễn Thị Phượng    | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TA- Điểm trường chính                                                                                                                             |
| 42 | Nguyễn Thị Thu Thảo  | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TA- Điểm trường chính                                                                                                                             |
| 43 | Nguyễn Thị Hồng Thuỳ | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA1- Điểm trường chính                                                                                                                            |
| 44 | Ninh Thị Huệ         | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA1- Điểm trường chính                                                                                                                            |
| 45 | Bùi Thị Thu Loan     | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA2- Điểm trường chính                                                                                                                            |
| 46 | Nguyễn Thị Hà        | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TA2- Điểm trường chính                                                                                                                            |
| 47 | Phạm Thị Nhung       | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TB1- Điểm trường 1                                                                                                                                |
| 48 | Bùi Thị Linh         | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên         | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TB1- Điểm trường 1                                                                                                                                |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                            |
|----|----------------------|---------------------------|-----------|-----------------------------------------------------|
| 49 | Đặng Thị Huyền       | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TB2- Điểm trường 1      |
| 50 | Lam Thị Hải          | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TB2- Điểm trường 1      |
| 51 | Lê Thị Hồng Liên     | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TB1- Điểm trường 1      |
| 52 | Nguyễn Thanh Tâm     | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TB1- Điểm trường 1      |
| 53 | Trần Ngọc Anh        | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TB2- Điểm trường 1      |
| 54 | Nguyễn Thị Quyên     | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TB2- Điểm trường 1      |
| 55 | Dương Thị Thu        | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TC- Điểm trường 2       |
| 56 | Hàn Thị Thủy         | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3TC- Điểm trường 2       |
| 57 | Nguyễn Thị Minh Kiều | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TC- Điểm trường 2       |
| 58 | Hoàng Thị Kim Dung   | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4TC- Điểm trường 2       |
| 59 | Lê Thị Loan          | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 Tuổi D - Điểm trường 3 |
| 60 | Phạm Thị Thơm        | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 3 Tuổi D - Điểm trường 3 |
| 61 | Ngô Thị Thúy         | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 Tuổi D - Điểm trường 3 |

| TT | Họ và tên      | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                            |
|----|----------------|---------------------------|-----------|-----------------------------------------------------|
| 62 | Hoàng Thị Kiến | Trường Mầm non Quang Hanh | Giáo viên | Trực tiếp giảng dạy lớp MG 4 Tuổi D - Điểm trường 3 |

### 37. Xã Tiên Yên

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên      | Đơn vị công tác  | Chức vụ                        | Nhiệm vụ                                                                                                          |
|----|----------------|------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Hoàng Thu Hà   | Mầm non Tiên Yên | Hiệu trưởng                    | Quản lý chỉ đạo chung các hoạt động phổ cập                                                                       |
| 2  | Hoàng Thị Liên | Mầm non Tiên Yên | Phó Hiệu trưởng                | Quản lý bán trú các điểm trường lẻ; trực tiếp GD 4h/tuần; phụ trách quản lý tổ chuyên môn 3, bồi dưỡng chuyên môn |
| 3  | Vũ Thu Ngân    | Mầm non Tiên Yên | Phó Hiệu trưởng                | Phụ trách quản lý tổ chuyên môn 5, kiểm tra, bồi dưỡng GV; trực tiếp GD 4h/tuần                                   |
| 4  | Phạm Thị Thân  | Mầm non Tiên Yên | Phó Hiệu trưởng                | Phụ trách quản lý tổ chuyên môn 2, kiểm tra, bồi dưỡng GV; trực tiếp GD 4h/tuần                                   |
| 5  | Phạm Thị Bé    | Mầm non Tiên Yên | Nhân viên Văn thư - Hành chính | Tham mưu chế độ chính sách; phối hợp thực hiện ăn bán trú                                                         |
| 6  | Nguyễn Thị Hà  | Mầm non Tiên Yên | Phó Hiệu trưởng                | Phụ trách quản lý tổ chuyên môn 4, kiểm tra, bồi dưỡng GV; trực tiếp GD 4h/tuần                                   |
| 7  | Hà Thị Liên    | Mầm non Tiên Yên | Phó Hiệu trưởng                | Phụ trách điểm trường; trực tiếp GD 4h/tuần                                                                       |
| 8  | Hoàng Thị Lại  | Mầm non Tiên Yên | Phó Hiệu trưởng                | Phụ trách điểm trường, quản lý tổ chuyên môn 6; trực tiếp GD 4h/tuần                                              |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác  | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                       |
|----|--------------------|------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9  | Hoàng Thị Dung     | Mầm non Tiên Yên | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách quản lý, kiểm tra, bồi dưỡng GV;, Quản lý công tác bán trú điểm trường chính; trực tiếp GD 4h/tuần                                                   |
| 10 | Lê Hải Yến         | Mầm non Tiên Yên | Nhân viên Kế toán | Tham mưu chế độ chính sách; phối hợp thực hiện ăn bán trú và Tổng hợp, thanh toán chế độ                                                                       |
| 11 | Lã Văn Quảng       | Mầm non Tiên Yên | Nhân viên Y tế    | Chăm sóc sức khỏe; giám sát bán trú tại điểm chính và tất cả các điểm trường lẻ thuộc trường Mầm non Tiên Yên                                                  |
| 12 | Đinh Thị Thu Hương | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên         | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C1 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 13 | Hoàng Thị Tương    | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên         | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C1 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 14 | Lê Thị Sinh        | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên         | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C2 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 15 | Nguyễn Thị Huyền   | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên         | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C2 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |



| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                       |
|----|-------------------|------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16 | Lê Thị Hồng Nhung | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C3 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 17 | Nguyễn Thị Bình   | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C3 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 18 | Nguyễn Thị Hiên   | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B1 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 19 | Hà Thị Nhàn       | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B1 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 20 | Tạ Thị Thu Hương  | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B2 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 21 | Hoàng Thị Quyên   | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B2 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                         |
|----|-------------------|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 22 | Tô Thị Lan        | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B3 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp   |
| 23 | Đào Thị Ngọc Thái | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B3 điểm chính; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp   |
| 24 | Lê Thị Hương      | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B1 Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 25 | Tô Thị Dinh       | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B1 Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 26 | Lý Thị Hương      | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B2 Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 27 | Đinh Thị Đào      | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B2 Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                         |
|----|--------------------|------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 28 | Nguyễn Tuyết Thảo  | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi B2 Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 29 | Ty Thị Tuyết       | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại ớp 4-5 tuổi B3 Thác Bưởi II, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp  |
| 30 | Nguyễn Thị Mai Thu | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại ớp 4-5 tuổi B3 Thác Bưởi II, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp  |
| 31 | Toàn Kim Cúc       | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MGG 3,4 tuổi Cống To, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp     |
| 32 | Lê Thúy Linh       | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MGG 3,4 tuổi Cống To, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp     |
| 33 | Mã Thị Thom        | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MGG 3,4 tuổi Thủy Cơ, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp     |

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                              |
|----|-----------------|------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34 | Đặng Thị Huệ    | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MGG 3,4 tuổi Thủy Cơ, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp          |
| 35 | Phương Thị Hằng | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MGG 3,4 tuổi Khe Và, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp           |
| 36 | Phạm Thị Thu    | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MGG 3,4 tuổi Khe Và, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp           |
| 37 | Nguyễn Thị Tuấn | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C2 điểm Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 38 | Sái Thị Minh    | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C2 điểm Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 39 | Nguyễn Thị Tình | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C2 điểm Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |

| TT | Họ và tên     | Đơn vị công tác  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                              |
|----|---------------|------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 40 | Bế Thị Thu    | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C1 điểm Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 41 | Trịnh Thị Ba  | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C1 điểm Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 42 | Lưu Thị Thắm  | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi C1 điểm Thác Bưởi II; rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 43 | Chu Thị Mai   | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi Tềnh Pò, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp              |
| 44 | Hà Thị Bắc    | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi Tềnh Pò, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp              |
| 45 | Đinh Hồng Huế | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3,4 tuổi Tềnh Pò, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp              |

| TT | Họ và tên      | Đơn vị công tác  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                       |
|----|----------------|------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 46 | Hoàng Thị Diên | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3,4 tuổi Tềnh Pò, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp       |
| 47 | Bùi Thị Duyên  | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi Tềnh Pò, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp       |
| 48 | Tăng Thị Ngọc  | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi Tềnh Pò, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp       |
| 49 | Lý Thị Tâm     | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MG 3,4,5 tuổi Khe Vè, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp   |
| 50 | Đặng Thị Dung  | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MG 3,4,5 tuổi Khe Vè, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp   |
| 51 | Sần Móc Lò     | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MG 3,4,5 tuổi Khe Mười, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                       |
|----|-----------------|------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 52 | Nguyễn Thị Thảo | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MG 3,4,5 tuổi Khe Mươi, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp |
| 53 | Trần Thị Hảo    | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3 tuổi Nà Cà, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp           |
| 54 | Hoàng Thị Mị    | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MG 4,5 tuổi Nà Cà, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp      |
| 55 | Hà Thị Liên     | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MG 4,5 tuổi Nà Cà, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp      |
| 56 | Phạm Thị Gái    | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MG 3,4,5 tuổi Văn Mây, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp  |
| 57 | Đinh Thị Giang  | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp MG 3,4,5 tuổi Văn Mây, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp  |

| TT | Họ và tên      | Đơn vị công tác  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                  |
|----|----------------|------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 58 | Dương Thị Phan | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi Hoa Cầu, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp  |
| 59 | Trần Thị Thu   | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 3-4 tuổi Hoa Cầu, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp  |
| 60 | Trần Thị Hải   | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi Hoa Cầu, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp. |
| 61 | Lý Thị Quý     | Mầm non Tiên Yên | Giáo viên | Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại lớp 4-5 tuổi Hoa Cầu, rà soát tham mưu với nhà trường mua bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho nhóm lớp  |

### 38. Phường Đông Mai

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác  | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                      |
|----|--------------------|------------------|-----------------|-----------------------------------------------|
| 1  | Phạm Thị Thu Hương | Mầm non Đông Mai | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung                                 |
| 2  | Nguyễn Thị Lý      | Mầm non Đông Mai | Phó Hiệu trưởng | Trực tiếp phụ trách công tác phổ cập giáo dục |
| 3  | Ngô Thị Thu Thủy   | Mầm non Đông Mai | Y tế            | Tổng hợp thống kê số liệu                     |
| 4  | Vũ Thị Ngọc Quý    | Mầm non Đông Mai | Kế toán         | Tổng hợp thống kê số liệu                     |
| 5  | Phạm Thị Hiền      | Mầm non Đông Mai | Phó Hiệu trưởng | Tổng hợp thống kê số liệu                     |



| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>    | <b>Đơn vị công tác</b> | <b>Chức vụ</b>                  | <b>Nhiệm vụ</b>                                      |
|-----------|---------------------|------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------|
| 6         | Nguyễn Thị Hoàn     | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 7         | Đặng Thị Hồng Hạnh  | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 8         | Nguyễn Thị Xuân Hòa | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 9         | Đặng Thị Vui        | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 10        | Lăng Thị Thúy Vân   | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 11        | Nguyễn Thị Huyền    | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 12        | Hoàng Thị Hoa       | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 13        | Trương Thị Ngân     | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 14        | Ngô Thị Thu         | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 15        | Đào Thị Minh Hà     | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 16        | Ngô Thị Hằng        | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 17        | Hoàng Ngọc Anh      | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 18        | Nguyễn Thị Hoa      | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 19        | Nguyễn Thị Thu Toàn | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 20        | Trần Thị Chung      | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 21        | Nguyễn Thị Tú Uyên  | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>       | <b>Đơn vị công tác</b> | <b>Chức vụ</b>                  | <b>Nhiệm vụ</b>                                      |
|-----------|------------------------|------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------|
| 22        | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 23        | Đinh Thị Nhung         | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 24        | Phạm Thị Hoa           | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 25        | Lăng Thị Thom          | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 26        | Nguyễn Thị Hằng        | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 27        | Vũ Thị Ngọc Anh        | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 28        | Bùi Thị Hà             | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 29        | Vũ Thị Học             | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 30        | Nguyễn Thị Lệ Quyên    | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 31        | Nguyễn Thị Thanh Nhàn  | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 32        | Hoàng Thị Thành        | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 33        | Mai Thị Hà             | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 34        | Trần Thị Hoa           | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 35        | Đỗ Thị Hồng Trang      | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 36        | Lương Thị Thúy Hà      | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 37        | Hoàng Thị Luyến        | Mầm non Đông Mai       | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác  | Chức vụ                         | Nhiệm vụ                                             |
|----|---------------------|------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------|
| 38 | Đặng Thị Hạnh       | Mầm non Đông Mai | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 39 | Nguyễn Thị Nhung    | Mầm non Đông Mai | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 40 | Lê Thị Thúy         | Mầm non Đông Mai | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 41 | Chu Thị Xuyến       | Mầm non Đông Mai | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 42 | Nguyễn Thị Lan Điệp | Mầm non Đông Mai | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |
| 43 | Đinh Thị Ngát       | Mầm non Đông Mai | Giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Điều tra, huy động trẻ ra lớp, chăm sóc giáo dục trẻ |

### 39. Phường Tuần Châu

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác          | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                  |
|----|----------------------|--------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Bùi Thị Ngân Lý      | Trường Mầm non Tuần Châu | Hiệu trưởng       | Chỉ đạo chung công tác phổ cập; phân công đội ngũ; kiểm tra tiến độ, kết quả phổ cập                      |
| 2  | Nguyễn Thúy Hằng     | Trường Mầm non Tuần Châu | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách tổng hợp số liệu trẻ học trái tuyến, trẻ từ địa bàn khác đến; tập hợp phiếu điều tra cơ sở 3, 5 |
| 3  | Nguyễn Thị Long      | Trường Mầm non Tuần Châu | Phó Hiệu trưởng   | Tham mưu nội dung phổ cập; hoàn thiện hồ sơ công nhận; tổng hợp số liệu                                   |
| 4  | Nguyễn Thị Bích Thìn | Trường Mầm non Tuần Châu | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách tổng hợp số liệu trẻ học trái tuyến, trẻ từ địa bàn khác đến; tập hợp phiếu điều tra cơ sở 1    |
| 5  | Đào Thị Minh Nguyệt  | Trường Mầm non Tuần Châu | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách tổng hợp số liệu trẻ học trái tuyến, trẻ từ địa bàn khác đến; tập hợp phiếu điều tra cơ sở 2, 4 |
| 6  | Phạm Thị Thuyên      | Trường Mầm non Tuần Châu | Nhân viên kế toán | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                                                     |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác          | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                   |
|----|-----------------------|--------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Nguyễn Thị Thanh      | Trường Mầm non Tuần Châu | Nhân viên y tế    | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 8  | Nguyễn Thị Thúy       | Trường Mầm non Tuần Châu | Nhân viên y tế    | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 9  | Nguyễn Thị Minh Phúc  | Trường Mầm non Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 10 | Vũ Thị Hương          | Trường Mầm non Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 11 | Bùi Thị Thủy          | Trường Mầm non Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 12 | Phạm Thị Phương       | Trường Mầm non Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 13 | Trần Thị Bích         | Trường Mầm non Tuần Châu | Nhân viên kế toán | Phụ trách văn phòng phẩm, tổng hợp chế độ cho đội ngũ làm công tác phổ cập |
| 14 | Nguyễn Thị Kim Phượng | Trường Mầm non Tuần Châu | Nhân viên y tế    | Phụ trách văn phòng phẩm, tổng hợp chế độ cho đội ngũ làm công tác phổ cập |
| 15 | Nguyễn Phương Loan    | Trường Mầm non Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 16 | Nguyễn Thị Tâm        | Trường Mầm non Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 17 | Nguyễn Thị Quyên      | Trường Mầm non Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 18 | Nguyễn Thị Cẩm Vân    | Trường Mầm non Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |
| 19 | Trần Thị Vân Anh      | Trường Mầm non Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi                                      |

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị công tác</b>      | <b>Chức vụ</b>    | <b>Nhiệm vụ</b>                       |
|-----------|-----------------------|-----------------------------|-------------------|---------------------------------------|
| 20        | Phạm Thị Thơ          | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 21        | Hà Thị Hạnh           | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 22        | Phạm Thị Nhâm         | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 23        | Vũ Yến Nhi            | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 24        | Nguyễn Thị Nhâm       | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 25        | Đinh Thị Hơ           | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 26        | Đỗ Thị Lệ             | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 27        | Nguyễn Thị Hồng Định  | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 28        | Hoàng Thị Diệu Linh   | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 29        | Nguyễn Thị Mai        | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Nhân viên y<br>tế | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 30        | Lê Thị Thơi           | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 31        | Chu Thị Thảo          | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 32        | Nguyễn Thị Thanh Hoàn | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên         | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác             | Chức vụ   | Nhiệm vụ                              |
|----|----------------------|-----------------------------|-----------|---------------------------------------|
| 33 | Ngô Thị Phương Thanh | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |
| 34 | Lộc Thị Hà My        | Trường Mầm non<br>Tuần Châu | Giáo viên | Tổng hợp chung số liệu trẻ em độ tuổi |

#### 40. Phường Cẩm Phả

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác        | Chức vụ                      | Nhiệm vụ                                                                                                                                              |
|----|----------------------|------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Bích Hằng | Trường mầm non Cẩm Phả | Hiệu trưởng - Tổ trưởng      | Quản lý, chỉ đạo chung; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ; chỉ đạo điều tra, cập nhật dữ liệu, phối hợp địa phương thực hiện PCGDMN trẻ 3-5 tuổi. |
| 2  | Nguyễn Thị Thu Hằng  | Trường mầm non Cẩm Phả | Phó hiệu trưởng - Tổ phó     | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.    |
| 3  | Nguyễn Thị Xứng      | Trường mầm non Cẩm Phả | Phó hiệu trưởng - Tổ phó     | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.    |
| 4  | Đặng Thị Hồng Hải    | Trường mầm non Cẩm Phả | Phó hiệu trưởng - Thư ký     | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.    |
| 5  | Lã Thị Tâm           | Trường mầm non Cẩm Phả | Phó hiệu trưởng - Thành viên | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.    |
| 6  | Nguyễn Hồng Ngọc     | Trường mầm non Cẩm Phả | Nhân viên y tế               | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu; tham mưu bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe và lưu trữ hồ sơ phục vụ phổ cập.           |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác        | Chức vụ                     | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|-------------------|------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Nguyễn Thị Thu Hà | Trường mầm non Cẩm Phả | Nhân viên y tế - Thành viên | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu; tham mưu bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe và lưu trữ hồ sơ phục vụ phổ cập.                     |
| 8  | Phạm Thị Thảo     | Trường mầm non Cẩm Phả | Nhân viên kế toán           | Tham mưu dự toán; quản lý, chi trả, thanh quyết toán kinh phí chính sách; phối hợp rà soát, cập nhật, lưu trữ hồ sơ phổ cập GDMN trẻ 3-5 tuổi.                  |
| 9  | Lê Thị Huyền      | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 10 | Nguyễn Thị Bích   | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 11 | Nguyễn Thị Hương  | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 12 | Nguyễn Thị Trúc   | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 13 | Nguyễn Thùy Linh  | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 14 | Nguyễn Thị Hiên   | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác        | Chức vụ                | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|------------------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | Phạm Thị Hồng Gấm      | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 16 | Trịnh Thị Khánh Phượng | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 17 | Nguyễn Thị Huyền Thư   | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 18 | Nguyễn Thị Thủy        | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 19 | Hoàng Thúy Ngà         | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 20 | Phạm Thị Huệ           | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 21 | Hiền Thị Đạt Linh      | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 22 | Nguyễn Thị Phương Thảo | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |



| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác        | Chức vụ                | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|-----------------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 23 | Nguyễn Thị Huyền      | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 24 | Đặng Thị Mai Phương   | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 25 | Hoàng Thị Vân         | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 26 | Đinh Thị Thu Hoài     | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 27 | Phạm Thị Thúy         | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 28 | Nguyễn Thị Huyền Ninh | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 29 | Nguyễn Thị Hoa        | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 30 | Nguyễn Thu Huyền      | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác        | Chức vụ                | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|--------------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 31 | Nguyễn Thị Bích    | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 32 | Trịnh Thị Liên     | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 33 | Vũ Thị Thanh Huyền | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 34 | Vũ Thị Minh        | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 35 | Điệp Thị Loan      | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 36 | Phạm Thị Thanh Tâm | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 37 | Nguyễn Thị Dự      | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 38 | Vũ Thị Phương      | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác        | Chức vụ                | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|-----------------------|------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 39 | Nguyễn Thị Thùy Linh  | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 40 | Phạm Thị Phương Mai   | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 41 | Nguyễn Thị Mai Phương | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 42 | Vũ Thị Hạnh           | Trường mầm non Cẩm Phả | Giáo viên - Thành viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 43 | Nguyễn Thị Nguyễn     | Trường mầm non Hoa Sen | Hiệu trưởng            | Quản lý, chỉ đạo chung; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ; chỉ đạo điều tra, cập nhật dữ liệu, phối hợp địa phương thực hiện PCGDMN trẻ 3-5 tuổi.           |
| 44 | Ngô Thị Huệ           | Trường mầm non Hoa Sen | Phó hiệu trưởng        | Phối hợp cung cấp, quản lý tài liệu, văn bản; hỗ trợ hồ sơ, minh chứng và các nhiệm vụ phục vụ công tác phổ cập GDMN trẻ 3-5 tuổi.                              |
| 45 | Nguyễn Thị Thanh Diệp | Trường mầm non Hoa Sen | Phó hiệu trưởng        | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.              |
| 46 | Phạm Thị Thanh Phương | Trường mầm non Hoa Sen | Phó hiệu trưởng        | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.              |

| TT | Họ và tên               | Đơn vị công tác        | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                      |
|----|-------------------------|------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 47 | Vũ Thị Thanh            | Trường mầm non Hoa Sen | Phó hiệu trưởng | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.                                            |
| 48 | Nguyễn Thị Thảo         | Trường mầm non Hoa Sen | Phó hiệu trưởng | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.                                            |
| 49 | Nguyễn Thị Mai Hương    | Trường mầm non Hoa Sen | Phó hiệu trưởng | - Phụ trách chính công tác điều tra phổ cập; Hồ sơ phổ cập, phân công nhiệm vụ điều tra phổ cập; tổng hợp kết quả điều tra phổ cập; Tham mưu xây dựng kế hoạch và báo cáo công tác phổ cập... |
| 50 | Lê Thị Cẩm Đông         | Trường mầm non Hoa Sen | Kế toán         | Tham mưu dự toán; quản lý, chi trả, thanh quyết toán kinh phí chính sách; phối hợp rà soát, cập nhật, lưu trữ hồ sơ phổ cập GDMN trẻ 3-5 tuổi.                                                |
| 51 | Nguyễn Thị Phương Thanh | Trường mầm non Hoa Sen | Y tế            | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu; tham mưu bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe và lưu trữ hồ sơ phục vụ phổ cập.                                                   |
| 52 | Nguyễn Thùy Nga         | Trường mầm non Hoa Sen | Y tế            | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu; tham mưu bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe và lưu trữ hồ sơ phục vụ phổ cập.                                                   |
| 53 | Lê Thị Hiền             | Trường mầm non Hoa Sen | Thư viện        | Phối hợp cung cấp, quản lý tài liệu, văn bản; hỗ trợ hồ sơ, minh chứng và các nhiệm vụ phục vụ công tác phổ cập GDMN trẻ 3-5 tuổi.                                                            |
| 54 | Tổng Thị Thanh Thùy     | Trường mầm non Hoa Sen | Văn Thư         | Phối hợp cung cấp, quản lý tài liệu, văn bản; hỗ trợ hồ sơ, minh chứng và các nhiệm vụ phục vụ công tác phổ cập GDMN trẻ 3-5 tuổi.                                                            |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|--------------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 55 | Lê Thị Thu Hương   | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 56 | Vũ Thị Mỹ Hạnh     | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 57 | Nguyễn Thị Tuyết   | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 58 | Chu Thị Phượng     | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 59 | Nguyễn Văn Anh     | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 60 | Phạm Thị Kim Nhung | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 61 | Cao Thị Lương Ngọc | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 62 | Bùi Thị Huệ        | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|------------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 63 | Trình Thị Thu    | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 64 | Vũ Thị Hồng      | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 65 | Phạm Thị Vân Anh | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 66 | Đỗ Thị Vân       | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 67 | Phạm Thị Dung    | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 68 | Lê Thị Hiền      | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 69 | Đỗ Thị Huyền     | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 70 | Nguyễn Thị Huyền | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|---------------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 71 | Đào Thị Cẩm Giang   | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Thực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 72 | Đặng Thị Oanh       | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Thực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 73 | Nguyễn Hồng Hạnh    | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Thực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 74 | Trần Thị Hằng       | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Thực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 75 | Phạm Thị Hiền       | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Thực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 76 | Nguyễn Thị Nhàn     | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Thực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 77 | Phạm Thị Thanh Nhàn | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Thực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 78 | Đào Thị Tươi        | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Thực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|-----------------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 79 | Vũ Thị Liên           | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 80 | Hoàng Thị Thu Thủy    | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 81 | Vũ Thị Huyền          | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 82 | Nguyễn Thị Hoa        | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 83 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 84 | Hoàng Thị Cẩm Vân     | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 85 | Hoàng Thị Thúy Hằng   | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 86 | Trần Thị Hằng         | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |



| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|------------------------|------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 87 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 88 | Phạm Thị Thu Hương     | Trường mầm non Hoa Sen | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

#### 41. Xã Thống Nhất

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác       | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|--------------------|-----------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Đinh Thị Tâm       | Trường mầm non Vũ Oai | Hiệu trưởng     | Quản lý, chỉ đạo chung; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ; chỉ đạo điều tra, cập nhật dữ liệu, phối hợp địa phương thực hiện PCGDMN trẻ 3-5 tuổi.           |
| 2  | Bàn Thị Nguyên     | Trường mầm non Vũ Oai | Phó hiệu trưởng | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.              |
| 3  | Nguyễn Thị Hạ      | Trường mầm non Vũ Oai | Phó hiệu trưởng | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.              |
| 4  | Phạm Thị Tiến Oanh | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên       | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.              |
| 5  | Lương Thị Sao      | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên       | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác       | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|------------------|-----------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6  | Nguyễn Thị Chi   | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 7  | Nguyễn Thúy Hằng | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 8  | Dương Thị Xuân   | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 9  | Phạm Thị Vân Anh | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 10 | Dương Thị Định   | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 11 | Trần Thị Hoa     | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 12 | Lý Thị Hạnh      | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 13 | Tạ Thị Dinh      | Trường mầm non Vũ Oai | Giáo viên      | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 14 | Đinh Thị Năm     | Trường mầm non Vũ Oai | Nhân viên y tế | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|----------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | Đỗ Thị Lan           | Trường mầm non Vũ Oai     | Nhân viên y tế    | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu; tham mưu bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe và lưu trữ hồ sơ phục vụ phổ cập.                     |
| 16 | Nguyễn Thị Vân Anh   | Trường mầm non Vũ Oai     | Nhân viên Kế toán | Tham mưu dự toán; quản lý, chi trả, thanh quyết toán kinh phí chính sách; phối hợp rà soát, cập nhật, lưu trữ hồ sơ phổ cập GDMN trẻ 3-5 tuổi.                  |
| 17 | Bùi Thị Thảo         | Trường mầm non Thống Nhất | Hiệu trưởng       | Quản lý, chỉ đạo chung; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ; chỉ đạo điều tra, cập nhật dữ liệu, phối hợp địa phương thực hiện PCGDMN trẻ 3-5 tuổi.           |
| 18 | Đỗ Thị Vân           | Trường mầm non Thống Nhất | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.              |
| 19 | Trương Thị Kiều Oanh | Trường mầm non Thống Nhất | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách, tham mưu triển khai công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ, dữ liệu; phối hợp địa phương thực hiện nhiệm vụ.              |
| 20 | Nguyễn Thị Tươi      | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên         | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 21 | Phạm Thị Mỹ Duyên    | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên         | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 22 | Bàn Thị Phượng       | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên         | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 23 | Vũ Hà Thu            | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên         | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|-------------------|---------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24 | Đỗ Thị Thương     | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 25 | Nguyễn Thị Ngà    | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 26 | Trần Thị Phương   | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 27 | Đinh Thị Trang    | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 28 | Lưu Thị Bích Ngọc | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 29 | Liêu Thị Luyện    | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 30 | Phạm Lan Nhi      | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 31 | Nguyễn Thị Lan    | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 32 | Liêu Thị Thủy     | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|-----------------|---------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 33 | Lê Nhật Linh    | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 34 | Phạm Thị Luyến  | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 35 | Trần Hồng Thắm  | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 36 | Vũ Ngọc Tuyết   | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 37 | Lục Thị Lương   | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 38 | Nguyễn Thị Hiền | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 39 | Tạ Thị Vân Dung | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 40 | Tạ Thị Trang    | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 41 | Nguyễn Thị Chi  | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|------------------|---------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 42 | Trần Thị Hà      | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 43 | Nguyễn Thị Gái   | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 44 | Đỗ Thị Thơm      | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 45 | Lương Thị Cúc    | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 46 | Trần Thị Dung    | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 47 | Đỗ Thị Diệu Linh | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 48 | Nguyễn Thị Kiều  | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 49 | Bùi Thị Thủy     | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 50 | Đỗ Thị Hằng Nga  | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                        |
|----|-----------------------|---------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 51 | Nguyễn Thị Giang Loan | Trường mầm non Thống Nhất | Giáo viên         | Trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi; điều tra, rà soát trẻ trong độ tuổi; tuyên truyền, vận động trẻ ra lớp; cập nhật, hoàn thiện minh chứng. |
| 52 | Nguyễn Thị Thanh      | Trường mầm non Thống Nhất | Nhân viên y tế    | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu; tham mưu bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe và lưu trữ hồ sơ phục vụ phổ cập.                     |
| 53 | Cao Thị Hà            | Trường mầm non Thống Nhất | Nhân viên y tế    | Theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi; phối hợp rà soát, cập nhật dữ liệu; tham mưu bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe và lưu trữ hồ sơ phục vụ phổ cập.                     |
| 54 | Đào Thị Dung          | Trường mầm non Thống Nhất | Nhân viên kế toán | Tham mưu dự toán; quản lý, chi trả, thanh quyết toán kinh phí chính sách; phối hợp rà soát, cập nhật, lưu trữ hồ sơ phổ cập GDMN trẻ 3-5 tuổi.                  |

#### 42. Phường Mạo Khê

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                         |
|----|---------------------|------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phạm Thị Thuỳ Hương | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TA1 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Tuy 2. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 2  | Lê Thị Thu          | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TA1 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Thông. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 3  | Phạm Thị Dinh       | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TA2 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Hải. Vận động trẻ em ra lớp.   |
| 4  | Thạch Thị Vân       | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TA2 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Tuy 2. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 5  | Bùi Thị Xuân        | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TA3 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Tuy 2.                         |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                           |
|----|------------------------|------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        | non Mạo Khê            |           | Vận động trẻ em ra lớp.                                                            |
| 6  | Nguyễn Thị Thoan       | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TA3 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Hồng. Vận động trẻ em ra lớp.    |
| 7  | Nguyễn Thị Hường       | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TA4 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Quang 1. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 8  | Bùi Thị Thu Hoài       | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TA4 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Quang 1 Vận động trẻ em ra lớp.  |
| 9  | Trần Thị Mai Hương     | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TC1 điểm trường 2 điều tra trẻ khu Vĩnh Lập. Vận động trẻ em ra lớp.      |
| 10 | Nguyễn Thị Hường       | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TC1 điểm trường 2 điều tra trẻ khu Công Nông. Vận động trẻ em ra lớp.     |
| 11 | Lã Thị Nga             | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TC2 điểm trường 2 điều tra trẻ khu Vĩnh Lập. Vận động trẻ em ra lớp.      |
| 12 | Vũ Thị Nhâm            | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TC2 điểm trường 2 điều tra trẻ khu Vĩnh Lập. Vận động trẻ em ra lớp.      |
| 13 | Quách Thị Quỳnh        | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TC3 điểm trường 2 điều tra trẻ khu Quang Trung. Vận động trẻ em ra lớp.   |
| 14 | Nguyễn Thị Phượng      | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TC3 điểm trường 2 điều tra trẻ khu Quang Trung. Vận động trẻ em ra lớp.   |
| 15 | Nguyễn Thị Kim Tuyết   | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TC4 điểm trường 3 điều tra trẻ khu Đoàn Kết Vận động trẻ em ra lớp.       |
| 16 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TC4 điểm trường 3 điều tra trẻ khu Hoà Bình Vận động trẻ em ra lớp.       |



| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác        | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                        |
|----|----------------------|------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 17 | Phạm Thị Phương      | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 4TC4 điểm trường 3 điều tra trẻ khu Vĩnh Tân. Vận động trẻ em ra lớp.   |
| 18 | Nguyễn Thị Thắm      | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3C1 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Hoà. Vận động trẻ em ra lớp.   |
| 19 | Cao Thị Thu Thanh    | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3C1 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Phố 2 Vận động trẻ em ra lớp.       |
| 20 | Phạm Thị Lý          | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3C1 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Tuy 2. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 21 | Đỗ Thị Ánh Ngọc      | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3C2 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Sinh. Vận động trẻ em ra lớp.  |
| 22 | Trương Thị Hồng      | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3C2 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Tuy 2. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 23 | Nguyễn Thị Hồi       | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3C2 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Hải. Vận động trẻ em ra lớp.   |
| 24 | Nguyễn Thị Lụa       | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3C3 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Tuy 2. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 25 | Vũ Thị Chiều         | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3C3 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Tuy 2. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 26 | Hoàng Thị Hường      | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3C3 điểm Trường 1: điều tra trẻ khu Vĩnh Tuy 2. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 27 | Nguyễn Thị Thu Hương | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên | Dạy lớp 3TC4 điểm Trung tâm, điều tra trẻ khu Vĩnh Hoà. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 28 | Nguyễn Thuý Hường    | Trường Mầm             | Giáo viên | Dạy lớp 3TB1 điểm trường 2điều tra trẻ khu Vĩnh Trung.                          |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác        | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                       |
|----|-----------------------|------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | non Mạo Khê            |                 | Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                        |
| 29 | Trần Thị Biên Thuỳ    | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên       | Dạy lớp 3TB2 điểm trường 2 điều tra trẻ khu Công Nông. Vận động trẻ em ra lớp.                                                 |
| 30 | Hà Bích Khuyên        | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên       | Dạy lớp 3TB3 điểm trường 2 điều tra trẻ khu Vĩnh Lập. Vận động trẻ em ra lớp.                                                  |
| 31 | Phạm Thị Lành         | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên       | Dạy lớp 3TB4 điểm trường 3 điều tra trẻ khu Dân Chủ. Vận động trẻ em ra lớp.                                                   |
| 32 | Hoàng Thị Thu         | Trường Mầm non Mạo Khê | Giáo viên       | Dạy lớp 3TB5 điểm trường 3 điều tra trẻ khu Đoàn Kết. Vận động trẻ em ra lớp.                                                  |
| 33 | Nguyễn Thị Kim Nhung  | Trường Mầm non Mạo Khê | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                   |
| 34 | Đoàn Thị Tuyết Hồng   | Trường Mầm non Mạo Khê | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 3; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                            |
| 35 | Nguyễn Thị Mai Phương | Trường Mầm non Mạo Khê | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 2; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                            |
| 36 | Nguyễn Thị Yến        | Trường Mầm non Mạo Khê | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 1; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                            |
| 37 | Dương Thị Tâm         | Trường Mầm non Mạo Khê | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 1; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                            |
| 38 | Nguyễn Thị Nga        | Trường Mầm non Mạo Khê | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 3 Giám sát công tác điều tra; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần. |
| 39 | Nguyễn Thị Tân        | Trường Mầm non Mạo Khê | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 2 Giám sát                                                                      |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác          | Chức vụ                 | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                         |
|----|-----------------------|--------------------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | non Mạo Khê              | trưởng                  | công tác điều tra; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                                                             |
| 40 | Hoàng Thị Thu Hiền    | Trường Mầm non Mạo Khê   | Nhân viên y tế          | Thực hiện hồ sơ phối hợp với TTYT địa phương để lập sổ sức khỏe, vào biểu đồ sức khỏe định kỳ (cân, đo, thị lực), quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh và phòng chống bệnh học đường. |
| 41 | Nguyễn Thị Phương Lan | Trường Mầm non Mạo Khê   | Nhân viên kế toán       | Tổng hợp chế độ. Thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra Phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ trẻ em                                                      |
| 42 | Trần Thanh Huyền      | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi A2 | Dạy lớp 4TA2 điểm Gia Mô điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Gia Mô. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                          |
| 43 | Trần Thị Hằng         | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi A3 | Dạy lớp 4TA3 điểm Gia Mô điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Kim Sen. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                         |
| 44 | Lê Thị Biền           | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi A4 | Dạy lớp 4Ta4 điểm lể Nhuệ Hồ điều tra sinh năm 2022 trẻ khu Nhuệ Hồ . Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                    |
| 45 | Lê Thị Trãi           | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi A1 | Dạy lớp 4TA1 điểm Gia Mô điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Cổ Giản. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                         |
| 46 | Hoàng Thị Thanh Tâm   | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi A4 | Dạy lớp 4TA4 điểm Nhuệ Hồ điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Kim Thành. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                      |
| 47 | Nguyễn Thị Hiền       | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi A3 | Dạy lớp 4TA3 điểm Gia Mô điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Nhuệ Hồ . Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                        |
| 48 | Lê Bích Thảo          | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi B2 | Dạy lớp 4TB2 điểm Xuân Viên điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Xuân Viên 3. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                  |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác          | Chức vụ                 | Nhiệm vụ                                                                                                  |
|----|---------------------|--------------------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 49 | Nguyễn Thị Hùy      | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi B1 | Dạy lớp 4TB1 điểm Xuân Viên điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Xuân Viên 1+2. Vận động trẻ em ra lớp.         |
| 50 | Nguyễn Thị Huế      | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi B3 | Dạy lớp 4TB3 điểm Mễ Sơn điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Mễ Sơn. Vận động trẻ em ra lớp                    |
| 51 | Lưu Thị Hồng Hạnh   | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi B3 | Dạy lớp 4TB3 điểm Mễ Sơn điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Đông Sơn. Vận động trẻ em ra lớp                  |
| 52 | Nguyễn Thị Thủy     | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 4 tuổi B1 | Dạy lớp 4TB1 điểm Xuân Viên điều tra trẻ sinh năm 2022 khu Xuân Viên 4+ Xuân Cầm. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 53 | Lê Thị Hoa          | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 3 tuổi B2 | Dạy lớp 3TB2 điểm Xuân Viên điều tra trẻ sinh năm 2023 khu Xuân Viên 2+ 3. Vận động trẻ em ra lớp.        |
| 54 | Nguyễn Thị Thúy     | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 3 tuổi B1 | Dạy lớp 3TB1 điểm Xuân Viên điều tra trẻ sinh năm 2023 khu Xuân Viên 1. Vận động trẻ em ra lớp            |
| 55 | Trần Thị Hiên       | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 3 tuổi B1 | Dạy lớp 3TB1 điểm Xuân Viên điều tra trẻ sinh năm 2023 khu Xuân Viên 4. Vận động trẻ em ra lớp            |
| 56 | Nguyễn Thị Ngân     | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 3 tuổi B2 | Dạy lớp 3TB2 điểm Xuân Viên điều tra trẻ sinh năm 2023 khu Xuân Cầm. Vận động trẻ em ra lớp               |
| 57 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 3 tuổi B3 | Dạy lớp 3TB3 điểm Mễ Sơn điều tra trẻ sinh năm 2023 khu Mễ Sơn. Vận động trẻ em ra lớp                    |
| 58 | Ngô Thị Lương       | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 3 tuổi B3 | Dạy lớp 3TB3 điểm Mễ Sơn điều tra trẻ sinh năm 2023 khu Đông Sơn. Vận động trẻ em ra lớp                  |
| 59 | Nguyễn Thị Tươi     | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 3 tuổi A1 | Dạy lớp 3TA1 điểm Gia Mô điều tra trẻ sinh năm 2023 khu Cổ Giản. Vận động trẻ em ra lớp.                  |
| 60 | Cao Thị Ngọc        | Trường Mầm non Mạo Khê I | Giáo viên lớp 3         | Dạy lớp 3TA2 điểm Gia Mô điều tra trẻ sinh năm 2023 khu                                                   |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác           | Chức vụ                 | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                            |
|----|----------------------|---------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                      | non Mạo Khê I             | tuổi A2                 | Kim Sen. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                                                                                                    |
| 61 | Trần Bảo Phượng      | Trường Mầm non Mạo Khê I  | Giáo viên lớp 3 tuổi A3 | Dạy lớp 3TA3 điểm Nhuệ Hộ điều tra trẻ sinh năm 2023 khu Nhuệ Hộ . Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                                          |
| 62 | Nguyễn Thị Ngọc Sang | Trường Mầm non Mạo Khê I  | Hiệu trưởng             | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                                                                                                        |
| 63 | Ngô Thị Thiêm        | Trường Mầm non Mạo Khê I  | Phó hiệu trưởng         | Phụ trách hồ sơ PCGD toàn trường. Chịu trách nhiệm phân công điều tra phổ cập, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu phần mềm phổ cập, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra phổ cập, Phụ trách phổ cập khu Mễ Sơn- Đông Sơn |
| 64 | Vũ Thị Hồng Thanh    | Trường Mầm non Mạo Khê I  | Phó hiệu trưởng         | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                                                                                   |
| 65 | Nguyễn Thị Hòa       | Trường Mầm non Mạo Khê I  | Nhân viên y tế          | Nhập phiếu điều tra                                                                                                                                                                                                 |
| 66 | Nguyễn Thị Diệp      | Trường Mầm non Mạo Khê I  | Nhân viên kế toán       | Tổng hợp chế độ. Thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra Phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ trẻ em                                                                                         |
| 67 | Phạm Thị Thuý        | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên               | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 1 Khu Yên Lãng                                                                                                          |
| 68 | Kiều Thị Hiền        | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên               | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 2,3 Khu Yên Lãng                                                                                                        |
| 69 | Lâm Thùy Linh        | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên               | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 1,2 Khu Xuân Quang                                                                                                      |
| 70 | Nguyễn Thị Luyện     | Trường Mầm                | Giáo viên               | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu,                                                                                                                                                              |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                         |
|----|-----------------------|---------------------------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                       | non Mạo Khê II            |           | tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 3,4,5 Khu Xuân Quang                                                        |
| 71 | Bùi Thị Hợi           | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Thọ Sơn              |
| 72 | Nguyễn Thị Sinh       | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Yên Sơn              |
| 73 | Phạm Thị Hương        | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trại Hà              |
| 74 | Vũ Thị Hằng           | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Yên Trung            |
| 75 | Phạm Thị Phượng       | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Yên Hợp              |
| 76 | Nguyễn Thị Sông Hương | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Yên Hoà              |
| 77 | Ngô Thanh Thuỷ        | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Thọ Tràng            |
| 78 | Hà Thị Thuỷ           | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 1 Khu Hoàng Hoa Thám |
| 79 | Trần Thị Giang        | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 2 Khu Hoàng Hoa Thám |
| 80 | Dương Thị Duyên       | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 3,4 Khu Hoàng Hoa    |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác           | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                     |
|----|------------------------|---------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                        |                           |                 | Thám                                                                                                                         |
| 81 | Nguyễn Thị Xuân        | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên       | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 1,2 Khu Vĩnh Xuân                |
| 82 | Ngô Thị Thanh Hải      | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên       | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 3,4 Khu Vĩnh Xuân                |
| 83 | Hoàng Hải Yến          | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên       | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 5,6 Khu Vĩnh Xuân                |
| 84 | Nguyễn Thị Hằng (1988) | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên       | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 1,2 Khu Vĩnh Sơn                 |
| 85 | Vũ Thị Vân Anh         | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên       | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 3 Khu Vĩnh Sơn                   |
| 86 | Nguyễn Thị Hương       | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên       | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp. Tổ 1,2 Khu Vĩnh Tuy                 |
| 87 | Nguyễn Thị Hằng        | Trường Mầm non Mạo Khê II | Giáo viên       | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Tại Tổ 3,4 Khu Vĩnh Tuy              |
| 88 | Nguyễn Thị Bảy         | Trường Mầm non Mạo Khê II | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                 |
| 89 | Đoàn Thị Hiền          | Trường Mầm non Mạo Khê II | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 1; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                          |
| 90 | Đặng Thị Giang         | Trường Mầm non Mạo Khê II | Phó hiệu trưởng | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 2 và biểu điều tra phổ cập; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần. |
| 91 | Nguyễn Thị Ngọc Anh    | Trường Mầm                | Phó hiệu        | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường 1+3+4 phụ                                                                     |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                               |
|----|---------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                     | non Mạo Khê II            | trưởng            | trách phổ cập khu Trại; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                                                                                                              |
| 92 | Hoàng Thị Nhạn      | Trường Mầm non Mạo Khê II | Phó hiệu trưởng   | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như huy động, chuyên cần tỷ lệ trẻ ra lớp theo khối lớp MG 3T thuộc tổ chuyên môn Điểm trường 2 . Phụ trách phổ cập khu Yên Hợp, Yên Hòa, Thọ Tràng . |
| 93 | Nguyễn Thị Lương    | Trường Mầm non Mạo Khê II | Phó hiệu trưởng   | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như huy động, chuyên cần tỷ lệ trẻ ra lớp của trẻ từ 3-5 tuổi Điểm trường 2 . Phụ trách phổ cập khu Xuân Quang, Yên Trung, Vĩnh Sơn .                 |
| 94 | Nguyễn Thị Mai Dung | Trường Mầm non Mạo Khê II | Nhân viên y tế    | Tổ chức cân đo, theo dõi trẻ trên biểu đồ tăng trưởng đồng thời phối hợp cơ sở y tế khám, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ tại trường.                                                                                            |
| 95 | Nguyễn Thị Duyên    | Trường Mầm non Mạo Khê II | Nhân viên y tế    | Tổ chức cân đo, theo dõi trẻ trên biểu đồ tăng trưởng đồng thời phối hợp cơ sở y tế khám, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ tại trường.                                                                                            |
| 96 | Nguyễn Thị Thảo     | Trường Mầm non Mạo Khê II | Nhân viên kế toán | Tổng hợp chế độ, thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ cho trẻ em                                                                                                        |

### 43. Xã Quảng Hà

**Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ**



| TT | Họ và tên trẻ em | Cơ sở giáo dục             | Lớp                        | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú                           | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP                                                                       | Chính sách     |
|----|------------------|----------------------------|----------------------------|------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| 1  | Vừ Thị Huyền Anh | Trường Mầm non Quảng Phong | Mẫu giáo 3 tuổi            | 20/07/2022 | Bản Huổi Múa A, xã Na Son, tỉnh Điện Biên    | Hộ nghèo; thường trú tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Điện Biên | Hỗ trợ ăn trưa |
| 2  | Thào Hoàng Sơn   | Trường Mầm non Quảng Phong | Mẫu giáo 4 tuổi A2         | 05/07/2021 | Bản Phì Nhừ B, xã Xa Dung, tỉnh Điện Biên    | Thường trú tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh Điện Biên           | Hỗ trợ ăn trưa |
| 3  | Hà Minh An       | Trường Mầm non Quảng Phong | Mẫu giáo 3,4 tuổi ghép Dân | 07/3/2022  | Thôn Nà Thuôn, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang | Thường trú tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang          | Hỗ trợ ăn trưa |
| 4  | Lục Quang Vinh   | Trường Mầm non Quảng Phong | Mẫu giáo 3,4 tuổi ghép Dân | 16/03/2022 | Thôn Nà Trò, xã Yên Minh, tỉnh Tuyên Quang   | Thường trú tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang          | Hỗ trợ ăn trưa |

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên | Đơn vị công tác | Chức vụ | Nhiệm vụ |
|----|-----------|-----------------|---------|----------|
|----|-----------|-----------------|---------|----------|

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác         | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                 |
|----|-----------------------|-------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Hà         | Trường Mầm non Quảng Hà | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo, chịu trách nhiệm PCGD chung                                                     |
| 2  | Phạm Kim Oanh         | Trường Mầm non Quảng Hà | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách trực tiếp, theo dõi, tổng hợp báo cáo các thôn thuộc địa bàn Quảng Trung       |
| 3  | Chu Thị Hiền          | Trường Mầm non Quảng Hà | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách trực tiếp, theo dõi, tổng hợp báo cáo các thôn thuộc địa bàn Phú Hải           |
| 4  | Lương Thị Ngọc Phương | Trường Mầm non Quảng Hà | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách trực tiếp, theo dõi, tổng hợp báo cáo các thôn thuộc địa bàn thị trấn Quảng Hà |
| 5  | Nguyễn Thị Hòe        | Trường Mầm non Quảng Hà | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách trực tiếp, theo dõi, tổng hợp báo cáo các thôn thuộc địa bàn Quảng Điền        |
| 6  | Nguyễn Thị Hoà        | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên       | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ.              |
| 7  | Lương Thị Hoan        | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên       | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ.              |
| 8  | Hoàng Thị Liên        | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên       | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ.              |
| 9  | Lê Thị Thu Hiền       | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên       | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ.              |
| 10 | Nguyễn Thị Kiều Anh   | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên       | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ.              |
| 11 | Mễ Thị Tình           | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên       | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ.              |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                    |
|----|---------------------|-------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 12 | Đặng Thị Hạnh       | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 13 | Tạ Thị Hằng         | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 14 | Nguyễn Thị Nhung    | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 15 | Bùi Thị Nga         | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 16 | Bùi Thị Kim Phượng  | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 17 | Nguyễn Thị Thiêm    | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 18 | Đinh Thị Thu Thuận  | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 19 | Bé Thị Ninh         | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 20 | Nguyễn Thị Duyên    | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 21 | Nguyễn Thị Hải Ninh | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 22 | Phùng Thị Hậu       | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                    |
|----|---------------------|-------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 23 | Dương Thị Hương     | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 24 | Vương Thị Bích Thủy | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 25 | Đào Thị Hiền        | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 26 | Quản Thị Vân Anh    | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 27 | Nguyễn Thị Thuận    | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 28 | Phạm Thị Kứu        | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 29 | Đặng Thị Hương      | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 30 | Đào Thị Hồng        | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 31 | Vũ Thị Biên         | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 32 | Phạm Thị Thu Trang  | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |
| 33 | Hoàng Thị Hương     | Trường Mầm non Quảng Hà | Giáo viên | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ. |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác           | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                       |
|----|------------------------|---------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34 | Lương Thị Trang        | Trường Mầm non Quảng Hà   | Giáo viên         | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ.                    |
| 35 | Ngô Thị Lồng           | Trường Mầm non Quảng Hà   | Giáo viên         | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ.                    |
| 36 | Lý Thị Hương           | Trường Mầm non Quảng Hà   | Giáo viên         | Điều tra, rà soát, cập nhật số liệu, vận động trẻ ra lớp, hoàn thiện hồ sơ.                    |
| 37 | Nguyễn Mai Phương      | Trường Mầm non Quảng Hà   | Nhân viên văn thư | Hỗ trợ số liệu, hồ sơ và các điều kiện khác                                                    |
| 38 | Đỗ Thị Vân             | Trường Mầm non Quảng Minh | Hiệu trưởng       | Chỉ đạo, chịu trách nhiệm PCGD chung                                                           |
| 39 | Cao Thị Tươi           | Trường Mầm non Quảng Minh | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách trực tiếp, theo dõi, tổng hợp báo cáo tại các thôn Minh Tân; thôn Quảng Minh 1,2,3   |
| 40 | Lã Thị Nghi            | Trường Mầm non Quảng Minh | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách trực tiếp, theo dõi, tổng hợp báo cáo tại các thôn Quảng Minh 4,5,6                  |
| 41 | Nguyễn Thị Thu         | Trường Mầm non Quảng Minh | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách trực tiếp, theo dõi, tổng hợp báo cáo tại các thôn Quảng Minh 7,8,9; thôn Quang Lĩnh |
| 42 | Dương Thị Thanh Đuộm   | Trường Mầm non Quảng Minh | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách trực tiếp, theo dõi, tổng hợp báo cáo tại thôn Quảng Chính 1,2,8,9,10                |
| 43 | Nguyễn Thị Thanh Hương | Trường Mầm non Quảng Minh | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách trực tiếp, theo dõi, tổng hợp báo cáo tại thôn Quảng Chính 3,4,5,6,7                 |
| 44 | Lý Thị Thanh           | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên         | Mẫu giáo 3 - 4 tuổi                                                                            |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                 |
|----|------------------|---------------------------|-----------|------------------------------------------|
| 45 | Đinh Thị Chung   | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Mẫu giáo 3 - 4 tuổi A1                   |
| 46 | Hoàng Thị Hồng   | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Mẫu giáo 3 - 4 tuổi A2                   |
| 47 | Phạm Thị Huyền   | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Mẫu giáo 3 - 4 tuổi A3                   |
| 48 | Bùi Thị Hồng     | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Mẫu giáo 4-5 tuổi A                      |
| 49 | Nguyễn Thị Vân   | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Mẫu giáo 4-5 tuổi B                      |
| 50 | Vì Thị Thắm      | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Mẫu giáo 4-5 tuổi C                      |
| 51 | Hà Thị Đông      | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Mẫu giáo 4-5 tuổi A1                     |
| 52 | Tạ Thị Huyền     | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Mẫu giáo 4-5 tuổi A2                     |
| 53 | Nguyễn Thị Quyên | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Mẫu giáo 4-5 tuổi A3                     |
| 54 | Lê Thị Châm      | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi (4+5 tuổi A) |
| 55 | Nguyễn Thị Hằng  | Trường Mầm non Quảng Minh | Giáo viên | Lớp mẫu giáo ghép 2 độ tuổi (4+5 tuổi C) |

| TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác            | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                         |
|----|-------------------|----------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 56 | Lê Thị Sánh       | Trường Mầm non Quảng Minh  | Nhân viên y tế    | Theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho trẻ; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, quản lý hồ sơ sức khỏe.                                                                                                      |
| 57 | Hoàng Thị Hồng    | Trường Mầm non Quảng Minh  | Nhân viên kế toán | Thực hiện công tác thống kê, tổng hợp số liệu phổ cập theo phân công.                                                                                                                            |
| 58 | Hoàng Thu Thủy    | Trường Mầm non Quảng Phong | Hiệu trưởng       | Chịu trách nhiệm chỉ đạo điều hành chung công tác phổ cập tại nhà trường.                                                                                                                        |
| 59 | Ngô Thị Phượng    | Trường Mầm non Quảng Phong | Phó hiệu trưởng   | Chịu trách nhiệm phân công điều tra phổ cập, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu phần mềm phổ cập, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra phổ cập; chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập. |
| 60 | Lý Thị Hợi        | Trường Mầm non Quảng Phong | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn tại điểm trường Dân Chủ; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                                        |
| 61 | Nguyễn Thị Phượng | Trường Mầm non Quảng Phong | Phó hiệu trưởng   | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập tại Điểm trường Quảng Văn, Đá Phẳng, Khe Hèo; huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp tại thôn Quảng Phong 5, 6, 7, 8, 9.  |
| 62 | Lý Văn Bảo        | Trường Mầm non Quảng Phong | Nhân viên y tế    | Theo dõi, cung cấp số liệu về tình trạng sức khỏe, dinh dưỡng của trẻ trong độ tuổi phổ cập; hỗ trợ kiểm tra các tiêu chuẩn về y tế trường học.                                                  |
| 63 | Trần Thị Tố Uyên  | Trường Mầm non Quảng Phong | Nhân viên kế toán | Tổng hợp chế độ, thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính cho chế độ học sinh và CBGVNV.                                                     |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác                  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                 |
|----|------------------|----------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 64 | Nguyễn Thị Tươi  | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 4 tuổi A2; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 3; vận động trẻ ra lớp.               |
| 65 | Lê Thị Hương     | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3 tuổi; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 1; vận động trẻ ra lớp.                  |
| 66 | Lê Thị Hoài      | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3 tuổi; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 1; vận động trẻ ra lớp.                  |
| 67 | Nguyễn Thị Hương | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 4 tuổi A1; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 3; vận động trẻ ra lớp.               |
| 68 | Đỗ Thị Nhung     | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 4 tuổi A1; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 6; vận động trẻ ra lớp.               |
| 69 | Tô Thị Kiên      | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 4 tuổi A2; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 9; vận động trẻ ra lớp.               |
| 70 | Lê Thị Hạnh      | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép Quảng Văn; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 7; vận động trẻ ra lớp. |
| 71 | Đinh Thị Trà     | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép Quảng Văn; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 7; vận động trẻ ra lớp. |



| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác                  | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                 |
|----|------------------|----------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 72 | Mạc Thị Hè       | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3,4 tuổi ghép Quảng Văn; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 8; vận động trẻ ra lớp. |
| 73 | Phạm Thị Mai Chi | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3,4 tuổi ghép Quảng Văn; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 8; vận động trẻ ra lớp. |
| 74 | Vũ Thị Hiền      | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép Cái Đước; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Cái Đước; vận động trẻ ra lớp.       |
| 75 | Vũ Thị Huệ       | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3 tuổi Cái Đước; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Cái Đước; vận động trẻ ra lớp.              |
| 76 | Đặng Thị Hoa     | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3 tuổi Cái Đước; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Phong 5; vận động trẻ ra lớp.         |
| 77 | Nguyễn Thị Vân   | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3,4 tuổi ghép Dân Chủ; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Long 1; vận động trẻ ra lớp.    |
| 78 | Đỗ Khánh Thơ     | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3,4 tuổi ghép Dân Chủ; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Long 1; vận động trẻ ra lớp.    |
| 79 | Bé Thị Hằng      | Trường non<br>Phong Mầm<br>Quảng | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 4,5 tuổi ghép Dân Chủ; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Long 2; vận động trẻ ra lớp.    |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                 |
|----|------------------|----------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 80 | Đặng Thị Liên    | Trường Mầm non Quảng Phong | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép Đá Phẳng; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Long 9; vận động trẻ ra lớp. |
| 81 | Nguyễn Thị Huyền | Trường Mầm non Quảng Phong | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép Đá Phẳng; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Long 4; vận động trẻ ra lớp. |
| 82 | Lê Thị Như       | Trường Mầm non Quảng Phong | Giáo viên | Dạy lớp Mẫu giáo 3,4,5 tuổi ghép Khe Hèo; điều tra trẻ 3-5 tuổi thôn Quảng Long 6; vận động trẻ ra lớp.  |

#### 44. Phường Móng Cái 1

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác     | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                                           |
|----|--------------------|---------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1  | Nguyễn Thị Luyến   | Trường MN Bình Ngọc | Hiệu trưởng    | Phụ trách chỉ đạo chung công tác PCGDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi      |
| 2  | Hoàng Thị Mai Mùi  | Trường MN Bình Ngọc | P. Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường trung tâm |
| 3  | Phạm Thị Tuyết Mai | Trường MN Bình Ngọc | P. Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường Trà Cỏ    |
| 4  | Vũ Thị Hồng        | Trường MN Bình Ngọc | Kế toán        | Tổng hợp theo dõi phổ cập khu phố Bình Ngọc 1,2,3                  |
| 5  | Phạm Thu Hằng      | Trường MN Bình Ngọc | NV hành chính  | Tổng hợp theo dõi phổ cập Khu Phố Tràng Vỹ, Tràng Lộ               |
| 6  | Lê Thị Chi         | Trường MN Bình Ngọc | NV Y tế        | Tổng hợp theo dõi phổ cập Khu phố Bình                             |

| TT | Họ và tên              | Đơn vị công tác     | Chức vụ   | Nhiệm vụ                             |
|----|------------------------|---------------------|-----------|--------------------------------------|
|    |                        |                     |           | Ngọc 4, Khu phố Nam Thọ, Đông Thịnh, |
| 7  | Trần Thị Quy           | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp nhà trẻ 18-24 tháng tuổi         |
| 8  | Mạch Thị Hồng          | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi A1                   |
| 9  | Âu Thị Huệ             | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi B1                   |
| 10 | Nguyễn Mai Loan        | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi A1                   |
| 11 | Nguyễn Thị Lương       | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi A1                   |
| 12 | Ngô Thị Mai            | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi B1                   |
| 13 | Nguyễn Thị Thiên Hương | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi B1                   |
| 14 | Lê Thị Tươi            | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi A2                   |
| 15 | Hoàng Thị Hồng Anh     | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi B2                   |
| 16 | Nguyễn Ngọc Thu        | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi A2                   |
| 17 | Đỗ Thị Huyền Trang     | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp 2 tuổi A2                        |
| 18 | Nguyễn Thị Cơ          | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi A2                   |
| 19 | Bùi Thị Hải            | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG5-6 tuổi B2                    |
| 20 | Nguyễn Thị Hoa         | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi D                    |
| 21 | Nguyễn Thị Lan         | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp 2 tuổi B1                        |
| 22 | Nguyễn Kiều Trang      | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp 2 tuổi A1                        |
| 23 | Trần Thị Hà            | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi A2                   |
| 24 | Hoàng Thị Lý           | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi A1                   |
| 25 | Hoàng Minh Nguyệt      | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên | Lớp 4-5 tuổi C                       |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác     | Chức vụ        | Nhiệm vụ                                                           |
|----|---------------------|---------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------|
| 26 | Nguyễn Thị Liên     | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên      | Lớp MG 5-6 tuổi C                                                  |
| 27 | Phạm Thị Hoa        | Trường MN Bình Ngọc | Giáo viên      | Lớp MG 4-5 tuổi D                                                  |
| 28 | Phạm Thị Thắm       | Trường MN Hoa Mai   | Hiệu trưởng    | Phụ trách chỉ đạo chung công tác PCGDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi      |
| 29 | Vi Thị Hải Ninh     | Trường MN Hoa Mai   | P. Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường trung tâm |
| 30 | Nguyễn Thị Kim Loan | Trường MN Hoa Mai   | Hiệu trưởng    | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường Hải Xuân  |
| 31 | Hoàng Thu Hường     | Trường MN Hoa Mai   | P. Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường Hải Hòa 2 |
| 32 | Trần Thị Thu Ngọc   | Trường MN Hoa Mai   | P. Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường Hải Hòa 3 |
| 33 | Lương Thị Mai       | Trường MN Hoa Mai   | P. Hiệu trưởng | Phụ trách chỉ đạo chính công tác phổ cập tại điểm trường Hải Hòa 4 |
| 34 | Ngô Thị Thu Hiền    | Trường MN Hoa Mai   | Kế toán        | Tổng hợp theo dõi phổ cập tại điểm trường Hải Xuân                 |
| 35 | Vũ Thị Thúy Vân     | Trường MN Hoa Mai   | Văn thư        | Tổng hợp theo dõi phổ cập tại điểm trường Trung Tâm                |
| 36 | Vi Thị Nhâm         | Trường MN Hoa Mai   | Y tế           | Tổng hợp theo dõi phổ cập tại điểm trường Hải Hòa 2,3,4            |
| 37 | Hoàng Thu Miên      | Trường MN Hoa Mai   | Giáo viên      | Lớp MG 5-6 tuổi A1, điểm trung tâm                                 |
| 38 | Vũ Thị Thùy         | Trường MN Hoa Mai   | Giáo viên      | Lớp MG 5-6 tuổi A1, điểm trung tâm                                 |
| 39 | Trần Bích Ngà       | Trường MN Hoa Mai   | Giáo viên      | Lớp MG 5-6 tuổi A2, điểm trung tâm                                 |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác   | Chức vụ   | Nhiệm vụ                           |
|----|--------------------|-------------------|-----------|------------------------------------|
| 40 | Lê Thị Hà          | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi A2, điểm trung tâm |
| 41 | Phạm Thị Dịu       | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi A3, điểm trung tâm |
| 42 | Nguyễn Thị Thắm    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi A3, điểm trung tâm |
| 43 | Vũ Thị Hương       | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi A3, điểm trung tâm |
| 44 | Nguyễn Thị Trang   | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi B1, điểm trung tâm |
| 45 | Lê Thị Thu         | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi B2, điểm trung tâm |
| 46 | Nguyễn Thị Tịnh    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi B3, điểm trung tâm |
| 47 | Phạm Thu Thủy      | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi C1, điểm trung tâm |
| 48 | Phạm Thị Phụng     | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi C2, điểm trung tâm |
| 49 | Phan Bích Ngọc     | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 3-4 tuổi A - điểm Hải Xuân     |
| 50 | Nguyễn Thị Mơ      | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 3-4 tuổi B - điểm Hải Xuân     |
| 51 | Nguyễn Thị Dạ Thảo | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 3-4 tuổi C - điểm Hải Xuân     |
| 52 | Phạm Thị Hiền      | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 3-4 tuổi D - điểm Hải Xuân     |
| 53 | Nguyễn Thùy Linh   | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 4-5 tuổi A - điểm Hải Xuân     |
| 54 | Bùi Hoàng Hạnh     | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 4-5 tuổi A - điểm Hải Xuân     |
| 55 | Nguyễn Thị Nhẫn    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 4-5 tuổi B - điểm Hải Xuân     |
| 56 | Trương Thị Yên     | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 4-5 tuổi C - điểm Hải Xuân     |
| 57 | Hoàng Thu Huyền    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 4-5 tuổi C - điểm Hải Xuân     |
| 58 | Nguyễn Thanh Tâm   | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 4-5 tuổi D - điểm Hải Xuân     |
| 59 | Nguyễn Thị Khuyên  | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 4-5 tuổi E - điểm Hải Xuân     |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác   | Chức vụ   | Nhiệm vụ                            |
|----|--------------------|-------------------|-----------|-------------------------------------|
| 60 | Dương Thị Xuân     | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 5 tuổi A1 - điểm Hải Xuân       |
| 61 | Lê Thị Hải Ninh    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 5 tuổi A2 - điểm Hải Xuân       |
| 62 | Phạm Thị Xuân      | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 5-6 tuổi A3 - điểm Hải Xuân     |
| 63 | Nguyễn Thị Tương   | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 5-6 tuổi A3 - điểm Hải Xuân     |
| 64 | Phạm Thị Lan Ninh  | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 5-6 tuổi A4 - điểm Hải Xuân     |
| 65 | Hoàng Hải Yến      | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 5-6 tuổi A4 - điểm Hải Xuân     |
| 66 | Ngô Thị Việt Nga   | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp 5-6 tuổi A5 - điểm Hải Xuân     |
| 67 | Hoàng Thị Trang    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi A1 - điểm Hải Hòa 2 |
| 68 | Lê Thị Kiều Trinh  | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi A2 - điểm Hải Hòa 2 |
| 69 | Lê Thị Mến         | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi A1 - điểm Hải Hòa 2 |
| 70 | Hoàng Thị Thủy     | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi A2 - điểm Hải Hòa 2 |
| 71 | Phạm Thị Tốt       | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi A1 - điểm Hải Hòa 2 |
| 72 | Phạm Thị Hằng      | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi A2 - điểm Hải Hòa 2 |
| 73 | Hà Thị Minh        | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi A3 - điểm Hải Hòa 2 |
| 74 | Phạm Thị Lan Hương | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi B - điểm Hải Hòa 3  |
| 75 | Nguyễn Thị Xuân    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi B - điểm Hải Hòa 3  |
| 76 | Lý Thị Tuyết Nhung | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi B- điểm Hải Hòa 3   |
| 77 | Nguyễn Thu Ngọc    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 3-4 tuổi C - điểm Hải Hòa 4  |
| 78 | Hoàng Thị Thanh    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 4-5 tuổi C - điểm Hải Hòa 4  |
| 79 | Nguyễn Thị Oanh    | Trường MN Hoa Mai | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi C - điểm Hải Hòa 4  |

#### 45. Phường Móng Cái 3

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị công tác</b>    | <b>Chức vụ</b>    | <b>Nhiệm vụ</b> |
|-----------|-----------------------|---------------------------|-------------------|-----------------|
| 1         | Hà Bích Thủy          | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Hiệu trưởng       | Trưởng ban PCGD |
| 2         | Hoàng Thị Lan         | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Phó Hiệu trưởng   | Phó ban PCGD    |
| 3         | Trung Nữ Hạnh Thương  | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Phó Hiệu trưởng   | Phó ban PCGD    |
| 4         | Hoàng Thị Hảo         | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Nhân viên Kế toán | Thành viên      |
| 5         | Nguyễn Thị Thu        | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Nhân viên Y tế    | Thành viên      |
| 6         | Hoàng Thị Thùy Dung   | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Nhân viên Y tế    | Thành viên      |
| 7         | Nguyễn Thị Thu Mai    | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 8         | Hoàng Thị Hải         | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 9         | Nguyễn Thị Lưu        | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 10        | Phạm Thùy Dung        | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 11        | Nguyễn Thị Ly         | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 12        | Nguyễn Thu Hằng       | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 13        | Cung Quỳnh Thanh      | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 14        | Nguyễn Thị Hồng       | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 15        | Nguyễn Hồng Thủy      | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 16        | Nguyễn Thu Hương      | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 17        | Trịnh Thị Bình        | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 18        | Hoàng Thị Tuyết Lan   | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 19        | Lương Thị Huyền Trang | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 20        | Hoàng Thị Nga         | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 21        | Nguyễn Thị Thương     | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 22        | La Thị Uyên           | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 23        | Đoàn Thị Liên         | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 24        | Vì Thị Lợi            | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |
| 25        | Đào Thị Dung          | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên         | Thành viên      |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác           | Chức vụ   | Nhiệm vụ   |
|----|---------------------|---------------------------|-----------|------------|
| 26 | Mạch Khánh Liên     | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 27 | Chu Thị Mai         | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 28 | Vũ Thị Nga          | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 29 | Vương Hồng Hạnh     | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 30 | Bùi Thị Duyên       | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 31 | Lê Thị Kíu          | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 32 | Nguyễn Thị Biên     | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 33 | Vũ Thị Lam          | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 34 | Nguyễn Thị Oanh     | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 35 | Nguyễn T. Thu Hiền  | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 36 | Nguyễn Thị Hiền     | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 37 | Hoàng Thị Thanh     | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |
| 38 | Nguyễn Thị Thu Hằng | Trường Mầm non Móng Cái 3 | Giáo viên | Thành viên |

#### 46. Phường Yên Tử

##### Danh sách trẻ em từ 3 đến 5 tuổi được hưởng chính sách hỗ trợ

| TT | Họ và tên trẻ em   | Cơ sở giáo dục | Lớp             | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú            | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách             |
|----|--------------------|----------------|-----------------|------------|-------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|
| 1  | Phùng Ngọc Bảo Đan | Mầm non BiBi   | Ghép 3-4-5 tuổi | 06/09/2021 | Tổ 1- Khu 10- Uông Bí         | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 2  | Bùi Đức Quyền      | Mầm non BiBi   | Ghép 3-4-5 tuổi | 13/12/2022 | Tổ 3- Hiệp An 1- Yên Tử - QN  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 3  | Nguyễn Kim Oanh    | Mầm non BiBi   | Ghép 3-4-5 tuổi | 29/11/2022 | Tổ 2 - An Hải - Yên Tử        | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 4  | Nguyễn Phúc Thành  | Mầm non BiBi   | Ghép 3-4-5 tuổi | 28/10/2021 | Tổ 1 - Hiệp An 1- Yên Tử - QN | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |



| TT | Họ và tên trẻ em   | Cơ sở giáo dục     | Lớp             | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú            | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách             |
|----|--------------------|--------------------|-----------------|------------|-------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|
| 5  | Bùi Hoàng Duy      | Mầm non BiBi       | Ghép 3-4-5 tuổi | 07/06/2021 | Tổ 3 - Hiệp An 1-Yên Tử - QN  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 6  | Nguyễn Ngọc Phong  | Mầm non BiBi       | Ghép 3-4-5 tuổi | 22/03/2021 | Tổ 2 - Hiệp An 1-Yên Tử - QN  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 7  | Bùi Quang Sáng     | Mầm non BiBi       | Ghép 3-4-5 tuổi | 25/08/2021 | Tổ 2 -An Hải-Yên Tử - QN      | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 8  | Đinh Như Ý         | Mầm non BiBi       | Ghép 3-4-5 tuổi | 30/05/2021 | Tổ 2 -An Hải-Yên Tử - QN      | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 9  | Hoàng Minh Khang   | Mầm non BiBi       | Ghép 3-4-5 tuổi | 22/02/2021 | Tổ 2 - Hiệp An 1-Yên Tử - QN  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 10 | Nguyễn Thùy Linh   | Mầm non BiBi       | Ghép 3-4-5 tuổi | 28/01/2022 | Tổ 3 - Hiệp An 1-Yên Tử - QN  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 11 | Nguyễn Hà My       | Mầm non BiBi       | Ghép 3-4-5 tuổi | 08/07/2021 | Tổ 2- Phương An - Yên Tử - QN | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 12 | Đinh Thiên Phát    | Mầm non BiBi       | Ghép 3-4-5 tuổi | 25/08/2021 | Tổ 5- Khu 1-Vàng Danh- QN     | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 13 | Nguyễn Ái Vân      | Mầm non BiBi       | Ghép 3-4-5 tuổi | 19/07/2021 | Tổ 2 - Hiệp An 1-Yên Tử - QN  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 14 | Bùi Đặng Gia Hưng  | Mầm non Hoa Phượng | Ghép 3-4-5 tuổi | 16/02/2021 | Tổ 2 - Bạch Đằng 1 - P.Yên Tử | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 15 | Nguyễn Khánh Huyền | Mầm non Hoa Phượng | Ghép 3-4-5 tuổi | 06/04/2021 | Tổ 2 - Hồng Hải - P.Yên Tử    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 16 | Phạm Phương Linh   | Mầm non Hoa        | Ghép 3-         | 13/07/2021 | Tổ 3 - Phong                  | Bố (mẹ) làm việc tại                           | Hỗ trợ chi             |

| TT | Họ và tên trẻ em     | Cơ sở giáo dục     | Lớp             | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú            | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách             |
|----|----------------------|--------------------|-----------------|------------|-------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|
|    |                      | Phượng             | 4-5 tuổi        |            | Thái - P.Yên Tử               | khu Công nghiệp)                               | phí học tập            |
| 17 | Đỗ Ngọc Lan          | Mầm non Hoa Phượng | Ghép 3-4-5 tuổi | 13/07/2021 | Tổ 2- Hợp Thành - Yên Tử      | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 18 | Đỗ Ngọc Linh         | Mầm non Hoa Phượng | Ghép 3-4-5 tuổi | 05/10/2021 | Tổ 2- Hợp Thành - Yên Tử      | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 19 | Đỗ Duy Phong         | Mầm non Hoa Phượng | Ghép 3-4-5 tuổi | 25/10/2021 | Tổ 2 - Cẩm Hồng - P.Yên Tử -  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 20 | Phạm Trần Thanh Tùng | Mầm non Hoa Phượng | Ghép 3-4-5 tuổi | 25/07/2021 | Tổ 2 - Bạch Đằng 1 - P.Yên Tử | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 21 | Lê Bùi Phương Diệp   | Mầm non Hoa Phượng | Ghép 3-4-5 tuổi | 08/09/2022 | Tổ 2 - Bạch Đằng 1 - P.Yên Tử | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 22 | Vũ Huyền Trang       | Mầm non Hoa Phượng | Ghép 3-4-5 tuổi | 13/11/2022 | Tổ 1 - Phong Thái - P.Yên Tử  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 23 | Từ Tuyết Nhung       | Mầm non Hòa Mi     | Ghép 3-4-5 tuổi | 05/03/2023 | Tổ 1 - An Hải - Yên Tử - QN   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 24 | Đinh Gia Hân         | Mầm non Hòa Mi     | Ghép 3-4-5 tuổi | 15/08/2021 | Tổ 1- Hiệp An 1- Yên Tử - QN  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 25 | Nguyễn Gia Hưng      | Mầm non Hòa Mi     | Ghép 3-4-5 tuổi | 24/06/2021 | Tổ 3 - Hiệp An 1- Yên Tử -QN  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 26 | Nguyễn Vũ Thiên Phúc | Mầm non Hòa Mi     | Ghép 3-4-5 tuổi | 02/07/2021 | Tổ 1- Thanh Sơn - UB -QN      | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 27 | Nguyễn Phương Thảo   | Mầm non Hòa Mi     | Ghép 3-4-5 tuổi | 16/07/2021 | Tổ 3 - Hiệp An 1- Yên Tử -QN  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |

| TT | Họ và tên trẻ em     | Cơ sở giáo dục       | Lớp                     | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú             | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách             |
|----|----------------------|----------------------|-------------------------|------------|--------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|
| 28 | Đinh Gia Phong       | Mầm non Hòa Mi       | Ghép 3-4-5 tuổi         | 11/06/2021 | Tổ 1- Phương An - Yên Tử -QN   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 29 | Nguyễn Phạm Việt Anh | Mầm non Hòa Mi       | Ghép 3-4-5 tuổi         | 07/01/2023 | Tổ 1- An Hải - Yên Tử -QN      | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 30 | Bùi Thế Khang        | Mầm non Hòa Mi       | Ghép 3-4-5 tuổi         | 17/07/2022 | Tổ 1- Hiệp An 1- Yên Tử - QN   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 31 | Đinh Tiến Dũng       | Mầm non Hòa Mi       | Ghép 3-4-5 tuổi         | 08/12/2022 | Tổ 1- Phương An - Yên Tử -QN   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 32 | Bùi Khánh Duy        | Mầm non Hòa Mi       | MG Ghép 3-4 và 4-5 Tuổi | 31/07/2021 | Tổ 1- Hiệp An 1- Yên Tử - QN   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 33 | Bùi Bảo Anh          | Mầm non Hòa Mi       | Ghép 3-4-5 tuổi         | 19/05/2021 | Tổ 3- Hiệp An 1- Yên Tử - QN   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 34 | Đinh Khánh Vy        | Mầm non Hòa Mi       | Ghép 3-4-5 tuổi         | 26/09/2022 | Tổ 1- Hiệp An 1- Yên Tử - QN   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 35 | Nguyễn Phương Thảo   | Mầm non Hòa Mi       | Ghép 3-4-5 tuổi         | 22/11/2021 | Tổ 2 - Phương An - Yên tử - QN | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 36 | Hoàng Thị Diệu Nhi   | Mầm non Ánh Sao - PN | Ghép 3 - 4 tuổi         | 07/05/2022 | Tổ 1 - Phong Thái - Yên Tử     | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 37 | Nguyễn Ngọc An Nhi   | Mầm non Ánh Sao - PN | Ghép 3 - 4 tuổi         | 28/04/2021 | Tổ 1 - Bạch Đằng 1 - Yên Tử    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 38 | Phùng Hoàng An Nhiên | Mầm non              | Ghép 3 -                | 01/08/2021 | Tổ 1 - Hồng Hà -               | Bố (mẹ) làm việc tại                           | Hỗ trợ chi             |

| TT | Họ và tên trẻ em | Cơ sở giáo dục               | Lớp                 | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú               | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách                |
|----|------------------|------------------------------|---------------------|------------|----------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|
|    |                  | Ánh Sao - PN                 | 4 tuổi              |            | Yên Tử                           | khu Công nghiệp)                               | phí học tập               |
| 39 | Vũ Ngọc Linh     | Mầm non<br>Ánh Sao - PN      | Ghép 3 -<br>4 tuổi  | 07/08/2021 | Tổ 2 - Bạch Đằng<br>2 - Yên Tử   | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 40 | Ngô Đình Bảo An  | Mầm non<br>Ánh Sao - PN      | Ghép 3 -<br>4 tuổi  | 05/09/2021 | Tổ 3 - Phong<br>Thái - Yên Tử    | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 41 | Lê Phạm Thảo Vy  | Mầm non<br>Ánh Sao - PN      | Ghép 3 -<br>4 tuổi  | 30/05/2022 | Tổ 1 - Hiệp<br>Thanh - Yên Tử    | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 42 | Vũ Hoàng Anh Thu | Mầm non<br>Ánh Sao - PN      | Ghép 3 -<br>4 tuổi  | 30/09/2022 | Tổ 3 - Phương An<br>- Yên Tử     | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 43 | Lê Xuân Vinh     | Mầm non<br>Ánh Sao - PN      | Ghép 3 -<br>4 tuổi  | 28/03/2022 | Tổ 3 - Phong<br>Thái - Yên Tử    | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 44 | Nguyễn Châu Nhi  | Mầm non<br>Hồng Nhung        | Ghép 3-<br>4-5 tuổi | 22/04/2021 | Tổ 1, Hồng Hải,<br>Phường Yên Tử | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 45 | Phùng Đức Tiến   | Mầm non<br>Hồng Nhung        | Ghép 3-<br>4-5 tuổi | 07/09/2021 | Tổ 1, Khu Bạch<br>Đằng 1, Yên Tử | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 46 | Lê Ngọc Minh     | Mầm non Bé<br>Yêu            | 24-36<br>tháng      | 21/01/2023 | Khu Hồng Hải,<br>phường Yên Tử   | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 47 | Dương Mỹ Anh     | Mầm non Mặt<br>trời nhỏ - PN | Ghép 3-<br>4-5 tuổi | 27/01/2021 | Tổ 2, Hồng Hải,<br>Yên Tử        | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 48 | Đỗ Minh Hiếu     | Mầm non Mặt<br>trời nhỏ - PN | Ghép 3-<br>4-5 tuổi | 23/12/2021 | Tổ 2, Hợp Thành,<br>Yên Tử       | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |
| 49 | Tạ Minh Khôi     | Mầm non Mặt<br>trời nhỏ - PN | Ghép 3-<br>4-5 tuổi | 2/04/2022  | tổ 1, Cẩm Hồng,<br>Yên Tử        | Bố (mẹ) làm việc tại<br>khu Công nghiệp)       | Hỗ trợ chi<br>phí học tập |

| TT | Họ và tên trẻ em     | Cơ sở giáo dục            | Lớp             | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú         | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách             |
|----|----------------------|---------------------------|-----------------|------------|----------------------------|------------------------------------------------|------------------------|
| 50 | Nguyễn Trần Bảo Trâm | Mầm non Mặt trời nhỏ - PN | Ghép 3-4-5 tuổi | 03/04/2022 | tổ 1, Hồng Hà, Yên Tử      | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 51 | Đỗ Trà Giang         | Mầm non Mặt trời nhỏ - PN | Ghép 3-4-5 tuổi | 03/12/2022 | Tổ 2, Hồng Hải, Yên Tử     | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 52 | Nguyễn Đức Hiếu      | Mầm non Mặt trời nhỏ - PN | Ghép 3-4-5 tuổi | 14/10/2022 | Tổ 3, Bach Đằng 1, Yên tử  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 53 | Nguyễn Khánh Ngọc    | Mầm non Mặt trời nhỏ - PN | Ghép 3-4-5 tuổi | 22/2/2022  | tổ 1, Cẩm Hồng, Yên Tử     | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 54 | Đinh Đức Phúc        | Mầm non Happy House       | Ghép 3-4-5 tuổi | 26/04/2021 | Tổ 1-Hiệp An 2-Yên Tử      | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 55 | Đinh Nguyên Khải     | Mầm non Happy House       | Ghép 3-4-5 tuổi | 27/11/2021 | Tổ 3 Hiệp An1-Yên Tử       | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 56 | Đinh Tuệ An          | Mầm non Happy House       | Ghép 3-4-5 tuổi | 24/10/2021 | Tổ 2-Hiệp An 2-Yên Tử      | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 57 | Bùi Quang Huy        | Mầm non Happy House       | Ghép 3-4-5 tuổi | 02/09/2022 | Tổ 3 Phương An-Yên Tử -    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 58 | Đỗ Gia Bảo           | Mầm non Happy House       | Ghép 3-4-5 tuổi | 12/06/2022 | Tổ 3 Hiệp An1-Yên Tử       | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 59 | Lại Minh Thành       | Mầm non Hoa Hồng          | 3-4-5 tuổi      | 27/03/2023 | Tổ 1, Khu Tân Lập, Yên Tử  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 60 | Đinh Thanh Thùy      | Mầm non Hoa Hồng          | 3-4-5 tuổi      | 26/06/2021 | Tổ 3, Khu An Hải, P.Yên Tử | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 61 | Bùi Trinh Đức Phát   | Mầm non Hoa               | 3-4-5           | 11/06/2022 | Tổ 3, Khu                  | Bố (mẹ) làm việc tại                           | Hỗ trợ chi             |

| TT | Họ và tên trẻ em    | Cơ sở giáo dục   | Lớp         | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú           | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách             |
|----|---------------------|------------------|-------------|------------|------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|
|    |                     | Hồng             | tuổi        |            | Phương An, P.Yên Tử          | khu Công nghiệp)                               | phí học tập            |
| 62 | Dương Thị Bảo An    | Mầm non Hoa Hồng | 3-4-5 tuổi  | 02/06/2022 | Tổ 1, Khu Phương An, Yên Tử  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 63 | Lê Ngọc Minh Châu   | Mầm non 1/6      | 24-36 tháng | 04/11/2023 | Tổ 3, Liên Phương, Yên Tử    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 64 | Phạm Xuân Phúc      | Mầm non 1/6      | 3 - 4 tuổi  | 22/11/2021 | Tổ 3, Liên Phương, Yên Tử    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 65 | Đỗ Nguyễn Anh Thư   | Mầm non 1/6      | 3 - 4 tuổi  | 10/11/2022 | Tổ 1, Cửa Ngăn, Yên Tử       | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 66 | Bùi Lê Thu Hương    | Mầm non 1/6      | 3 - 4 tuổi  | 22/07/2022 | Tổ 3, Cửa Ngăn, Yên Tử       | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 67 | Lường Thị Thanh Tâm | Mầm non 1/6      | 3 - 4 tuổi  | 03/02/2022 | Tổ 3 Liên Phương, Yên Tử, QN | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 68 | Lê Nguyên Vũ        | Mầm non 1/6      | 3 - 4 tuổi  | 21/12/2022 | Tổ 6 Liên Phương, Yên Tử, QN | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 69 | Trần Ngọc Anh Thư   | Mầm non 1/6      | 3 - 4 tuổi  | 02/07/2022 | Tổ 3 Liên Phương, Yên Tử, QN | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 70 | Nguyễn Bảo Ngọc     | Mầm non 1/6      | 5 tuổi      | 10/12/2025 | Tân Yên, Hoàng               | Bố (mẹ) làm việc tại                           | Hỗ trợ chi             |

| TT | Họ và tên trẻ em    | Cơ sở giáo dục       | Lớp             | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú             | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách             |
|----|---------------------|----------------------|-----------------|------------|--------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|
|    |                     |                      |                 |            | Quế, Quảng Ninh                | khu Công nghiệp)                               | phí học tập            |
| 71 | Ngô Quốc Dũng       | Mầm non Bông Hoa Nhỏ | 3-4-5 tuổi      | 20/10/2021 | Khu Phố Yên Dưỡng, Hoàng Quế   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 72 | Phùng Anh Thu       | Mầm non Bông Hoa Nhỏ | 3-4-5 tuổi      | 05/09/2022 | Tổ 5, Khu Liên Phương, Yên Tử  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 73 | Phạm Đăng Minh Quân | Mầm non Bông Hoa Nhỏ | 24- 36 tháng    | 09/02/2023 | Tổ 5, Khu Bí Thượng, Yên Tử    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 74 | Vũ Gia Huy          | Mầm non Bông Hoa Nhỏ | 24- 36 tháng    | 05/02/2023 | Tổ 6, Khu Cửa Ngăn, Yên Tử     | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 75 | Đình Gia Hưng       | Mầm non Thảo Vy      | 3-4 tuổi        | 19/03/2021 | Tổ 3-Khu Nam Sơn- Vàng Danh    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 76 | Vũ Quỳnh Anh        | Mầm non Thảo Vy      | 3-4 tuổi        | 10/05/2021 | Tổ 5- khu Bí Trung 2-Yên Tử    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 77 | Phạm Bảo Quốc       | Mầm non Thảo Vy      | Nhà trẻ         | 02/03/2023 | Tổ 1 - khu Bí Trung 2- Yên Tử  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 78 | Nguyễn Ngọc Ánh     | Mầm non Ánh Sao - PĐ | Ghép 3-4-5 tuổi | 17/03/2021 | Tổ 3 - Tân Lập - Phường Yên Tử | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 79 | Phan Thanh Thảo     | Mầm non Dream Kids   | MG 4-5t         | 18/09/2022 | Yên Mô, Ninh Bình              | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |

| TT | Họ và tên trẻ em  | Cơ sở giáo dục            | Lớp             | Ngày sinh  | Địa chỉ thường trú           | Đối tượng theo Điều 6 Nghị định 277/2025/NĐ-CP | Chính sách             |
|----|-------------------|---------------------------|-----------------|------------|------------------------------|------------------------------------------------|------------------------|
| 80 | Đặng Đức Bảo      | Mầm non Dream Kids        | MG 4-5t         | 01/10/2021 | khu Dốc Đỏ 1,p.Yên Tử        | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 81 | Hoàng Hải Đăng    | Mầm non Tuổi Thơ          | 3-4-5 tuổi      | 28/11/2022 | Tổ 2 - Bí Thượng - Yên tử    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 82 | Hoàng Ánh Tuyết   | Mầm non Tuổi Thơ          | 3-4-5 tuổi      | 27/04/2022 | Tổ 2 - Bí Thượng - Yên tử    | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 83 | Nguyễn Gia Bảo    | Mầm non Xuân Dương        | lớp 24-36 tháng | 23/01/2023 | tổ 5 khu bí trung 1 , Yên Tử | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 84 | Phạm Bảo Ngọc     | Mầm non Xuân Dương        | lớp 4-5 tuổi    | 27/10/2021 | Tổ 1,khu Bí Trung 2, Yên Tử  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 85 | Nguyễn Quang Anh  | Mầm non Xuân Dương        | lớp 3-4 tuổi    | 16/10/2022 | Tổ 2,Khu Tân Lập 2, Yên Tử   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 86 | Vũ Hoàng Bảo Ngọc | Mầm non Xuân Dương        | lớp 4-5 tuổi    | 09/10/2021 | Tổ 1, Khu Tân Lập 1 Yên Tử   | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 87 | Đổng Việt Dũng    | Mầm non Mặt trời nhỏ - PĐ | Nhóm trẻ        | 24/02/2023 | Khu Bùi Xá, Phường Hà An     | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 88 | Đặng Thảo Nhi     | Mầm non Happy Kids        | 4-5 tuổi        | 23/8/2021  | Tổ 1, khu Bí Thượng, Yên Tử  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |
| 89 | Nguyễn Minh Khánh | Mầm non Happy Kids        | 4-5 tuổi        | 13/12/2022 | Tổ 3, khu Bí Thượng, Yên Tử  | Bố (mẹ) làm việc tại khu Công nghiệp)          | Hỗ trợ chi phí học tập |

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên | Đơn vị công tác | Chức vụ | Nhiệm vụ |
|----|-----------|-----------------|---------|----------|
|----|-----------|-----------------|---------|----------|



| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác               | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                    |
|----|----------------------|-------------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Phạm Thị Bạch Yến    | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Hiệu trưởng       | Chỉ đạo chung; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và cập nhật số liệu PCGDMN.                            |
| 2  | Lê Thị Tuyết         | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN, phần mềm và chuyên môn điểm Bí Trung; hướng dẫn GV, điều tra PCGD.                        |
| 3  | Phùng Kim Huệ        | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Phó hiệu trưởng   | Rà soát trẻ; phụ trách bán trú, khâu phần và chuyên môn; hướng dẫn PCGD điểm Tân Lập, Cửa Ngăn.             |
| 4  | Trần Thị Tuyết Nhung | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Nhân viên Kế toán | Thực hiện phần mềm PCGDMN; tham mưu dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí và lưu chứng từ.                  |
| 5  | Phạm Thanh Hương     | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên         | Rà soát trẻ; phụ trách bán trú; hướng dẫn PCGD điểm Cửa Ngăn, tham gia điều tra.                            |
| 6  | Phạm Thị Nga B       | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên         | Rà soát, điều tra PCGD; phối hợp địa phương, hướng dẫn GV điểm Cửa Ngăn.                                    |
| 7  | Phạm Thị Nhung       | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên         | Thực hiện phần mềm PCGDMN; rà soát, vận động trẻ; lưu hồ sơ, hướng dẫn PCGD điểm Bí Trung.                  |
| 8  | Trịnh Quỳnh Hoa      | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên         | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A1 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.                            |
| 9  | Nguyễn Diệu Linh     | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên         | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A3 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD. Tính khâu phần dinh dưỡng. |
| 10 | Phạm Thanh Thúy      | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên         | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A2 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD. Hướng dẫn GV điểm Tân Lập. |
| 11 | Nguyễn Thùy Trang    | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên         | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A2 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.                            |
| 12 | Thái Thị Châm        | Trường Mầm non                | Giáo viên         | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A3 - Điểm Tân Lập; điều tra,                                                            |

| TT | Họ và tên        | Đơn vị công tác               | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                          |
|----|------------------|-------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|
|    |                  | Phường Đông                   |           | cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.                                                   |
| 13 | Nguyễn Thị Hương | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A3 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.  |
| 14 | Nguyễn Thị Huyền | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A4 - Điểm Bí Trung; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD. |
| 15 | Bùi Thị Oanh     | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A5 - Điểm Cửa Ngăn; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD. |
| 16 | Phạm Thị Diệp    | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A1 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.  |
| 17 | Vì Thanh Trà     | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A1 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.  |
| 18 | Nguyễn Thị Dung  | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A2 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.  |
| 19 | Nguyễn Thị Nhân  | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A2 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.  |
| 20 | Đỗ Thị Hòa       | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A3 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.  |
| 21 | Bùi Thị Hiền     | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A4 - Điểm Bí Trung; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD. |
| 22 | Vũ Thị Ninh      | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A4 - Điểm Bí Trung; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD. |
| 23 | Vũ Thị Hoa       | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A5 - Điểm Cửa Ngăn; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD. |
| 24 | Bùi Thị Hương    | Trường Mầm non<br>Phường Đông | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A6 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.  |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác               | Chức vụ                                    | Nhiệm vụ                                                                            |
|----|-----------------------|-------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 25 | Nguyễn Thị Hoa        | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên                                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A6 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.    |
| 26 | Nguyễn Thị Chuyên Lơ  | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên                                  | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A5 - Điểm Cửa Ngăn; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.   |
| 27 | Tô Thị Hương          | Trường Mầm non<br>Phương Đông | Giáo viên                                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A3 - Điểm Tân Lập; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.    |
| 28 | Bùi Thị Thủy          | Trường Mầm non<br>Phương Nam  | Hiệu trưởng -<br>Tổ trưởng                 | Chỉ đạo chung; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và cập nhật số liệu PCGDMN.    |
| 29 | Nguyễn Thị Hường      | Trường Mầm non<br>Phương Nam  | Phó hiệu trưởng<br>- Tổ phó thường<br>trực | Phụ trách PCGDMN, phần mềm và chuyên môn điểm số 1; hướng dẫn GV, điều tra PCGD.    |
| 30 | Vũ Thị Phiên          | Trường Mầm non<br>Phương Nam  | Phó hiệu trưởng<br>- Tổ phó                | Rà soát trẻ; phụ trách bán trú, khâu phân và chuyên môn; hướng dẫn PCGD điểm số 2.  |
| 31 | Trịnh Thị Kim Thu     | Trường Mầm non<br>Phương Nam  | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A1 - Điểm chính; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.      |
| 32 | Đỗ Thị Cẩm Bình       | Trường Mầm non<br>Phương Nam  | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A1 - Điểm chính; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.      |
| 33 | Nguyễn Thị Hà         | Trường Mầm non<br>Phương Nam  | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A2 - Điểm chính; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.      |
| 34 | Nguyễn Thị Cẩm Thúy   | Trường Mầm non<br>Phương Nam  | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A2 - Điểm chính; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.      |
| 35 | Phạm Thị Mỹ Dung      | Trường Mầm non<br>Phương Nam  | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A3 - Điểm Hiệp An II; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD. |
| 36 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Trường Mầm non<br>Phương Nam  | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A3 - Điểm Hiệp An II; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD. |

| TT | Họ và tên                | Đơn vị công tác                   | Chức vụ                                    | Nhiệm vụ                                                                                     |
|----|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|
| 37 | Bùi Thị Quỳnh            | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A1 - Điểm chính; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.               |
| 38 | Bùi Thị Nguyệt           | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A1 - Điểm chính; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.               |
| 39 | Vũ Thị Thương            | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A2 - Điểm chính; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.               |
| 40 | Mai Thị Hiền Thảo        | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A2 - Điểm chính; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.               |
| 41 | Bùi Thị Yên              | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A3 - Điểm Hiệp An II; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.          |
| 42 | Nguyễn Thị Hương Lan     | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A3 - Điểm Hiệp An II; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.          |
| 43 | Nguyễn Thị Mai           | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A4 - Điểm Đá Bạc; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.              |
| 44 | Đoàn Kim Ngân            | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Giáo viên -<br>Thành viên                  | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A4 - Điểm Đá Bạc; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.              |
| 45 | Nguyễn Thị Hồng<br>Lương | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Nhân viên y tế                             | Thực hiện phần mềm PCGDMN; theo dõi sức khỏe trẻ 3-5 tuổi, phối hợp dinh dưỡng và lưu hồ sơ. |
| 46 | Phùng Thị Huyền<br>Trang | Trường Mầm non<br>Phương Nam      | Nhân viên kế<br>toán                       | Thực hiện phần mềm PCGDMN; tham mưu dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí và lưu chứng từ.   |
| 47 | Ngô Thị Lý               | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Hiệu trưởng -<br>Tổ trưởng                 | Chỉ đạo chung; xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và cập nhật số liệu PCGDMN.             |
| 48 | Nguyễn Thị Phương Hà     | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Phó hiệu trưởng<br>- Tổ phó thường<br>trực | Phụ trách PCGDMN, phần mềm và chuyên môn điểm Trung tâm; hướng dẫn GV, điều tra PCGD.        |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác                   | Chức vụ                     | Nhiệm vụ                                                                                          |
|----|----------------------|-----------------------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 49 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Phó hiệu trưởng<br>- Tổ phó | Rà soát trẻ; phụ trách khâu phân và chuyên môn;<br>hướng dẫn PCGD điểm Khe Sủ.                    |
| 50 | Trần Thị Thắm        | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Phó hiệu trưởng<br>- Tổ phó | Rà soát trẻ; phụ trách bán trú, chuyên môn khu Đồng<br>Chanh; hướng dẫn PCGD tại điểm Đồng Chanh. |
| 51 | Cù Ngọc Anh          | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A1 - Điểm Trung tâm; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.             |
| 52 | Lưu Thị Hương        | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A1 - Điểm Trung tâm; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.             |
| 53 | Lê Thị Dung Nhan     | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A2 - Điểm Trung tâm; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.             |
| 54 | Đặng Thị An          | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A2 - Điểm Trung tâm; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.             |
| 55 | Trần Thị Nga         | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A3 - Điểm Đồng Chanh; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.            |
| 56 | Hà Thanh Hòa         | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A3 - Điểm Đồng Chanh; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.            |
| 57 | Nguyễn Thị Hà        | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A4 - Điểm Đồng Chanh; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.            |
| 58 | Lã Thị Tâm           | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A4 - Điểm Đồng Chanh; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.            |
| 59 | Lài Thị Hạnh         | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A1 - Điểm Trung tâm; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.             |
| 60 | Bùi Thị Cúc          | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>- Thành viên   | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A1 - Điểm Trung tâm; điều<br>tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.             |
| 61 | Lê Thị Mai Trang     | Trường Mầm non                    | Giáo viên                   | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A2 - Điểm Trung tâm; điều                                                     |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác                   | Chức vụ                 | Nhiệm vụ                                                                                   |
|----|----------------------|-----------------------------------|-------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                      | Thượng Yên Công                   | Thành viên              | tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.                                                       |
| 62 | Trần Thị Phụng       | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>Thành viên | - Dạy lớp MG 4-5 tuổi A2 - Điểm Trung tâm; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.       |
| 63 | Nguyễn Thu Huyền     | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>Thành viên | - Dạy lớp MG 4-5 tuổi A3 - Điểm Khe Sứ; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.          |
| 64 | Hoàng Mai Ánh        | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>Thành viên | - Dạy lớp MG 4-5 tuổi A3 - Điểm Khe Sứ; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.          |
| 65 | Lương Thị Thùy Dung  | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>Thành viên | - Dạy lớp MG 4-5 tuổi A4 - Điểm Đồng Chanh; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.      |
| 66 | Vũ Thị Thanh Tuyền   | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>Thành viên | - Dạy lớp MG 4-5 tuổi A4 - Điểm Đồng Chanh; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.      |
| 67 | Đoàn Thị Ly          | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>Thành viên | - Dạy lớp MG 4-5 tuổi A5 - Điểm Đồng Chanh; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.      |
| 68 | Hoàng Thị Hồng Nhung | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Giáo viên<br>Thành viên | - Dạy lớp MG 4-5 tuổi A5 - Điểm Đồng Chanh; điều tra, cập nhật số liệu và hồ sơ PCGD.      |
| 69 | Phạm Thị Hương       | Trường Mầm non<br>Thượng Yên Công | Nhân viên kế toán       | Thực hiện phần mềm PCGDMN; tham mưu dự toán, quản lý, quyết toán kinh phí và lưu chứng từ. |

#### 47. Xã Hoàn Mô

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| TT | Họ và tên  | Đơn vị công tác           | Chức vụ  | Nhiệm vụ                                                                             |
|----|------------|---------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Vi Thị Huệ | Trường Mầm non<br>Hoàn Mô | Hiệu phó | Chỉ đạo, điều hành chung công tác phổ cập tại nhà trường; phụ trách khu vực Hoàn Mô. |
| 2  | Ngô Thị Tý | Trường Mầm non<br>Hoàn Mô | Hiệu phó | Chỉ đạo, bảo đảm các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập; phụ trách khu vực Đồng Văn.   |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                   |
|----|--------------------|----------------------------|-----------|------------------------------------------------------------|
| 3  | Ngô Thị Tâm (1992) | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 5-6T Đồng Thắng, vận động trẻ ra lớp.              |
| 4  | Lài Thị Kim        | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 5-6T Đồng Thắng, vận động trẻ ra lớp.              |
| 5  | La Thị Hiền        | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Phai Lâu, vận động trẻ ra lớp.      |
| 6  | Lý Thị Liên        | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Phai Lâu, vận động trẻ ra lớp.      |
| 7  | Đặng Thị Nga       | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Lớp 3-4 tuổi B Đồng Thanh.                                 |
| 8  | Vi Thị Niên        | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 3-4 tuổi B Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.        |
| 9  | Nông Thị Mẫn       | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Khe Mọi, vận động trẻ ra lớp.       |
| 10 | Lý Thị Hạnh        | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Khe Mọi, vận động trẻ ra lớp.       |
| 11 | Tô Thị Hoàng       | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Cao Sơn, vận động trẻ ra lớp.   |
| 12 | Lương Thị Thắm     | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Cao Sơn, vận động trẻ ra lớp.   |
| 13 | Vi Thị Hoàng       | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Loòng Vải, vận động trẻ ra lớp. |
| 14 | Bế Thị Mai         | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Loòng Vải, vận động trẻ ra lớp. |
| 15 | Vi Quỳnh Trang     | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 5-6 tuổi Nà Choòng, vận động trẻ ra lớp.           |
| 16 | Hoàng Thị Hạnh     | Trường Mầm non             | Giáo viên | Dạy lớp 5-6 tuổi Nà Choòng, vận động trẻ ra lớp.           |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                  |
|----|---------------------|----------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------|
|    |                     | Hoành Mô                   |           |                                                           |
| 17 | La Thị Mai          | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.    |
| 18 | Trần Thị Hải        | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi A Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.    |
| 19 | Hoàng Thị Lan       | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 5-6 tuổi B Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.    |
| 20 | Tô Thị Yến          | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Lớp MG 5-6 tuổi B Đồng Thanh.                             |
| 21 | Hoàng Thị Nguyên    | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Sông Moóc A, vận động trẻ ra lớp.  |
| 22 | Hoàng Thị Lan       | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Sông Moóc A, vận động trẻ ra lớp.  |
| 23 | Ngô Thị Tâm (1987)  | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Sông Moóc B, vận động trẻ ra lớp.  |
| 24 | Hoàng Thị Thủy      | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Sông Moóc B, vận động trẻ ra lớp.  |
| 25 | Mạ Thị Ban          | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Khe Tiền, vận động trẻ ra lớp. |
| 26 | Vi Thị Ký           | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Khe Tiền, vận động trẻ ra lớp. |
| 27 | Trần Thị Hải (1980) | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi Đồng Thắng, vận động trẻ ra lớp.      |
| 28 | Lý Thị Thắm         | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi Đồng Thắng, vận động trẻ ra lớp.      |
| 29 | Hoàng Thị Thảo      | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Phạt Chỉ, vận động trẻ ra lớp. |



| TT | Họ và tên       | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                   |
|----|-----------------|----------------------------|-----------|------------------------------------------------------------|
| 30 | Vi Thị Thơm     | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi Đồng Thắng, vận động trẻ ra lớp.       |
| 31 | Vi Thị Quý      | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi Đồng Cạm, vận động trẻ ra lớp.         |
| 32 | Mạ Thị Hồng     | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 3-4 tuổi Đồng Cạm, vận động trẻ ra lớp.         |
| 33 | La Thị Thơ      | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Bắc Cương, vận động trẻ ra lớp. |
| 34 | Lô Thị Liên     | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG ghép 3,4,5 tuổi Bắc Cương, vận động trẻ ra lớp. |
| 35 | Giáp Thị Phương | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.     |
| 36 | Hoàng Thị Thoa  | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi A Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.     |
| 37 | Loan Thị Lồng   | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.     |
| 38 | Hoàng Thị Quyên | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 4-5 tuổi B Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.     |
| 39 | Tô Thị Thúy     | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 5-6 tuổi A Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.     |
| 40 | Hoàng Thị Phụng | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp MG 5-6 tuổi A Đồng Thanh, vận động trẻ ra lớp.     |
| 41 | Ngô Thị Voòng   | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 4-5T Đồng Cạm, vận động trẻ ra lớp.                |
| 42 | Hoàng Thị Hiền  | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 4-5T Đồng Cạm, vận động trẻ ra lớp.                |
| 43 | Hoàng Thị Vương | Trường Mầm non             | Giáo viên | Dạy lớp 5-6T Đồng Cạm, vận động trẻ ra lớp.                |

| TT | Họ và tên     | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                     |
|----|---------------|----------------------------|-----------|----------------------------------------------|
|    |               | Hoành Mô                   |           |                                              |
| 44 | Hoàng Thị Hải | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 5-6T Đồng Cậm, vận động trẻ ra lớp.  |
| 45 | Hoàng Thị Hoà | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 3-4T Nà Choòng, vận động trẻ ra lớp. |
| 46 | Hoàng Thị Thu | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 3-4T Nà Choòng, vận động trẻ ra lớp. |
| 47 | Ngũ Thị Dung  | Trường Mầm non<br>Hoành Mô | Giáo viên | Dạy lớp 4-5T Nà Choòng, vận động trẻ ra lớp. |

#### 48. Phường Hoàng Quế

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| Số TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác                  | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                   |
|-------|----------------------|----------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1     | Phạm Thị Phương Thảo | Trường Mầm non<br>Phạm Hồng Thái | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                                                                                                               |
| 2     | Hoàng Thị Hoa        | Trường Mầm non<br>Phạm Hồng Thái | Phó Hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như tham mưu về cơ sở vật chất, huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp.                                                                                        |
| 3     | Lê Thị Hạnh          | Trường Mầm non<br>Phạm Hồng Thái | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách hồ sơ PCGD toàn trường. Chịu trách nhiệm phân công điều tra phổ cập, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu phần mềm phổ cập, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra phổ cập các khu Lâm Xá 1, Lâm Xá 2, Lâm Xá 3, Lâm Xá 4 |

| Số TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác               | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                             |
|-------|--------------------|-------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4     | Trịnh Thị Thúy Nga | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Phó Hiệu trưởng   | Chịu trách nhiệm phân công điều tra phổ cập, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu phần mềm phổ cập, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra phổ cập các khu Lâm Xá 5, Lâm Xá 6, khu Đám Bạc, khu Hoàn Mô.                      |
| 5     | Bùi Ngọc Hoa       | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Phó Hiệu trưởng   | Chịu trách nhiệm phân công, chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như huy động, chuyên cần, tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình mẫu giáo theo khối lớp MG 3-4 tuổi, MG 4-5 tuổi khu Tân Yên, Vĩnh Thái. |
| 6     | Vũ Thị Miến        | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Phó Hiệu trưởng   | Phụ trách PCGDMN và chuyên môn; hướng dẫn GV, vận động trẻ; trực tiếp GD 4h/tuần.                                                                                                                                    |
| 7     | Vũ Thị Hà          | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Nhân viên y tế    | Thực hiện hồ sơ phối hợp với TTYT địa phương để lập sổ sức khỏe, vào biểu đồ sức khỏe định kỳ (cân, đo, thị lực), quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh và phòng chống bệnh học đường tại điểm trường 1                    |
| 8     | Lê Thị Hải Yến     | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Nhân viên y tế    | Thực hiện hồ sơ phối hợp với TTYT địa phương để lập sổ sức khỏe, vào biểu đồ sức khỏe định kỳ (cân, đo, thị lực), quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh và phòng chống bệnh học đường tại điểm 2,3                         |
| 9     | Trần Thị Hoa       | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Nhân viên kế toán | Tổng hợp chế độ. Thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ trẻ em                                                                                          |
| 10    | Trần Thanh My      | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên         | Dạy lớp 4TB1 điểm 1 điều tra trẻ khu Lâm Xá 1. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                                                               |
| 11    | Trần Thị Hải       | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên         | Dạy lớp 4TB1 điểm 1 điều tra trẻ khu Lâm Xá 5. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                                                               |

| <b>Số TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Đơn vị công tác</b>        | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                           |
|--------------|-----------------------|-------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------------|
| 12           | Phạm Thị Tuyền        | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB2 điểm 1 điều tra trẻ khu Lâm Xá 2. Vận động trẻ em ra lớp.    |
| 13           | Mạc Thị Hằng          | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB2 điểm 1 điều tra trẻ khu Lâm Xá 5. Vận động trẻ em ra lớp.    |
| 14           | Lê Thị Huyền Linh     | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB3 điểm 1 điều tra trẻ khu Lâm Xá 5. Vận động trẻ em ra lớp.    |
| 15           | Đỗ Thị Huệ            | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB3 điểm 1 điều tra trẻ khu Lâm Xá 6. Vận động trẻ em ra lớp.    |
| 16           | Nguyễn Thị Doan       | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB4 điểm 2 điều tra trẻ khu Yên Dưỡng. Vận động trẻ em ra lớp.   |
| 17           | Nguyễn Thị Mai Phương | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB4 điểm 2 điều tra trẻ khu Yên Dưỡng. Vận động trẻ em ra lớp.   |
| 18           | Lê Thị Thùy Chi       | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB5 điểm 2 điều tra trẻ khu Yên Dưỡng. Vận động trẻ em ra lớp    |
| 19           | Lê Thị Lương          | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB5 điểm 2 điều tra trẻ khu Thượng Thông. Vận động trẻ em ra lớp |
| 20           | Nguyễn Thị Ngà        | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB5 điểm 2 điều tra trẻ khu Tân Yên. Vận động trẻ em ra lớp      |
| 21           | Đỗ Thị Chinh          | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB6 điểm 2 điều tra trẻ khu Tân Yên. Vận động trẻ em ra lớp      |
| 22           | Nguyễn Thị Huân       | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB7 điểm 3 điều tra trẻ khu Tân Lập. Vận động trẻ em ra lớp      |

| <b>Số TT</b> | <b>Họ và tên</b>       | <b>Đơn vị công tác</b>        | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                         |
|--------------|------------------------|-------------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 23           | Nguyễn Thị Niên        | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB7 điểm 3 điều tra trẻ khu Tân Lập. Vận động trẻ em ra lớp    |
| 24           | Nguyễn Thị Phụng       | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC1 điểm 1 điều tra trẻ khu Lâm Xá 2. Vận động trẻ em ra lớp   |
| 25           | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC1 điểm 1, điều tra trẻ khu Lâm Xá 4. Vận động trẻ em ra lớp  |
| 26           | Hoàng Hương Giang      | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC2 điểm 1, điều tra trẻ khu Hoành Mô. Vận động trẻ em ra lớp  |
| 27           | Nguyễn Thị Thoan       | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC2 điểm 1, điều tra trẻ khu Hoành Mô. Vận động trẻ em ra lớp  |
| 28           | Bùi Thị Yên            | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC3 điểm 1, điều tra trẻ khu Đám Bạc. Vận động trẻ em ra lớp   |
| 29           | Phan Thị Ánh Thu       | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC3 điểm 1, điều tra trẻ khu Đám Bạc. Vận động trẻ em ra lớp   |
| 30           | Vũ Thị Khánh           | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC4 điểm 1, điều tra trẻ khu Lâm Xá 1. Vận động trẻ em ra lớp  |
| 31           | Trần Bích Hạnh         | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC4 điểm 1, điều tra trẻ khu Lâm Xá 1. Vận động trẻ em ra lớp  |
| 32           | Nguyễn Thị Nga         | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC5 điểm 2, điều tra trẻ khu Tân Yên. Vận động trẻ em ra lớp   |
| 33           | Bùi Thị Hiền           | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC5 điểm 2, điều tra trẻ khu Yên Dưỡng, Vận động trẻ em ra lớp |

| <b>Số TT</b> | <b>Họ và tên</b>  | <b>Đơn vị công tác</b>        | <b>Chức vụ</b>  | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                                                                              |
|--------------|-------------------|-------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 34           | Phạm Thị Nhung    | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên       | Dạy lớp 3TC6 điểm 2, điều tra trẻ khu Tân Yên, Vận động trẻ em ra lớp                                                                                                                                                        |
| 35           | Đỗ Thị Thu Hằng   | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên       | Dạy lớp 3TC6 điểm 2, điều tra trẻ khu Tân Yên, Vận động trẻ em ra lớp                                                                                                                                                        |
| 36           | Phạm Thị Hải Yến  | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên       | Dạy lớp 3TC6 điểm 2, điều tra trẻ khu Tân Yên, Vận động trẻ em ra lớp                                                                                                                                                        |
| 37           | Trần Thị Hồng     | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên       | Dạy lớp 3TC7 điểm 3, điều tra trẻ khu Thượng Thông, Vận động trẻ em ra lớp                                                                                                                                                   |
| 38           | Nguyễn Thanh Loan | Trường Mầm non Phạm Hồng Thái | Giáo viên       | Dạy lớp 3TC7 điểm 3, điều tra trẻ khu Thượng Thông, Vận động trẻ em ra lớp                                                                                                                                                   |
| 39           | Nguyễn Hoài Thu   | Trường Mầm non Hoàng Quế      | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                                                                                                                 |
| 40           | Lê Thị Bích Hằng  | Trường Mầm non Hoàng Quế      | Phó Hiệu trưởng | Phụ trách hồ sơ PCGD toàn trường. Chịu trách nhiệm phân công điều tra phổ cập, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu phần mềm phổ cập, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra phổ cập các khu Trảng Bạch, Cổ Lễ, Quế Lát, Khu Chí Linh |
| 41           | Nguyễn Thị Miên   | Trường Mầm non Hoàng Quế      | Phó Hiệu trưởng | Chịu trách nhiệm phân công điều tra phổ cập, theo dõi, tổng hợp, nhập dữ liệu phần mềm phổ cập, hoàn thiện phiếu và biểu điều tra phổ cập các khu Nội Hoàng Đông, Nội Hoàng Tây, Khu Đồn Sơn.                                |
| 42           | Đỗ Thị Hương      | Trường Mầm non Hoàng Quế      | Phó Hiệu trưởng | Chỉ đạo chung công tác PCGDMN trẻ 3-5 tuổi; tham mưu, phê duyệt số liệu và chịu trách nhiệm kết quả phổ cập.                                                                                                                 |

| Số TT | Họ và tên         | Đơn vị công tác          | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                          |
|-------|-------------------|--------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 43    | Trần Thị Ngọc     | Trường Mầm non Hoàng Quế | Phó Hiệu trưởng   | Chịu trách nhiệm chỉ đạo đảm bảo các tiêu chí công nhận chuẩn phổ cập như tham mưu về cơ sở vật chất, huy động trẻ 3-5 tuổi ra lớp.                                                               |
| 44    | Đỗ Thị Thuý       | Trường Mầm non Hoàng Quế | Nhân viên y tế    | Thực hiện hồ sơ phối hợp với TTYT địa phương để lập sổ sức khỏe, vào biểu đồ sức khỏe định kỳ (cân, đo, thị lực), quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh và phòng chống bệnh học đường tại điểm trường 2 |
| 45    | Ngô Thị Phong Lan | Trường Mầm non Hoàng Quế | Nhân viên y tế    | Thực hiện hồ sơ phối hợp với TTYT địa phương để lập sổ sức khỏe, vào biểu đồ sức khỏe định kỳ (cân, đo, thị lực), quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh và phòng chống bệnh học đường tại điểm 1        |
| 46    | Lê Thị Hay        | Trường Mầm non Hoàng Quế | Nhân viên kế toán | Tổng hợp chế độ. Thanh toán các khoản phục vụ công tác điều tra phổ cập, chuẩn bị dự toán điều kiện tài chính chế độ trẻ em                                                                       |
| 47    | Đào Thị Thanh     | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên         | Dạy lớp 4TB1 điểm 1 điều tra trẻ khu Nội Hoàng Đông. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                                      |
| 48    | Phạm Thị Phụng    | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên         | Dạy lớp 4TB1 điểm 1 điều tra trẻ khu Cổ Lễ. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                                               |
| 49    | Trần Thị Ái       | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên         | Dạy lớp 4TB2 điểm 1 điều tra trẻ khu Nội Hoàng Đông. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                                      |
| 50    | Phạm Thị Thu Hằng | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên         | Dạy lớp 4TB2 điểm 1 điều tra trẻ khu Cổ Lễ. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                                               |
| 51    | Ngô Thị Phương    | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên         | Dạy lớp 4TB3 điểm 1 điều tra trẻ khu Trảng Bạch. Vận động trẻ em ra lớp.                                                                                                                          |

| <b>Số TT</b> | <b>Họ và tên</b>  | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                             |
|--------------|-------------------|--------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------|
| 52           | Lưu Thị Thu Chung | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB3 điểm 1 điều tra trẻ khu Nội Hoàng Tây. Vận động trẻ em ra lớp. |
| 53           | Nguyễn Thị Thom   | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB4 điểm 1 điều tra trẻ khu Quế Lạt. Vận động trẻ em ra lớp.       |
| 54           | Bùi Thị Thanh     | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB4 điểm 1 điều tra trẻ khu Quế Lạt. Vận động trẻ em ra lớp.       |
| 55           | Vũ Thị Lan        | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB5 điểm 2 điều tra trẻ khu Dương Đề. Vận động trẻ em ra lớp       |
| 56           | Ngô Thị Tuyên     | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB5 điểm 2 điều tra trẻ khu Đồn Sơn. Vận động trẻ em ra lớp        |
| 57           | Đoàn Thị Hằng     | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB6 điểm 2 điều tra trẻ khu Đức Sơn. Vận động trẻ em ra lớp        |
| 58           | Bùi Thị Minh Huệ  | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 4TB6 điểm 2 điều tra trẻ khu Yên Khánh. Vận động trẻ em ra lớp      |
| 59           | Đinh Thị Thom     | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC1 điểm 1 điều tra trẻ khu Nội Hoàng Tây. Vận động trẻ em ra lớp  |
| 60           | Hoàng Thị Thuỷ    | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC1 điểm 1 điều tra trẻ khu Nội Hoàng Đông. Vận động trẻ em ra lớp |
| 61           | Vũ Thị Anh        | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC2 điểm 2 điều tra trẻ khu Cổ Lễ. Vận động trẻ em ra lớp          |
| 62           | Nguyễn Thị Sinh   | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC2 điểm 2 điều tra trẻ khu Cổ Lễ. Vận động trẻ em ra lớp          |



| <b>Số TT</b> | <b>Họ và tên</b>    | <b>Đơn vị công tác</b>   | <b>Chức vụ</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                         |
|--------------|---------------------|--------------------------|----------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 63           | Trần Thị Thi        | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC3 điểm 1 điều tra trẻ khu Trảng Bạch. Vận động trẻ em ra lớp |
| 64           | Nguyễn Thị Kim Dung | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC3 điểm 1 điều tra trẻ khu Trảng Bạch. Vận động trẻ em ra lớp |
| 65           | Vũ Thị Hồng Thu     | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC4 điểm 2, điều tra trẻ khu Yên Khánh. Vận động trẻ em ra lớp |
| 66           | Trịnh Thị Hải Yến   | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC4 điểm 2 điều tra trẻ khu Đồn Sơn. Vận động trẻ em ra lớp    |
| 67           | Trần Thị Hải Yến    | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC5 điểm 2, điều tra trẻ khu Tân Yên. Vận động trẻ em ra lớp   |
| 68           | Trần Thị Thu        | Trường Mầm non Hoàng Quế | Giáo viên      | Dạy lớp 3TC5 điểm 2, điều tra trẻ khu Chí Linh. Vận động trẻ em ra lớp  |

#### **49. Phường Bình Khê**

**Danh sách Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tham gia thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>    | <b>Đơn vị công tác</b>     | <b>Chức vụ</b>  | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                    |
|-----------|---------------------|----------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1         | Nguyễn Thị Thu      | Trường Mầm non Trảng Lương | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác phổ cập GDMN trẻ 3-5 tuổi                                                   |
| 2         | Đoàn Thị Thùy Dương | Trường Mầm non Trảng Lương | Phó hiệu trưởng | Phụ trách chuyên môn nuôi dưỡng chăm sóc trẻ, chịu trách nhiệm phổ cập các thôn thuộc điểm Hòa Mi. |
| 3         | Trương Thị Tuyết    | Trường Mầm non Trảng Lương | Phó hiệu trưởng | Phụ trách chuyên môn, hồ sơ PCGD, dữ liệu phổ cập                                                  |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác               | Chức vụ              | Nhiệm vụ                                                                          |
|----|--------------------|-------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| 4  | Trần Thị Như Quỳnh | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Nhân viên<br>y tế    | Theo dõi sức khỏe, dinh dưỡng, y tế học đường phục vụ phổ cập                     |
| 5  | Trần Thị Anh       | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Nhân viên kế<br>toán | Tổng hợp chế độ, tham mưu dự toán, thanh quyết toán.                              |
| 6  | Lài Thị Thành      | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên            | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp. |
| 7  | Trương Thị Lít     | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên            | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp. |
| 8  | Trần Thị Linh      | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên            | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp. |
| 9  | Bùi Thị Hạnh       | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên            | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp. |
| 10 | Tạ Thị Hậu         | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên            | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp. |
| 11 | Vũ Thị Ngọc        | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên            | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp. |
| 12 | Hoàng Thị Thúy     | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên            | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp. |
| 13 | Đinh Thị Hà        | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên            | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp. |
| 14 | Bùi Loan Hương     | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên            | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp. |

| TT | Họ và tên           | Đơn vị công tác               | Chức vụ         | Nhiệm vụ                                                                                           |
|----|---------------------|-------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15 | Hoàng Thị Biển Hên  | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp.                  |
| 16 | Chu Thị Trang       | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp.                  |
| 17 | Đinh Thị Hương Nụ   | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp.                  |
| 18 | Lại Thị Nga         | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp.                  |
| 19 | Tô Thị Thanh        | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp.                  |
| 20 | Bùi Thị Thoan       | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp.                  |
| 21 | Chu Thị Hòa         | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp.                  |
| 22 | Chu Thị Yên         | Trường Mầm non<br>Tràng Lương | Giáo viên       | Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ 3-5 tuổi tham gia điều tra, vận động trẻ ra lớp.                  |
| 23 | Nguyễn Thị Phong    | Trường Mầm non<br>Tràng An    | Hiệu trưởng     | Chỉ đạo chung công tác phổ cập GDMN trẻ 3-5 tuổi                                                   |
| 24 | Phạm Thị Quyên      | Trường Mầm non<br>Tràng An    | Phó hiệu trưởng | Phụ trách chuyên môn nuôi dưỡng chăm sóc trẻ, chịu trách nhiệm phổ cập các thôn thuộc điểm Hòa Mi. |
| 25 | Vương Thị Thu Giang | Trường Mầm non<br>Tràng An    | Phó hiệu trưởng | Phụ trách chuyên môn, hồ sơ PCGD, dữ liệu phổ cập                                                  |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ           | Nhiệm vụ                                                                                             |
|----|----------------------|-------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 26 | Đoàn Thị Thu Hiền    | Trường Mầm non Trảng An | Phó hiệu trưởng   | Phụ trách chuyên môn, hồ sơ PCGD, dữ liệu phổ cập                                                    |
| 27 | Trần Thị Thoan       | Trường Mầm non Trảng An | Nhân viên y tế    | Theo dõi sức khỏe, dinh dưỡng, y tế học đường phục vụ phổ cập                                        |
| 28 | Lưu Thị Mùi          | Trường Mầm non Trảng An | Nhân viên y tế    | Theo dõi sức khỏe, dinh dưỡng, y tế học đường phục vụ phổ cập                                        |
| 29 | Trần Thị Anh         | Trường Mầm non Trảng An | Nhân viên y tế    | Theo dõi sức khỏe, dinh dưỡng, y tế học đường phục vụ phổ cập                                        |
| 30 | Lê Thị Thanh Huyền   | Trường Mầm non Trảng An | Nhân viên kế toán | Tổng hợp chế độ, tham mưu dự toán, thanh quyết toán.                                                 |
| 31 | Vương Thị Kim Chi    | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên         | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Hạ 1     |
| 32 | Phùng Thị Hương Oanh | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên         | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Hạ 1     |
| 33 | Trần Thị Thu Hằng    | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên         | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Hạ 2     |
| 34 | Nguyễn Thị Hồng      | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên         | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Thượng 1 |
| 35 | Nguyễn Thị Oanh      | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên         | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Thượng 1 |
| 36 | Tạ Thị Tuyết Nhung   | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên         | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Thượng 2 |

| TT | Họ và tên             | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                                 |
|----|-----------------------|-------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 37 | Đỗ Thị Toán           | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Thượng 2     |
| 38 | Trần Thị Đảm          | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trảng Bàng 1 |
| 39 | Hoàng Thị Lệ          | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trảng Bàng 1 |
| 40 | Nguyễn Thị Thiết Hà   | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trảng Bàng 2 |
| 41 | Lê Thị Thu Hiền       | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trảng Bàng 2 |
| 42 | Nguyễn Thị Thanh Thùy | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Yên Sinh     |
| 43 | Nguyễn Thị Nguyệt Hà  | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Yên Sinh     |
| 44 | Nguyễn Thị Huế        | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trại Mới A   |
| 45 | Hoàng Thị Hồng        | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trại Mới A   |
| 46 | Đinh Thị Yên          | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trại Mới B   |
| 47 | Nguyễn Thị Duyên      | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trại Mới B   |

| TT | Họ và tên            | Đơn vị công tác         | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                               |
|----|----------------------|-------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 48 | Vy Nhật Khánh        | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trại Thông |
| 49 | Nguyễn Thị Nhung     | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Trại Thông |
| 50 | Đỗ Thị Thanh         | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Đông Sơn   |
| 51 | Nguyễn Thị Chơn      | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Đông Sơn   |
| 52 | Nguyễn Thị Tố Yên    | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Xuân Bình  |
| 53 | Lục Thị Nhiên        | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Xuân Bình  |
| 54 | Nguyễn Thị Thúy Diệp | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Dọc Mản    |
| 55 | Nguyễn Thị Thía      | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Dọc Mản    |
| 56 | Phạm Thị châm        | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Ninh Bình  |
| 57 | Phùng Thị Cảnh       | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Ninh Bình  |
| 58 | Nguyễn Thị Sen       | Trường Mầm non Trảng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Đồng Đò    |

| TT | Họ và tên          | Đơn vị công tác            | Chức vụ   | Nhiệm vụ                                                                                            |
|----|--------------------|----------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 59 | Nguyễn Thị Thu Hòa | Trường Mầm non<br>Tràng An | Giáo viên | Điều tra phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; Điều tra phiếu, tuyên truyền vận động trẻ ra lớp Khu Tây Sơn |